

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 14



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiền Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

- Quyển thứ 326 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 327 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 328 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 329 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 330 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 331 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 332 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 333 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 334 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 335 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 336 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 337 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 338 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 339 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 340 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 341 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 342 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 343 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 344 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 346 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 347 - Hội Thứ Nhất
- Quyển thứ 350 - Hội Thứ Nhất

---o0o---

Quyển thứ 326 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Bất Thối Chuyển

Thứ 49 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát trọn nên nghiệp thân khẩu ý mềm nhuần khá mền khá ưa, đối các hữu tình tâm không quái ngại. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát hằng thường trọn nên từ bi hỷ xả thấy, khởi nghiệp tương ưng thân khẩu ý. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát quyết định chẳng cùng chung ở với năm món che, nghĩa là tham dục, giận dữ, mờ nặng ngủ nghỉ, lay động ác tác, nghi che. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát tất cả thùy miên đều đã uốn dẹp, tất cả buộc gút trói tùy phiền não đều hẳn chẳng khởi, hiện chẳng thể được. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát qua lại tâm chẳng mê lầm, hằng thời an trụ chính niệm chính tri, tiến chỉ oai nghi, đi đứng ngồi nằm, cất chân lên xuống cũng lại như thế. Các chỗ dạo đi quyết xem nơi đất, thông thả buộc niệm thẳng xem mà đi, vận động nói năng từng không vội bạo. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát với các vật thọ dụng đồ nằm, áo mặc đều thường thơm sạch không các hôi hám, cũng không mờ hôi, các trùng rận chí, tâm ưa thanh hao, thân không tật bệnh. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thân tâm thanh tịnh, chẳng như trong thân người thường hằng bị tám muôn hộ trùng ăn xâm. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này căn lành tăng lên vượt khỏi thế gian, lãnh thọ thân hình trong ngoài thanh tịnh, nên không trùng loại ăn xâm thân thể. Căn lành như như dần dần tăng thêm, như vậy, như vậy thân tâm càng tịnh. Do nhân duyên này, các Bồ tát đây thân tâm kiên cố in như kim cương, chẳng bị nghịch duyên xâm hại. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này vì sao mà được thân tâm thanh tịnh? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát căn lành như như dần dần tăng trưởng, như vậy, như vậy do sức căn lành trừ khiến nịnh cong nơi thân tâm, nên tốt đời vị lai rốt ráo chẳng khởi, do đây mà được thân tâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này căn lành như như dần dần tăng trưởng, như vậy, như vậy do sức căn lành trị sạch nghiệp thân ngữ ý, nên xa lìa tất cả trước uế tà khúc, do đây mà được thân tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh nên vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, trụ ngôi Bồ tát vững vàng chẳng động. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát chẳng chuộng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự. Với các đồ ăn uống, áo mặc đồ nằm, phòng nhà của cải đều chẳng tham nhiễm. Tuy thọ mười hai công đức Đâu đà mà với trong ấy đều chẳng ý lại. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thường tu bố thí Ba la mật đa, tâm xan tham rốt ráo chẳng khởi; thường tu tịnh giới Ba la mật đa, tâm phạm giới rốt ráo chẳng khởi; thường tu an nhẫn Ba la mật đa, tâm tức giận rốt ráo chẳng khởi; thường tu tinh tiến Ba la mật đa, tâm lười nhác rốt ráo chẳng khởi; thường tu tĩnh lự Ba la mật đa, tâm tán loạn rốt ráo chẳng khởi; thường tu Bát nhã Ba la mật đa; tâm ngu si rốt ráo chẳng khởi. Do đây tâm ganh ghét, nịnh dối, kiêu ngạo, buông lung, che giấu, não hại thấy cũng hẳn chẳng khởi. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát giác huệ kiên cố, năng sâu ngộ vào, lóng nghe chánh pháp cung kính tín thọ, tùy chỗ

lóng nghe pháp thể, xuất thế đều năng phương tiện hội vào lý thú thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa . Chỗ tạo tác các sự nghiệp thế gian cũng đem Bát nhã Ba la mật đa hội vào pháp tánh, chẳng thấy một sự ngoài pháp tánh. Nếu có chẳng tương ưng cùng pháp tánh, cũng năng phương tiện hội vào lý thú Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Do đây chẳng thấy pháp ngoài pháp tánh. Thiên hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, giả sử có ác ma hiện tiền hoá làm tám đại địa ngục. Lại ở trong mỗi một đại địa ngục hoá làm nhiều trăm Bồ tát, nhiều ngàn bồ tát , nhiều trăm ngàn Bồ tát, nhiều trăm ức Bồ tát, nhiều trăm trăm ức Bồ Tát, nhiều ngàn trăm ức Bồ tát, nhiều trăm ngàn trăm ức Bồ tát, nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát đều bị lửa dữ thiêu đốt thấu suốt, mỗi bồ tát đều chịu đại khổ cay chua độc hại. Làm biến hoá này rồi, bảo với các Bất thối chuyển Bồ tát rằng:"Các Bồ tát đây đều là nhận ký Bất thối chuyển của Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác, nên mới sanh trong đại địa ngục như vậy, hằng chịu các thứ khổ dữ dội như đây. Bồ tát các người đã nhận ký Bất thối chuyển của Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác cũng sẽ đọa trong đại địa ngục này chịu các khổ dữ dội. Phật trao ký các người chịu cực khổ trong đại địa ngục, chớ□ẳng phải trao ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, các người nên mau nói bỏ tâm Đại bồ đề, may được thoát khỏi khoen đại địa ngục, sanh lên trên trời, hoặc sanh trong người hưởng các giàu vui". Thiện hiện! Bấy giờ, Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thấy nghe việc này, tâm kia chẳng động, cũng chẳng linh nghi, chỉ tác nghĩ rằng:" Nhận ký Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát , nếu đọa trong địa ngục , bần sanh, quý giới, a tố lạc, quyết không có lẽ ấy. Vì có sao? Vì ngôi Bất thối chuyển Bồ tát nhất định không có nghiệp bất thiện vậy, cũng không có thiện nghiệp mà rước lấy khổ quả vậy. Như lai chắc chắn không có lời dối gạt vậy. Các Đức Phật thuyết ra đều vì lợi vui tất cả hữu tình, vì do lòng đại từ bi tuôn chảy ra vậy. Điều vừa thấy nghe ấy nhất định là ác ma làm ra, thuyết ra đả□quot;Thiện Hiện!Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, giả sử có ác ma làm tướng Sa môn đi để□hỗ kia xướng lời như vậy:" Người trước đã nghe nên tu bố thí Ba la mật đa rất ráo tròn đầy, nên tu tịnh giới, an nhẫn,tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rất ráo tròn đầy, sẽ chứng vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã nghe như thế đều là tà thuyết, nên mau vứt bỏ. Lại nữa, người trước đã nghe nên đối tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ vị lai hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, ở

thời gian giữa có bao căn lành công đức đều sanh lòng tùy hỷ, nhóm họp tất cả cùng các hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã nghe như thế cũng là tà thuyết, nên mau vất bỏ. Nếu người vất bỏ tà thuyết được nghe, ta sẽ dạy người Phật pháp chân thật cho người tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Người trước đã nghe chẳng phải lời chơn Phật mà là kẻ văn tụng soạn tập hư dối, mà ta thuyết ra mới là lời chơn Phật".

Hiện thiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế, tâm động kinh nghi, phải biết chưa được các Phật vì thọ ký Bất thối chuyển, kia đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vẫn chưa quyết định. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe lời như thế tâm kia chẳng động, cũng chẳng kinh nghi, chỉ tùy pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà trụ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này có các sở tác chẳng tin lời người, chẳng theo người dạy mà tu bố thí Ba la mật đa, chẳng theo người dạy mà tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng theo người dạy mà trụ nội không, chẳng theo người dạy mà trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng theo người dạy mà trụ chơn như; chẳng theo người dạy mà trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng theo người dạy mà tu bốn niệm trụ; chẳng theo người dạy mà tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng theo người dạy mà trụ khổ thánh đế, chẳng theo người dạy mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng theo người dạy mà tu bốn tĩnh lự, chẳng theo người dạy mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng theo người dạy mà tu tám giải thoát; Chẳng theo người dạy mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng theo người dạy mà tu không giải thoát môn; chẳng theo người dạy mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng theo người dạy mà tu Cực hỷ địa; chẳng theo người dạy mà tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng theo người dạy mà tu năm nhãn, chẳng theo người dạy mà tu sáu thần thông. Chẳng theo người dạy mà tu tam ma

địa môn, chẳng theo người dạy mà tu đà la ni môn. Chẳng theo người dạy mà tu Phật mười lực; chẳng theo người dạy mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng theo người dạy mà tu quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi. Chẳng theo người dạy mà tu biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo. Chẳng theo người dạy mà khởi trí chứng quả Dự lưu, chẳng theo người dạy mà khởi trí chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng theo người dạy mà khởi trí chứng Độc giác Bồ đề. Chẳng theo người dạy mà khởi trí vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Chẳng theo người dạy mà nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng theo người dạy mà thành thực hữu tình. Chẳng theo người dạy mà khởi Bồ tát thân thông. Chẳng theo người dạy mà tu nhất thiết trí, chẳng theo người dạy mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng theo người dạy mà dứt tập khí tất cả phiền não nối nhau. Chẳng theo người dạy mà tu pháp vô vong thất, chẳng theo người dạy mà tu tánh hằng trụ xả. Chẳng theo người dạy mà tự nhiếp thọ tròn đủ lượng sống lâu. Chẳng theo người dạy mà quay xe pháp. Chẳng theo người dạy mà hộ trì chánh pháp. Chẳng theo người dạy mà tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như lậu tận A la hán có các sở tác chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh không làm không nghĩ, tất cả các ma chẳng thể khuynh động được. Như vậy, Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma thấy chẳng thể phá hoại bẻ gãy tâm kia, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà sanh lòng trụ lui.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, có bao sự nghiệp đều tự suy nghĩ, chẳng phải tin người khác mà bèn khởi tác, cho đến những bao lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hãy chẳng tín hành, huống là tin theo lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma thấy có sở tác! Các Bồ tát này có bao sở hành sở vi chỉ tin kẻ khác, quyết không có lẽ ấy. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp ddangsdwocj tín hành. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy sắc chơn như, chẳng thấy thọ tướng hành thức hành thức chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhãn xúc chơn như, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc xúc, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy sắc xúc chơn như, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhãn giới chơn như, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy sắc giới chơn như, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhãn thức giới chơn như, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhãn xúc chơn như, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nhãn chẳng thấy xúc làm duyên sanh ra các các thọ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các các thọ đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các các thọ chơn như, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các các thọ chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy địa giới chơn như, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy vô minh chơn như; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy bố thí Ba la mật đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy bố thí Ba la mật đa chơn như; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nội không chơn như; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy chơn như chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy bốn niệm trụ chơn như; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy khổ thánh đế chơn như, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy bốn tĩnh lự, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy bốn tĩnh lự chơn như; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đáng được tín hành. Cũng như thấy tám giải thoát chơn như; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy không giải thoát môn chơn như; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy năm nhãn chơn như, chẳng thấy sáu thần thông chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy tam ma địa môn, chẳng thấy đà la ni môn đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy tam ma địa môn chơn như, chẳng thấy đà la ni môn chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy Phật mười lực; chẳng thấy vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại tứ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy Phật mười lực chơn như; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy quả Dự lưu; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy quả Dự lưu chơn như; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như đáng được tín hành. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy Độc giác Bồ đề đáng được tín hành, cũng chẳng thấy Độc giác Bồ đề chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy nhất thiết trí chơn như; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy bậc Dị sanh; chẳng thấy bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ tát, bậc Như Lai đáng được tín hành. Cũng chẳng thấy bậc Dị sanh chơn như, chẳng thấy bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ tát, bậc Như Lai chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đáng được tín hành, chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như đáng được tín hành.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, giả sử có ác ma làm tượng Bí sô, đi đến chỗ kia nói lời như vậy: "Sở hành các người là pháp sanh tử, chớ chẳng phải do đây mà được Nhất thiết trí trí. Nay các người nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, chúng Bất niết bàn". Khi ấy, ác ma liền vì Bồ tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sanh tử , chỗ gọi tướng xương trắng, hoặc tướng xanh bầm, hoặc tướng mũ bầy, hoặc tướng sinh chướng, hoặc tướng trùng ăn, hoặc tướng khác đỏ; hoặc từ, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả; hoặc sơ tĩnh lự, hoặc cho đến đệ tứ tĩnh lự; hoặc không vô biên xứ hoặc cho đến phi phi tướng xứ, rồi cười bảo Bồ tát rằng: "Đây là chơn đạo, chơn hạnh. Người dùng đạo này, hạnh này sẽ được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Người nhờ đạo này, nhờ hạnh này nên mau hết tất cả sanh lão bệnh tử. Dùng lâu chịu sanh tử khổ làm chi khổ thân hiện tại, hãy nên nhàm bỏ, hướng lại cầu chịu khổ thân đời sau! Nên tự nghĩ kỹ lại mà bỏ đã tin trước kia". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi nghe lời kia tâm mình chẳng động cũng chẳng kinh nghi, chỉ tác nghĩ này: "Nay Bí sô đây ích ta chẳng ít, năng vì ta nói đạo pháp tương tự, khiến ta nhận biết đạo này chẳng thể chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, huống sẽ chứng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!". Bồ tát Ma ha tát này tác nghĩ đây rồi, rất sanh vui mừng, lại tác nghĩ nữa: "Nay Bí sô rất ích cho ta, phương tiện vì ta nói pháp trở ngại, khiến ta rõ biết trở ngại rồi đối đạo Tam thừa tự tại tu học".

Thiện Hiện! Bấy giờ ác ma biết Bồ tát này tâm rất vui mừng, lại tác lời này: "Thiện nam tử! Người muốn thấy các Bồ tát Ma ha tát đã lâu thời siêng hành hạnh vô ích chẳng? Nghĩa là các chúng Bồ tát Ma ha tát trải qua đại kiếp số như cát sông Căng già, đem vô lượng đồ thượng diệu áo mặc, ăn uống, đồ nằm, thuốc men, cửa cải, hoa hương các vật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Căng già thấy.

Lại ở chỗ Phật như cát Căng già thấy thấy tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiên, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy học trụ nội không, học trụ ngoại không, nội ngoại

không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bồn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy học trụ chơn như; học trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu bốn niệm trụ; tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy học trụ khổ thánh đế, học trụ tập diệt đạo thánh đế. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu bốn tĩnh lự; tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu tám giải thoát; tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu không giải thoát môn; tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu Cự hỷ địa, tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu năm nhãn, tu sáu thần thông. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu tam ma địa môn, tu đà la ni môn.

Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu Phật mười lực; tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu pháp vô vong thất, tu tánh hằng trụ xả. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi.

Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu thần thông thù thắng các Bồ tát. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu lượng sống lâu tròn đủ. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy học quay xe pháp, hộ trì chánh pháp. Cũng ở chỗ Phật cát Căng già thấy tu nhất thiết trí; tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Các chúng Bồ tát Ma ha tát này cũng gần gũi phụng sự các Đức Phật nhiều như số cát sông Căng già, ở chỗ các Đức Phật ấy thỉnh hỏi đạo Bồ tát Ma ha tát và tác lên lời hỏi này: "Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ Đại thừa? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bồ thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa?"

Bồ tát Ma ha tát làm sao học trụ nội không; học trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?

Bồ tát Ma ha tát làm sao học trụ chơn như; học trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới?

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu bốn niệm trụ; tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Bồ tát Ma ha tát làm sao học trụ khổ thánh đế, học trụ tập diệt đạo thánh đế?

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu bốn tĩnh lự; tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu tám giải thoát; tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu không giải thoát môn; tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu Cực hỷ địa; tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu năm nhãn, tu sáu thần thông? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu tam ma địa môn, tu đà la ni môn?

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu Phật mười lực; tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu pháp vô vong thất, tu tánh hằng trụ xả?

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu quán thuận nghịch mười hai nhân duyên. Bồ tát Ma ha tát làm sao nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu thần thông thù thắng các Bồ tát? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu lượng sống lâu tròn đủ? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu quay xe đại pháp? Bồ tát Ma ha tát làm sao hộ trì chánh pháp khiến được trụ lâu? Bồ tát Ma ha tát làm sao tu nhất thiết trí; tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?"

Các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Căng già chảy, như lời thỉnh hỏi thứ lớp vì thuyết đầy. Các chúng Bồ tát Ma ha tát này như lời Phật dạy dỗ, an trụ tu học trải vô lượng kiếp mạnh mẽ tinh tiến, hãy chằng năng được Nhất thiết trí trí, hưởng là sở tu sở học các người ngày nay năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!"

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dù nghe lời nói kia mà tâm không khác, chẳng kinh chẳng sợ, không nghi không lằm, càng vui mừng bội hơn, tác lên nghĩ này rằng:" Nay Bí sô đây lắm ích cho ta, phương tiện vì ta thuyết pháp chướng đạo, khiến ta biết thuyết chướng đạo này quyết định chẳng năng chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, huống năng chứng được Nhất thiết trí".

Thiện Hiện! Khi ấy ác ma kia biết tâm Bồ tát này chẳng trụt lui, không sợ không nghi, tức ở chỗ này hoá làm vô lượng hình tượng Bí sô, bảo Bồ tát rằng: "Các Bí sô này đều ở quá khứ mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trải vô lượng kiếp tu hành các thứ khổ hạnh khó tu mà chẳng được gì hết, nay đều lui trụ quả A la hán các lậu đã hết, đến gần mé khổ, các người làm sao chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?"

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy nghe ấy rồi, liền tác nghĩ rằng: "Nhất định ác ma hoá làm hình tượng Bí sô như thế để rối loạn tâm ta, nhân duyên đạo pháp tương trợ trệ ngại. Quyết không có chúng Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đến địa vị viên mãn, mà chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác!"

Bấy giờ, Bồ tát lại tác nghĩ rằng: "Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát học trụ nội không; học trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát học trụ chơn như; học trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu bốn niệm trụ; tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát

Ma ha tát học trụ khổ thánh đế, học trụ tập diệt đạo thánh đế đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu bốn tĩnh lục; tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu tám giải thoát; tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu không giải thoát môn; tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu Cực hỷ địa; tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu năm nhãn, tu sáu thần thông đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu Phật mười lực; tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu pháp vô vong thất, tu tánh hằng trụ xả đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu quán thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu thần thông thù thắng các Bồ tát đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu lượng sống lâu tròn đủ đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát học quay xe pháp, hộ trì chánh pháp đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu nhất thiết trí; tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đến địa vị viên mãn chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không lẽ ấy".

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thường hành Bát nhã Ba la mật đa , hằng tác nghĩ này:"Nếu Bồ tát Ma ha tát như lời các Phật dạy, tinh siêng tu học, thường chẳng xa lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy diệu hạnh. Thường chẳng xa lìa bố thí,tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tác ý tương ưng. Thường chẳng xa lìa Nhất thiết trí tác ý tương ưng; thường đem phương tiện khuyến các hữu tình tinh siêng tu học bố thí,tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này quyết định chẳng lui bố thí Ba la mật đa; quyết định chẳng lui tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa .

Quyết định chẳng lui nội không; quyết định chẳng lui ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như; quyết định chẳng lui pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới .

Quyết định chẳng lui bốn niệm trụ; quyết định chẳng lui bốn chánh đoạn, bốn thần túc,năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Quyết định chẳng lui khổ thánh đế, quyết định chẳng lui tập diệt đạo thánh đế. Quyết định chẳng lui bốn tĩnh lự; quyết định chẳng lui bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Quyết định chẳng lui tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Quyết định chẳng lui không giải thoát môn; quyết định chẳng lui vô tướng, vô nguyền giải thoát môn.

Quyết định chẳng lui Cực hỷ địa; quyết định chẳng lui Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiên địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Quyết định chẳng lui năm nhẫn, quyết định chẳng lui sáu thần thông. Quyết định chẳng lui tam ma địa môn, quyết định chẳng lui đà la ni môn.

Quyết định chẳng lui Phật mười lực; quyết định chẳng lui bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Quyết định chẳng lui pháp vô vọng thất, quyết định chẳng lui tánh hằng trụ xả. Quyết định chẳng lui nhất thiết trí; quyết định chẳng lui đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Quyết định chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thường hành Bát nhã Ba la mật đa, hằng tác nghĩ này: " Nếu Bồ tát Ma ha tát biết ma sự, chẳng theo ma sự; giác biết bạn ác, chẳng theo lời bạn ác; giác biết cảnh giới, chẳng theo cảnh giới chuyển. Bồ tát Ma ha tát này quyết định chẳng lui bố thí Ba la mật đa; quyết định chẳng lui tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Quyết định chẳng lui nội không; quyết định chẳng lui ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như; quyết định chẳng lui pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Quyết định chẳng lui niệm trụ; quyết định chẳng lui bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Quyết định chẳng lui khổ thánh đế, quyết định chẳng lui tập diệt đạo thánh đế. Quyết định chẳng lui bốn tĩnh lự; quyết định chẳng lui bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Quyết định chẳng lui tám giải thoát, quyết định chẳng lui tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Quyết định chẳng lui không giải thoát môn; quyết định chẳng lui vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Quyết định chẳng lui Cực hỷ địa; quyết định chẳng lui Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Quyết định chẳng lui năm nhẫn, quyết định chẳng lui sáu thần thông. Quyết định chẳng lui tam ma địa môn, quyết định chẳng lui đà la ni môn.

Quyết định chẳng lui Phật mười lực; quyết định chẳng lui bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Quyết định chẳng lui pháp vô vọng thất, quyết định chẳng lui tánh hằng trụ xả. Quyết định chẳng lui nhất thiết trí; quyết định chẳng lui đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Quyết định chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết cho pháp yếu, lòng rất vui mừng, cung kính tín thọ, khéo hiểu nghĩa thú; nơi tâm kiên cố in như kim cương chẳng thể động chuyển, chẳng thể dẫn cướp; thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên hữu tình tinh siêng tu học bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tương như thế, phải biết đấy là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, đôi pháp nào thối chuyển cũng nên gọi Bất thối chuyển ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng sắc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng thọ tướng hành thức thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhãn xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng sắc xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng thanh hương vị xúc pháp xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhãn giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng sắc giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng thanh hương vị xúc pháp giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhãn thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhãn xúc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng địa giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng thủy hỏa phong không thức giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng vô minh thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng tham thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng sân, tưởng si, tưởng các ác kiến thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

--- oOo ---

Quyển thứ 327 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Bất Thối Chuyển

Thứ 49 - 3

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng bố thí Ba la mật đa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nội không thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng □ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng chơn như thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng bốn niệm trụ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng khổ thánh đế thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng tập diệt đạo thánh đế thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng bốn tĩnh lự thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng tám giải thoát thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng tám thắng xứ, chín

thứ đệ định, mười biến xứ thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng không giải thoát môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng Cực hỷ địa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng năm nhãn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng sáu thân thông thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng tam ma địa môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng đà la ni môn thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng Phật mười lực thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng pháp vô vong thất thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng tánh hằng trụ xả thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng quả Dự lưu thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, đối tượng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng Độc giác Bồ đề thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng nhất thiết trí thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tượng Dị sanh thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển; đối tượng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ tát, tướng Như Lai thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tư tưởng không quán tất cả pháp, đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cho đến chẳng thấy chút pháp khá được, vì chẳng khá được vậy ; không lự tạo tác, vì không tạo tác vậy, vì rớt ráo chẳng sanh vậy, nên gọi Vô sanh pháp nhẫn. Do được Vô sanh pháp nhẫn như thế, nên gọi Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, giả sử có ác ma đi đến chỗ Bồ tát, vì muốn chọc tức và phá hoại nên bảo Bồ tát rằng: " Vô thượng Bồ đề ngang đồng hư không, tự tánh tự tướng đều rốt ráo không, đều vô sở hữu. Tự tánh tự tướng các pháp cũng vậy, ngang đồng hư không. Trong tự tánh tự tướng rốt ráo không, không có một pháp khá gọi năng chứng, không có một pháp khá gọi sở chứng, chỗ chứng, khi chứng và do đây mà chứng cũng chẳng khá được. Tất cả pháp tánh tướng đã đều không, ngang đồng hư không, các người vì sao luống chịu khổ nhọc cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Người trước đã nghe các chứng Bồ tát nên chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều là ma thuyết, chẳng phải lời chơn Phật. Các người nên bỏ Đại bồ đề, chớ ở đêm dài luống vì lợi vui tất cả hữu tình mà tự chịu khổ nhọc, tuy là hành bao nhiêu khổ hạnh khó hành, muốn cầu Bồ đề trọn chẳng được gì hết " .

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi nghe lời kia, năng xem xét kỹ việc ác ma này muốn lui hoặc tấn đã phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của ta. Nay ta chẳng nên tin chịu thuyết kia. Dù là tất cả pháp ngang đồng hư không, tự tánh tự tướng đều rốt ráo không, mà các hữu tình đêm dài sanh tử chẳng biết chẳng thấy, chẳng hiểu chẳng hay, điên đảo buông lung, chịu các khổ dữ dội, nên ta phải mặc dùng áo giáp Đại công đức tánh tướng đều không như thái hư không, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì các hữu tình như pháp nên thuyết khiến nó giải thoát đại khổ sanh tử, được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm đã nghe pháp này, nơi tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển. Nương tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển đây, hằng chánh tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Do sáu môn này, tùy từng phần trọn nên, đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Lại càng chính tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Do đây mới được vào ngôi Bất thối chuyển. Vậy nên, dù cho ác ma thiết lấy các thứ dối gạt khéo léo, mà chẳng thể lui tâm Bồ tát đã phát Đại bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này vì bất thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển hay thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển ư ?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì bất thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển, cũng vì thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này bởi sao vì bất thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Bởi sao cũng vì thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng lui đoạ lại trong hai bậc kia, do vậy nên nói vì bất thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, đối hai bậc kia quyết định lui bỏ, do vậy nên nói vì thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát muốn vào sơ tĩnh lự tức tùy ý năng vào; muốn vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự cũng tùy ý năng vào. Muốn vào từ vô lượng tức tùy ý năng vào, muốn vào bi hỷ xả vô lượng cũng tùy ý năng vào. Muốn vào định không vô biên xứ tức tùy ý năng vào; muốn vào định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ cũng tùy ý năng vào. Muốn khởi bốn niệm trụ tức tùy ý năng khởi; muốn khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng tùy ý năng khởi. Muốn khởi sơ giải thoát. Muốn khởi sơ giải thoát tức tùy ý năng khởi, muốn khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát cũng tùy ý năng khởi. Muốn khởi sơ thắng xứ tức tùy ý năng khởi, muốn khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ cũng tùy ý năng khởi. Muốn vào định sơ tĩnh lự tức tùy ý năng vào, muốn vào định đệ nhị tĩnh lự cho đến định diệt thọ tướng cũng tùy ý năng vào. Muốn khởi sơ biến xứ tức tùy ý năng khởi, muốn khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ cũng tùy ý năng khởi. Muốn khởi không giải thoát môn tức tùy ý năng khởi; muốn khởi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng tùy ý năng khởi. Muốn dẫn phát năm thần thông tức tùy ý năng dẫn phát.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy vào sơ tĩnh lự mà chẳng thọ quả sơ tĩnh lự; tuy vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự mà chẳng thọ quả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự. Tuy vào từ vô lượng mà chẳng thọ quả từ vô lượng, tuy vào bi hỷ xả vô lượng mà chẳng thọ quả bi hỷ xả vô lượng. Tuy vào định không vô biên xứ mà chẳng thọ quả định không vô biên xứ; tuy vào định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ mà chẳng thọ quả định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Tuy khởi bốn niệm trụ mà chẳng thọ quả bốn niệm trụ, tuy khởi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà chẳng thọ quả bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Tuy khởi sơ giải thoát

mà chẳng thọ quả sơ giải thoát, tuy khởi đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát mà chẳng thọ quả đệ nhị giải thoát cho đến đệ bát giải thoát. Tuy khởi sơ thắng xứ mà chẳng thọ quả sơ thắng xứ, tuy khởi đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị thắng xứ cho đến đệ bát thắng xứ. Tuy vào định sơ tĩnh lự mà chẳng thọ quả định sơ tĩnh lự, tuy vào định đệ nhị tĩnh lự cho đến định diệt thọ tướng mà chẳng thọ quả định đệ nhị tĩnh lự cho đến định diệt thọ tướng. Tuy khởi sơ biến xứ mà chẳng thọ quả sơ biến xứ, tuy khởi đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ mà chẳng thọ quả đệ nhị biến xứ cho đến đệ thập biến xứ. Tuy khởi không giải thoát môn mà chẳng thọ quả không giải thoát môn; tuy khởi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng thọ quả vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tuy dẫn phát năm thân thông mà chẳng thọ quả năm thân thông.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, Bồ tát Ma ha tát này chẳng tùy vô lượng tĩnh lự thấy và đến thế lực các công đức khác mà thọ sanh, cũng chẳng chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì muốn lợi vui các hữu tình, nên tùy muốn nhiếp thọ chỗ ứng thọ thân tức tùy sở nguyện đều năng nhiếp thọ.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát trọn nên tác ý Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm Đại bồ đề, chẳng quý trọng sắc, chẳng quý trọng thọ tướng hành thức. Chẳng quý trọng nhãn xứ, chẳng quý trọng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng quý trọng sắc xứ, chẳng quý trọng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng quý trọng nhãn giới, chẳng quý trọng nhĩ tử thiết thân ý giới. Chẳng quý trọng sắc giới, chẳng quý trọng thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng quý trọng nhãn thức giới, chẳng quý trọng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng quý trọng nhãn xúc, chẳng quý trọng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng quý trọng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng quý trọng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng quý trọng địa giới, chẳng quý trọng thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng quý trọng duyên tánh, duyên khởi. Chẳng quý trọng các tướng tùy hảo. Chẳng quý trọng pháp hữu sắc, vô sắc; chẳng quý trọng pháp hữu kiến, vô kiến; chẳng quý trọng pháp hữu đối, vô đối; chẳng quý trọng pháp

hữu lậu, vô lậu; chẳng quý trọng pháp hữu vi, vô vi; chẳng quý trọng pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng quý trọng ngã; chẳng quý trọng hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Chẳng quý trọng đồ chúng, chẳng quý trọng quyền thuộc.

Chẳng quý trọng bồ thí Ba la mật đa; chẳng quý trọng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng quý trọng mười thiện nghiệp đạo. Chẳng quý trọng bốn tĩn lự; chẳng quý trọng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng quý trọng năm thần thông. Chẳng quý trọng niệm trụ; chẳng quý trọng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng quý trọng tám giải thoát; chẳng quý trọng tám thăng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Chẳng quý trọng không giải thoát môn; chẳng quý trọng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng quý trọng khổ thánh đế, chẳng quý trọng tập diệt đạo thánh đế. Chẳng quý trọng nội không; chẳng quý trọng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng quý trọng chơn như; chẳng quý trọng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng quý trọng Cực hỷ địa; chẳng quý trọng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng quý trọng năm nhãn, chẳng quý trọng sáu thần thông. Chẳng quý trọng Phật mười lực; chẳng quý trọng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng quý trọng pháp vô vong thất, chẳng quý trọng tánh hằng trụ xả.

Chẳng quý trọng Thanh văn, chẳng quý trọng Độc giác. Chẳng quý trọng Bồ tát, chẳng quý trọng Như Lai. Chẳng quý trọng quả Dự lưu, chẳng quý trọng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng quý trọng Độc giác Bồ đề. Chẳng quý trọng nhất thiết trí; chẳng quý trọng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng quý trọng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng quý trọng nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng quý trọng thành thực hữu tình. Chẳng quý trọng thấy nhiều Phật, chẳng quý trọng các căn lành.

Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đạt tất cả pháp ngang đồng hư không, tự tánh tự tướng đều rốt ráo không, đều vô sở hữu, chẳng thấy có pháp đáng sanh quý trọng. Năng sanh sở sanh, khi sanh, chỗ sanh, do đây nên sanh đều chẳng khác được. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp này ngang đồng hư không, tánh tướng đều không, vì nghĩa vô sanh vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm Đại bồ đề. Thân bốn oai nghi đi đến vào ra, cát chân lên xuống tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, oai nghi tiến chỉ, ra làm sự nghiệp đều trụ chánh niệm.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên hiện cư tại gia phương tiện khéo léo. Tuy hiện nhiếp thọ năm món dục lạc mà với trong ấy chẳng sanh nhiễm đắm, đều vì giúp cấp các hữu tình vậy, nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần nhà ở cho nhà ở, cần cửa cải cho cửa cải, tùy sở cầu các hữu tình đều cấp cho, khiến nó thấy đều đầy đủ ý nguyện.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này mình hành bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành bố thí Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành bố thí Ba la mật đa. Mình hành tịnh giới Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tịnh giới Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành tịnh giới Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành tịnh giới Ba la mật đa. Mình hành an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên người hành an nhẫn Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành an nhẫn Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành an nhẫn Ba la mật đa. Mình hành tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tinh tiến Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành tinh tiến Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành tinh tiến Ba la mật đa. Mình hành tĩh lự Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tĩh lự Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành tĩh lự Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành tĩh lự Ba la mật đa. Mình hành bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bát nhã Ba la mật đa, hằng vui xưng nêu pháp hành bát nhã Ba la mật đa, vui mừng ngợi khen kẻ hành bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hiện cư tại gia, dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ của báu đầy châu Thiệm bộ, cầm đem cúng

dường ngôi báu Phật Pháp Tăng và thí các loài hữu tình nghèo thiếu. Dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ của báu đầy bốn đại châu, cầm đem cúng dường ngôi báu Phật Pháp Tăng và thí các loài hữu tình nghèo thiếu. Dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ của báu đầy cõi Tiểu thiên, cầm đem cúng dường ngôi báu Phật Pháp Tăng và thí các loài hữu tình nghèo thiếu. Dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ của báu đầy cõi Trung thiên, cầm đem cúng dường ngôi báu Phật Pháp Tăng và thí các loài hữu tình nghèo thiếu. Dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ của báu đầy rẫy cõi thế giới Tam thiên đại thiên, cầm đem cúng dường ngôi báu Phật Pháp Tăng và thí các loài hữu tình nghèo thiếu. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dù là hiện cư tại gia mà thường tu phạm hạnh, trọn chẳng thọ dụng các cảnh diệu dục. Dù là nhiếp thọ nhiều thứ của báu mà với trong đó chẳng khởi nhiễm đắm, lại với khi nhiếp thọ đồ dục lạc và của báu, trọn chẳng bức bách các loài hữu tình khiến sanh buồn khổ.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát có thân vương, được xoa cầm chà kim cương thường theo tả hữu mật vì thủ hộ, thường khởi nghĩ này: " Bồ tát Ma ha tát đây chẳng lâu sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta nguyện hằng theo mật vì thủ hộ". Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năm chúng thân được xoa cầm chà kim cương cũng theo thủ hộ không khi chút nói, khiến người, phi người thấy đều chẳng thể tổn hại được; các thiên, ma, phàm và các thế gian cũng không có năng đem phép lạ phá hoại tâm đã phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên đây, các Bồ tát này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thân ý thư thái hằng không rối loạn.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thế gian năm căn thường không khuyết thiếu, chỗ gọi nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn. Xuất thế gian năm căn cũng không khuyết thiếu, chỗ gọi tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thân thể tròn đầy, tướng hảo trang nghiêm, tâm các công đức niệm niệm thêm tiến cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát hằng làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao nói Bồ tát Ma ha tát đây hằng làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ ? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tất cả phiền não chẳng hiện tiền lại, sát na sát na công đức tiến thêm, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở tất cả thời tâm không tán loạn. Nên ta nói Bồ tát Ma ha tát đây hằng làm thượng sĩ, chẳng làm hạ sĩ.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát trọn nên tác ý Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm Đại bồ đề. Vì tịnh mạng nên chẳng hành chú thuật, y dược, xem bói, các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi chú các quỷ thần khiến nam nữ mê nhau, hỏi kia hung cát; cũng chẳng chú cấm nam nữ, đại tiểu bàng sanh quỷ thầy hiện việc hiếm có; cũng chẳng xem tướng thọ lượng ngắn dài, tài vị, nam nữ, các việc thiện ác; cũng chẳng huyền ký lạnh nóng, được mùa, mất mùa, cát hung tốt xấu hoặc loạn hữu tình; cũng chẳng chú cấm hoà hợp thang dược tả đạo trị bệnh, kết hảo quý nhân, hay chẳng nhiệm tâm xem ngắm nam nữ, vui cười trao lời, hưởng có việc khác. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp tự tướng đều không, trong tự tướng không chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy tướng nên xa lìa các thứ tà mạng, chú thuật, y dược, xem tướng; duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rất ráo lợi vui các loại hữu tình.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thời chuyển Bồ tát Ma ha tát đối các văn chương, kỹ nghệ thế gian, dù được giỏi khéo mà chẳng yêu đắm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đạt tất cả pháp đều rất ráo không. Trong rất ráo không, những bao văn chương, kỹ nghệ thế gian đều chẳng khá được. Lại các văn chương, kỹ nghệ thế gian đều nhiếp thuộc lời tạp uế, tà mạng, vậy nên Bồ tát biết mà chẳng làm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối các thơ luận thế tục, ngoại đạo, dù cũng biết giỏi mà chẳng vui đắm. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này rõ thấu tất cả pháp tánh tướng đều

không. Ông không đây, tất cả thơ luận đều chẳng khá được. Lại các thơ luận thế tục, ngoại đạo thuyết ra lý sự có nhiều thêm bớt, với đạo Bồ tát chẳng vì tùy thuận, đều là hý luận, nhiếp thuộc trong lời uế tạp, vậy nên Bồ tát biết mà chẳng ưa.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thời chuyên Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Các vị Bất thời chuyên Bồ tát Ma ha tát lại còn có bao nhiêu các hành trạng tướng khác nữa, ta sẽ vì người phân biệt giải nói, người nên nghe chắc, rất khéo suy nghĩ. Thiện Hiện thỉnh xin: Dạ, dạ, xin nói. Chúng tôi nay chuyên ý ưa nghe!

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu vị Bất thời chuyên Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thông đạt các pháp đều vô sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm Đại bồ đề, chẳng ưa xem xét luận nói sắc uẩn, chẳng ưa xem xét luận nói thọ tướng hành thức uẩn. Chẳng ưa xem xét luận nói nhãn xứ, chẳng ưa xem xét luận nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng ưa xem xét luận nói sắc xứ, chẳng ưa xem xét luận nói thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng ưa xem xét luận nói nhãn giới, chẳng ưa xem xét luận nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng ưa xem xét luận nói sắc giới, chẳng ưa xem xét luận nói thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng ưa xem xét luận nói nhãn thức giới, chẳng ưa xem xét luận nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng ưa xem xét luận nói nhãn xúc, chẳng ưa xem xét luận nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng ưa xem xét luận nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng ưa xem xét luận nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng ưa xem xét luận nói địa giới, chẳng ưa xem xét luận nói thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng ưa xem xét luận nói vô minh; chẳng ưa xem xét luận nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này với lý uẩn xứ giới, duyên tánh duyên khởi rốt ráo không, vì đã khéo suy nghĩ, khéo thông đạt vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói việc vua. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khéo trụ pháp không, chẳng thấy tướng chút pháp có hơn có thua sang hèn vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói việc giặc. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ tự tướng không, chẳng thấy tướng chút pháp có đắc có thất giết tha vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói việc quân. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ bản tánh không, chẳng thấy tướng các pháp có nhiều có ít nhóm tan vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói việc đấu tranh. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khéo trụ chơn như, chẳng thấy tướng chút pháp có mạnh có yếu ưa giận vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói nam nữ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ các pháp không, chẳng thấy tướng chút pháp có tốt có xấu yêu ghét vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói xóm làng. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ pháp thật tánh, chẳng thấy tướng chút pháp có thêm có bớt nhóm tan vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét thành ấp. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ cõi hư không, chẳng thấy tướng các pháp có hơn có kém tốt xấu vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói cõi nước. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ thật tế, chẳng thấy tướng các pháp có thuộc chẳng thuộc đây kia vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói các tướng. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ vô tướng, chẳng thấy tướng các pháp có thêm có bớt sai khác vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói là ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ rốt ráo không, đều chẳng thấy tướng ngã cho đến kiến giả hoặc có hoặc không sai khác vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng ưa xem xét luận nói những việc thế gian như thế, mà chỉ ưa xem xét luận nói Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xa lìa các tướng, năng chứng Vô thượng Đại Bồ đề vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành bố thí Ba la mật đa lìa việc xan tham. Tu hành tịnh giới Ba la mật đa lìa việc phá giới. Tu hành an nhẫn Ba la mật đa lìa việc giận giành. Tu hành tinh tiến Ba la mật đa lìa việc biếng nhác. Tu hành tĩnh lự Ba la mật đa lìa việc tán loạn. Tu hành bát nhã Ba la mật đa lìa việc ngu si.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy trụ tất cả pháp không, mà ưa mến chánh pháp chẳng thích phi pháp. Tuy trụ bất khả đắc không, mà thường xưng khen pháp tánh chẳng hoại nhiều ích hữu tình. Tuy trụ chơn như, pháp giới mà yêu bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Nói bạn lành là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát, hoặc Thanh văn, Độc giác thừa thầy năng khéo giáo hóa, an lập hữu tình, khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi bạn lành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì nghe pháp nên thường ưa thấy Phật. Nếu nghe có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới hiện thuyết chánh pháp, tức do nguyện lực往昔 sanh thế giới kia, cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hoặc ngày hoặc đêm, thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Do nhân duyên đây tụy các quốc độ có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện thuyết chánh pháp, tức thừa nguyện lực qua kia thọ sanh, hoặc thừa thân thông mà qua nghe pháp. Do nhân duyên này, chỗ các Bồ tát đây sanh đời đời thường chẳng rời Phật, hằng nghe chánh pháp không gián không đoạn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường vì lợi vui các hữu tình, nên dù năng hiện khởi tĩnh lự, vô sắc, các định sâu thẳm, mà khéo phương tiện khởi tâm cõi Dục, dạy các hữu tình mời thiện nghiệp đạo. Cũng tùy nguyện lực hiện sanh cõi Dục quốc độ có Phật.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát thường tu bố thí Ba la mật đa; thường tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường trụ nội không; thường trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường trụ chơn như; thường trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu bốn niệm trụ; thường tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường trụ khổ thánh đế, thường trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu bốn tĩnh lự; thường tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu tám giải thoát; thường tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu không giải thoát môn; thường tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu năm nhãn, thường tu sáu thần thông. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu tam ma địa môn, thường tu đà la ni môn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu Phật mười lực; thường tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường tu nhất thiết trí; thường tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường ở địa vị mình chẳng khởi nghi lầm, chanwgr tác nghĩ này: Ta là Bất thối chuyển; ta chẳng phải Bất thối chuyển. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy chút pháp khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nói có thối chuyển, cũng chẳng thấy chút pháp khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nói không thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này ở pháp tự địa không lầm không nghi. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này ở pháp tự địa đã khéo rõ biết, khéo thông suốt vậy. Thiện Hiện! Thí như kẻ Dự lưu trụ quả Dự lưu, đối pháp tự quả không lầm không nghi. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đều trụ tự quả, đối pháp tự quả cũng không lầm không nghi. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, đối bậc mình sở trụ chẳng quay lui, sở nhiếp các pháp hiện biết hiện thấy không lầm không nghi.

Thiện Hiện! Bậc Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này, trụ trong bậc đây nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các công đức. Có ma sự khởi tức năng giác biết, chẳng theo thế lực ma sự mà chuyển, lại khéo năng đề diệt các thứ ma sự, khiến chẳng chướng ngại chỗ tu công đức. Thiện Hiện! Thí như kẻ gàn tác nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi, cho đến mạng chung cũng chẳng bỏ được. Vì có sao? Thiện Hiện! Kia năng khởi luôn vô gián nghiệp buộc thế lực tăng lên, hằng thường chuyển theo, cho đến mạng tận cũng chẳng năng trừ dẹp được, nếu có tâm nào khác chẳng

ngăn ngại được. Thiện Hiện! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, an trụ tự địa tâm kia chẳng động, không phân biệt gì, thế gian trời, người, a tố lạc thấy đều chẳng chuyển được. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này nơi bền vững vượt khỏi các thế gian trời, người, ma, phạm, a tố lạc thấy, đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh trụ bậc Bất thối; đã được Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ các Phật trông các căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ tát cần học.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát an trụ tự địa, có ma sự khởi tức năng giác biết, trọn chẳng tùy thuận ma sự mà chuyển. Lại dùng sức khéo léo nhóm các ma sự để trong thật tế, phương tiện trừ diệt, đối pháp tự địa không làm không nghi. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông đạt thật tế chẳng một chẳng nhiều, ở trong thật tế không gì phân biệt vì đối thật tế không làm không nghi, đối pháp tự địa cũng không do dự. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nếu chuyển thọ sanh, cũng đối thật tế không còn lui chuyển, hướng tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp tự tướng đều không, ở trong không đây chẳng thấy có pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này cho đến chuyển thân cũng chẳng nghi ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hay chẳng sẽ được. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thông đạt các pháp đều tự tướng không tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ tự địa chớ chẳng theo duyên khác, đối pháp tự địa không ai phá hoại được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã thành tựu trí vô động vô thối chuyển, nên tất cả ác duyên chẳng năng khinh động được.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, giả sử có ác ma làm hình tượng Phật, đến chỗ Bồ tát tác lời như vậy: " Ngươi nay nên cầu quả A la hán, hết hẳn các lậu chứng vào Niết bàn. Ngươi chưa kham nhận ký Đại bồ đề, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Ngươi nay chưa có các hành trạng tướng bậc Bất thối chuyển, Như Lai chẳng ưng trao ký Vô thượng Đại bồ đề cho ngươi. Cần có đầy đủ các hành trạng tướng bậc Bất thối chuyển, Bồ tát Ma ha tát này mới có thể nhờ Phật trao cho ký Vô thượng Đại bồ đề". Thiện Hiện! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này

nghe lời kia rồi, tâm không biến khác, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lui chẳng chìm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nên tự chứng biết ta ở chỗ các Đức Như Lai quá khứ chắc đã nhận được ký Đại bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát trọn nên thẳng pháp như thế, nhất định nhờ chư Phật trao ký Đại bồ đề. Ta đã trọn nên thẳng pháp như thế, làm sao các Đức Phật chẳng trao ký cho ta? Nên ta ở chỗ các Đức Phật quá khứ chắc đã nhận được ký Đại bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, giả sử có ác ma hoặc ma sứ giả, làm hình tượng Phật đến trao ký bậc Bồ tát Thanh văn, hoặc trao ký bậc Bồ tát Độc giác, bảo Bồ tát rằng: " Khốn thay, nam tử! Dùng làm chi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà lâu đời chịu đại khổ sanh tử luân hồi. Phải tự mau chứng Vô dư Niết bàn, lìa hẳn sanh tử, an vui rốt ráo". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nghe lời kia rồi, tác nghĩ như vậy: " Đây nhất định ác ma hoặc ma sứ giả dối trá hiện tượng Phật để rối loạn tâm ta, trao ta ký bậc Thanh văn, Độc giác, khiến lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Nhất định không có các Đức Phật nào dạy các Bồ tát hướng về bậc Thanh văn và Độc giác, nói bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, giả sử có ác ma hoặc ma sứ giả dối trá làm tượng Phật, bảo Bồ tát rằng: "Người đã thọ trì kinh điển Đại thừa chẳng phải lời Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra, mà là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt người mới tác thuyết như thế, người nay chẳng nên thọ trì đọc tụng". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nghe lời kia rồi, liền tác nghĩ này: "Đây nhất định ác ma hoặc quyến thuộc ma, muốn khiến ta nhầm bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên nói kinh điển Đại thừa thẳm sâu chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra. Sở dĩ vì sao? Lìa kinh điển này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết không có lẽ ấy". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát phải biết đã trụ bậc Bất thối chuyển, được quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao ký Đại bồ đề đã lâu rồi. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đầy đủ trọn nên các hành trạng tướng bậc Bất thối chuyển. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đã nhận ký Đại bồ đề rồi, quyết đã an trụ bậc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, thường tác nghĩ này:" Thà ta vất bỏ của báu, giòng họ và tự thân mạng, quyết chẳng nói bỏ chánh pháp chư Phật. Sở dĩ vì sao? Của báu, giòng họ và tự thân mạng đời đời hằng có, rất là dễ được. Chánh pháp chư Phật trăm ngàn trăm ức vạn ức kiếp mới gặp được một lần, gặp rồi đem dài được vui

đại lợi". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi hộ trì chánh pháp, tác lên nghĩ như vậy: "Ta chẳng vì hộ một Phật, hai Phật cho đến trăm ngàn chánh pháp chư Phật, mà khắp vì hộ trì mười phương ba đời chánh pháp chư Phật khiến chẳng kém tổn".

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là chánh pháp chư Phật? Bồ tát Ma ha tát này vì sao hộ trì chẳng tiếc thân mạng?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ tát thuyết ra pháp không, như thế gọi là chánh pháp chư Phật. Có loại ngu si bài bác, chê bai, nói đây phi pháp phi luật, chẳng phải vị Thiên Nhân Sư thuyết ra thánh giáo. Tu hành pháp đây chẳng được Bồ đề, chẳng chứng Niết bàn vắng lặng an vui. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hộ trì pháp đây chẳng tiếc thân mạng, hằng tác nghĩ này: "Như Lai thuyết ra tất cả pháp không, là chỗ nương về của các hữu tình. Bồ tát tu học mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt sanh già bệnh chết buồn rầu khổ cho các hữu tình, khiến được Niết bàn an vui rốt ráo, vậy nên hộ trì chẳng tiếc thân mạng". Lại tác nghĩ này nữa: "Ta cũng rơi vào số Phật vị lai, vì Phật đã trao ta ký Đại bồ đề. Do nhân duyên đây, chánh pháp chư Phật tức là pháp ta, ta nên hộ trì chẳng tiếc thân mạng. Đòi vị lai, khi ta được làm Phật, cũng sẽ thuyết các pháp không đây vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy nghĩa lợi đây, nên hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết chẳng tiếc thân mạng.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát nghe chánh pháp các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết ra, không làm không nghĩ. Nghe rồi thọ trì, trọn chẳng quên mất cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này đã khéo chứng được đà la ni vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đã được những đà la ni môn nào, nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra khế kinh đều chẳng quên mất, không làm không nghĩ?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã được Tự tạng đà la ni, Hải ấn đà la ni, Liên hoa chúng tạng đà la ni thấy, nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra khế kinh đều chẳng quên mất, không làm không nghĩ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chỉ nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp, không làm không nghĩ, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất được, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hay là nghe Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, trời, rồng, dược xoa, a tố lạc, yết lộ trà, khẩn nại lạc, mặc hô lạc già, người, phi người thầy thuyết ra chánh pháp cũng năng đối kia không làm không nghĩ, nghe rồi thọ trì trọn chẳng quên mất cho đến chứng được Đại bồ đề ư ?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khắp nghe tất cả loài hữu tình có bao những lời, những tiếng, những văn tự, nghĩa lý thầy đều được hiểu rõ, không làm không nghĩ, cùng đòi vị lai không có quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì đã được Tự tạng đà la ni thầy giữ gìn, đã nghe thuyết khiến chẳng quên vậy.

Thiện Hiện! Nếu trọn nên các hành trạng tướng như thế, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát .

--- oOo ---

Quyển thứ 328 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Xảo Phương Tiện

Thứ 50 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhóm quảng đại thắng công đức. Bạch Thế Tôn! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhóm vô lượng thắng công đức. Bạch Thế Tôn! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhóm vô biên thắng công đức. Bạch Thế Tôn! Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhóm vô số bất khả tư nghì thắng công đức?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhóm thắng công đức quảng đại vô lượng vô biên, chẳng thể đếm, khó nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã được trí quảng đại vô lượng vô biên, chẳng thể đếm, khó nghĩ bàn, chẳng chung Thanh văn và Độc giác. Bồ tát Ma ha tát này trụ trong trí đây, dẫn phát bốn vô ngại giải thù thắng. Do bốn vô ngại giải thù thắng đây, thế gian, trời, người, a tố lạc thầy không thể vãn nạn khiến trí huệ biện tài Bồ tát này đến cùng tận được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có thể lấy kiếp như cát Cãng già thuyết các hành trạng tướng vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Do đã thuyết các hành trạng tướng đây, hiển vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát trọn nên các thứ công đức thù thắng. Cuối xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì Bồ tát thuyết chỗ thăm sâu, khiến các Bồ tát an trụ trong ấy năng tu bố thí Ba la mật đa khiến mau viên mãn; năng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa khiến mau viên mãn.

Năng trụ nội không khiến mau viên mãn; năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khiến mau viên mãn. Năng trụ chơn như khiến mau viên mãn; năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khiến mau viên mãn.

Năng tu bốn niệm trụ khiến mau viên mãn; năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khiến mau viên mãn. Năng trụ khổ thánh đế khiến mau viên mãn, năng trụ tập diệt đạo thánh đế khiến mau viên mãn.

Năng tu bốn tĩnh lự khiến mau viên mãn; năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định khiến mau viên mãn. Năng tu tám giải thoát khiến mau viên mãn; năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khiến mau viên mãn. Năng tu không giải thoát môn khiến mau viên mãn; năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khiến mau viên mãn.

Năng tu Cực hỷ địa khiến mau viên mãn; năng tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khiến mau viên mãn. Năng tu năm nhãn khiến mau viên mãn, năng tu sáu thần thông khiến mau viên mãn. Năng tu tam ma địa môn khiến mau viên mãn, năng tu đà la ni môn khiến mau viên mãn. Năng tu Phật mười lực khiến mau viên mãn; năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khiến mau viên mãn. Năng tu pháp vô vong thất khiến mau viên mãn, năng tu tánh hằng trụ xả khiến mau viên mãn. Năng tu nhất thiết trí khiến mau viên mãn; năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến mau viên mãn.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Người nay mới năng vì các Bồ tát hỏi chỗ thăm sâu, khiến các Bồ tát an trụ trong ấy tu hành công đức khiến mau viên mãn. Thiện Hiện! Chỗ thăm sâu ấy nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, tịch tĩnh, Niết bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, các pháp như thế tên chỗ thăm sâu. Thiện Hiện! Như vậy thuyết ra tên chỗ thăm sâu đều hiển Niết bàn là chỗ thăm sâu.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì chi Niết bàn tên chỗ thăm sâu, hay là các pháp khác cũng tên thăm sâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả pháp khác cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Sắc cũng tên thăm sâu, thọ tướng hành thức cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xứ cũng tên thăm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Sắc xứ cũng tên thăm sâu, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng tên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn giới cũng tên thăm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Sắc giới cũng tên thăm sâu, thanh hương vị xúc pháp giới cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xúc giới cũng tên thăm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xúc cũng tên thăm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng tên thăm sâu, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng tên thăm sâu.

Thiện Hiện! Địa giới cũng tên thăm sâu, thủy hỏa phong không thức giới cũng tên thăm sâu. Thiện Hiện! Vô minh cũng tên thăm sâu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng tên thăm sâu.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa cũng tên thăm sâu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cũng tên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nội không cũng tên thăm sâu; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bôn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Chơn như cũng tên thăm sâu; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Bốn niệm trụ cũng tên thăm sâu; bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Khổ thánh đế cũng tên thăm sâu, tập diệt đạo thánh đế cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Bốn tĩnh lự cũng tên thăm sâu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Tám giải thoát cũng tên thăm sâu; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Không giải thoát môn cũng tên thăm sâu; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Cự hỷ địa cũng tên thăm sâu; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nam thắng địa, Hiền tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiền huệ địa, Pháp vân địa cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Năm nhãn cũng tên thăm sâu, sáu thần thông cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Tam ma địa môn cũng tên thăm sâu, đà la ni môn cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Phật mười lực cũng tên thăm sâu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Pháp vô vong thất cũng tên thăm sâu, tánh hằng trụ xả cũng tên thăm sâu.

Thiền Hiện! Quả Dự lưu cũng tên thăm sâu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Độc giác Bồ đề cũng tên thăm sâu, Thiền Hiện! Nhất thiết trí cũng tên thăm sâu; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng tên thăm sâu. Thiền Hiện! Chư Phật Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng tên thăm sâu.

Khi ấy, cụ thọ Thiền Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc cũng tên thăm sâu? Vì sao thọ tướng hành thức cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ cũng tên thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ cũng tên thăm sâu? Vì sao thanh hương vị xúc pháp xứ cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới cũng tên thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc giới cũng tên

thăm sâu? Vì sao thanh hương vị xúc pháp giới cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn thức giới cũng tên thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xúc cũng tên thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng tên thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới cũng tên thăm sâu? Vì sao thủy hỏa phong không thức giới cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh cũng tên thăm sâu? Vì sao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng tên thăm sâu ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bố thí Ba la mật đa cũng tên thăm sâu ? Vì sao tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng tên thăm sâu ?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không cũng tên thăm sâu ? Vì sao ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như cũng tên thăm sâu ? Vì sao pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định , pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ cũng tên thăm sâu? Vì sao bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế cũng tên thăm sâu? Vì sao tập diệt đạo thánh đế cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự cũng tên thăm sâu? Vì sao bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát cũng tên thăm sâu? Vì sao tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn cũng tên thăm sâu? Vì sao vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Cực hỷ địa cũng tên thăm sâu? Vì sao Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng tên thăm sâu? Bạch Thế

Tôn! Vì sao năm nhãn cũng tên thăm sâu? Vì sao sáu thần thông cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tam ma địa môn cũng tên thăm sâu? Vì sao đà la ni môn cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực cũng tên thăm sâu? Vì sao bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất cũng tên thăm sâu? Vì sao tám hằng trụ xả cũng tên thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Quả Dự lưu cũng tên thăm sâu? Vì sao quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí cũng tên thăm sâu? Vì sao đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng tên thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng tên thăm sâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc chơn như thăm sâu nên sắc cũng thăm sâu. Thọ tướng hành thức chơn như thăm sâu nên thọ tướng hành thức cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xứ chơn như thăm sâu nên nhãn xứ cũng thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như thăm sâu nên nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Sắc xứ chơn như thăm sâu nên sắc xứ cũng thăm sâu. Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như thăm sâu nên thanh hương vị xúc pháp xứ cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn giới chơn như thăm sâu nên nhãn giới cũng thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như thăm sâu nên nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Sắc giới chơn như thăm sâu nên sắc giới cũng thăm sâu. Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như thăm sâu nên thanh hương vị xúc pháp giới cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn thức giới chơn như thăm sâu nên nhãn thức giới cũng thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như thăm sâu nên nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xúc chơn như thăm sâu nên nhãn xúc cũng thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như thăm sâu nên nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thăm sâu nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thăm sâu nên nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Địa giới chơn như thăm sâu nên địa giới cũng thăm sâu. Thủy hoả phong không thức giới chơn như thăm sâu nên thủy hoả phong

không thức giới cũng thăm sâu. Thiện Hiện! Vô minh chơn như thăm sâu nên vô minh cũng thăm sâu. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não chơn như thăm sâu nên hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chơn như thăm sâu nên bồ thí Ba la mật đa cũng thăm sâu. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như thăm sâu nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Nội khônh chơn như thăm sâu nên nội không cũng thăm sâu. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như thăm sâu nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Chơn như chơn như thăm sâu nên chơn như cũng thăm sâu. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như thăm sâu nên pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chơn như thăm sâu nên bốn niệm trụ cũng thăm sâu. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như thăm sâu nên bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chơn như thăm sâu nên khổ thánh đế cũng thăm sâu. Tập diệt đạo thánh đế chơn như thăm sâu nên tập diệt đạo thánh đế cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chơn như thăm sâu nên bốn tĩnh lự cũng thăm sâu. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như thăm sâu nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng thăm sâu.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chơn như thăm sâu nên tám giải thoát cũng thăm sâu. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như thăm sâu nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Không giải thoát môn chơn như thăm sâu nên không giải thoát môn cũng thăm sâu. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như thăm sâu nên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Cực hỷ địa chơn như thăm sâu nên Cực hỷ địa cũng thăm sâu. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiền huệ địa, Pháp vân địa chơn như thăm sâu nên Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Năm nhãn chơn như thăm sâu nên năm nhãn cũng thăm sâu. Sáu thần thông chơn như thăm sâu nên sáu thần thông cũng thăm sâu. Thiền Hiện! Tam ma địa môn chơn như thăm sâu nên tam ma địa môn cũng thăm sâu. Đà la ni môn chơn như thăm sâu nên đà la ni môn cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Phật mười lực chơn như thăm sâu nên Phật mười lực cũng thăm sâu. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như thăm sâu nên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng thăm sâu. Thiền Hiện! Pháp vô vong thất chơn như thăm sâu nên pháp vô vong thất cũng thăm sâu. Tánh hằng trụ xả chơn như thăm sâu nên tánh hằng trụ xả cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Quả Dự lưu chơn như thăm sâu nên quả Dự lưu cũng thăm sâu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như thăm sâu nên quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng thăm sâu. Thiền Hiện! Độc giác Bồ đề chơn như thăm sâu nên Độc giác Bồ đề cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Nhất thiết trí chơn như thăm sâu nên nhất thiết trí cũng thăm sâu. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như thăm sâu nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng thăm sâu.

Thiền Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như thăm sâu nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng thăm sâu. Thiền Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như thăm sâu nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng thăm sâu.

Khi ấy, cụ thọ Thiền Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc chơn như thăm sâu? Vì sao thọ tướng hành thức chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xứ chơn như thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc xứ chơn như thăm sâu? Vì sao thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn giới chơn như thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc giới chơn như thăm sâu? Vì sao thanh hương vị xúc pháp giới chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn thức giới chơn như thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xúc chơn như thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thăm sâu? Vì sao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao địa giới chơn như thăm sâu? Vì sao thủy hỏa phong không thức giới chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao vô minh chơn như thăm sâu? Vì sao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bố thí Ba la mật đa chơn như thăm sâu? Vì sao tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao nội không chơn như thăm sâu? Vì sao ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao chơn như chơn như thăm sâu? Vì sao pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn niệm trụ chơn như thăm sâu? Vì sao bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao khổ thánh đế chơn như thăm sâu? Vì sao tập diệt đạo thánh đế chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn tĩnh lự chơn như thăm sâu? Vì sao bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tám giải thoát chơn như thăm sâu? Vì sao tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao không giải thoát môn chơn như thăm sâu? Vì sao vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao năm nhãn chơn như thăm sâu? Vì sao sáu thần thông chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tam ma địa môn chơn như thăm sâu? Vì sao đà la ni môn chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao Phật mười lực chơn như thăm sâu? Vì sao bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao pháp vô vong thất chơn như thăm sâu? Vì sao tánh hằng trụ xả chơn như thăm sâu?

Bạch Thế Tôn! Vì sao quả Dự lưu chơn như thăm sâu? Vì sao quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao Độc giác Bồ đề chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao nhất thiết trí chơn như thăm sâu? Vì sao đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như thăm sâu? Bạch Thế Tôn! Vì sao chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như thăm sâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Sắc chơn như chẳng tức sắc, chẳng lìa sắc, vậy nên thăm sâu. Thọ tướng hành thức chơn như chẳng tức thọ tướng hành thức, chẳng lìa thọ tướng hành thức, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chơn như chẳng tức nhãn xứ, chẳng xa lìa nhãn xứ, vậy nên thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Sắc xứ chơn như chẳng tức sắc xứ, chẳng lìa sắc xứ, vậy nên thăm sâu. Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như chẳng tức thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng lìa thanh hương vị xúc pháp xứ, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn giới chơn như chẳng tức nhãn giới, chẳng lìa nhãn giới, vậy nên thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý giới, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Sắc giới chơn như chẳng tức sắc giới, chẳng lìa sắc giới, vậy nên thăm sâu. Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như chẳng tức thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng lìa thanh hương vị xúc pháp giới, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chơn như chẳng tức nhãn thức giới, chẳng lìa nhãn thức giới, vậy nên thăm sâu. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như

chẳng tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới, chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý thức giới, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chơn như chẳng tức nhãn xúc, chẳng lìa nhãn xúc, vậy nên thăm sâu. Nhĩ tử thiết thân ý xúc chơn như chẳng tức nhĩ tử thiết thân ý xúc, chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, vậy nên thăm sâu. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như chẳng tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Địa giới chơn như chẳng tức địa giới, chẳng lìa địa giới, vậy nên thăm sâu. Thủy hỏa phong không thức giới chơn như chẳng tức thủy hỏa phong không thức giới, chẳng lìa thủy hỏa phong không thức giới, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Vô minh chơn như chẳng tức vô minh, chẳng lìa vô minh, vậy nên thăm sâu. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chơn như chẳng tức hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, chẳng lìa hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chơn như chẳng tức bồ thí Ba la mật đa, chẳng lìa bồ thí Ba la mật đa, vậy nên thăm sâu. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như chẳng tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, chẳng lìa tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nội không chơn như chẳng tức nội không, chẳng lìa nội không, vậy nên thăm sâu. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như chẳng tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, chẳng lìa ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Chơn như chơn như chẳng tức chơn như, chẳng lìa chơn như, vậy nên thăm sâu. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị

tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như chẳng tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới, chẳng là pháp giới cho đến bất tư nghì giới, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chơn như chẳng tức bốn niệm trụ, chẳng là bốn niệm trụ, vậy nên thăm sâu. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như chẳng tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, chẳng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chơn như chẳng tức khổ thánh đế, chẳng là khổ thánh đế, vậy nên thăm sâu. Tập diệt đạo thánh đế chơn như chẳng tức tập diệt đạo thánh đế, chẳng là tập diệt đạo thánh đế, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chơn như chẳng tức bốn tĩnh lự, chẳng là bốn tĩnh lự, vậy nên thăm sâu. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như chẳng tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng là bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chơn như chẳng tức tám giải thoát, chẳng là tám giải thoát, vậy nên thăm sâu. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như chẳng tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, chẳng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chơn như chẳng tức không giải thoát môn, chẳng là không giải thoát môn, vậy nên thăm sâu. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như chẳng tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chơn như chẳng tức Cực hỷ địa, chẳng là Cực hỷ địa, vậy nên thăm sâu. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như chẳng tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, chẳng là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Năm nhãn chơn như chẳng tức năm nhãn, chẳng là năm nhãn, vậy nên thăm sâu. Sáu thần thông chơn như chẳng tức sáu thần thông, chẳng là sáu thần thông, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Tam ma địa môn chơn như chẳng tức tam ma địa môn, chẳng là tam ma địa môn, vậy nên thăm sâu. Đà la ni môn chơn như chẳng tức đà la ni môn, chẳng là đà la ni môn, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Phật mười lực chơn như chẳng tức Phật mười lực, chẳng là Phật mười lực, vậy nên thăm sâu. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như chẳng tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chơn như chẳng tức pháp vô vong thất, chẳng là pháp vô vong thất, vậy nên thăm sâu. Tánh hằng trụ xả chơn như chẳng tức tánh hằng trụ xả, chẳng là tánh hằng trụ xả, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chơn như chẳng tức quả Dự lưu, chẳng là quả Dự lưu, vậy nên thăm sâu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như chẳng tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chẳng là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chơn như chẳng tức Độc giác Bồ đề, chẳng là Độc giác Bồ đề, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chơn như chẳng tức nhất thiết trí, chẳng là nhất thiết trí, vậy nên thăm sâu. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như chẳng tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, vậy nên thăm sâu.

Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như chẳng tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy nên thăm sâu.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến các sắc chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thọ tướng hành thức chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xứ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến sắc xứ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tý thiệt thân ý giới chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến sắc giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thanh hương vị xúc pháp giới chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn thức giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tý thiệt thân ý thức giới chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xúc chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tý thiệt thân ý xúc chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tý thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến địa giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thủy hỏa phong không thức giới chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến vô minh chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bố thí Ba la mật đa chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nội không chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn

tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến chơn như chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bốn niệm trụ chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến khổ thánh đế chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến tập diệt đạo thánh đế chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bốn tĩnh lự chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tám giải thoát chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến không giải thoát môn chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Cự hỷ địa chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến năm nhãn chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến sáu thần thông chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tam ma địa môn chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến đà la ni môn chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Phật mười lực chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến pháp vô vong thất chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến tánh hằng trụ xả chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến quả Dự lưu chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Độc giác Bồ đề chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhất thiết trí chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ rõ Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tất cả pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc cộng hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi chỉ rõ Niết bàn.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến các sắc chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thọ tướng hành thức chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xứ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến sắc xứ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý giới chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến sắc giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thanh hương vị xúc pháp giới chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn thức giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xúc chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến địa giới chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến thủy hỏa phong không thức giới chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến vô minh chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bố thí Ba la mật đa chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nội không chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến chơn như chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bốn niệm trụ chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến khổ thánh đế chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến tập diệt đạo thánh đế chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến bốn tĩnh lự chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tám giải thoát chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến không giải thoát môn chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Cực hỷ địa chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến năm nhãn chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến sáu thần thông chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tam ma địa môn chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến đà la ni môn chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Phật mười lực chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến pháp vô vong thất chỉ rõ Niết bàn, ngăn khiến tánh hằng trụ xả chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến quả Dự lưu chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến Độc giác Bồ đề chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến nhất thiết trí chỉ rõ Niết bàn; ngăn khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chỉ rõ Niết bàn. Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ rõ Niết bàn.

Phật dùng phương tiện rất nhiệm màu lạ, vì Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát ngăn khiến tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc chung, hoặc chẳng chung, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chỉ rõ Niết bàn.

Quyển thứ 329 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Xảo Phương Tiện

Thứ 50 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên đối các chỗ thăm sâu như thế, nương lý thú tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu suy nghĩ thăm kỹ, cân lường xem xét, nên tác nghĩ này: "Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà học".

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối các chỗ thăm sâu như thế, nương lý thú tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu suy nghĩ thăm kỹ, cân lường xem xét, như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà học. Bồ tát Ma ha tát này do năng tinh siêng tu học như thế, nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khởi tâm một niệm hỷ năng nhiếp lấy vô số vô lượng vô biên công đức, vượt vô lượng kiếp sanh tử trôi lăn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, huống là năng thường tu Bát nhã Ba la mật đa không xen hở, hằng trụ tác ý tương ưng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như người mê dục cùng kẻ nữ xinh đẹp, đôi bên yêu nhiễm đồng lập ước hẹn sẽ gặp nhau. Kẻ nữ trở ngại chẳng đến chỗ hẹn được, người này dục tâm quá mạnh chảy rớt. Thiện Hiện! Nơi ý nghĩ sao? Người ấy dục niệm nghĩ chỗ nào mà chuyển động? Bạch Thế Tôn! Người ấy dục niệm nghĩ chỗ người nữ mà chuyển động, nghĩa là tác lên nghĩ này: "Làm sao kia phải đến chung hợp nơi đây, mừng vui giỡn khoái".

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người ấy dục niệm một ngày đêm sanh mấy lần? Bạch Thế Tôn! Người này trong một ngày đêm dục niệm rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khởi tâm một niệm như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà học, được vượt khỏi kiếp số sanh tử trôi lăn, cùng người mê dục trái một ngày đêm đã khởi dục dục niệm số lượng ấy ngang nhau.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tùy nương Bát nhã Ba la mật đa đã thuyết lý thú, suy nghĩ tu học, tùy năng giải thoát bao nhiêu tội lỗi chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bấy nhiêu. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu tinh siêng tu học tùy chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát này như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm chỗ được công đức, nếu công đức này có hình lượng ấy, thời Tam thiên đại thiên thế giới chư Phật ngang bằng cát Căng già, chẳng thể dung chứa hết được. Giả sử các công đức khác đầy rẫy Tam thiên đại thiên thế giới chư Phật như cát Căng già, đem so sánh công đức này trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm muôn ức phần chẳng kịp một, ngàn muôn ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn muôn ức phần chẳng kịp một, như vậy nói rộng số phần, toán phần, kể phần, dụ phần cho đến cực số phần chẳng kịp một.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già bố thí cúng dường ngôi báu Phậ Pháp Tăng. Thiện Hiện! Nơi ý nghĩ sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, trải một ngày đêm như thuyết mà học, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu là xe, các Bồ tát Ma ha tát cưỡi xe này mau đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già, cung kính cúng dường Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, trải một ngày đêm như thuyết mà học, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Lại năng tu hành các hạnh Bồ tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã

Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu là mẹ các Bồ tát Ma ha tát. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng sanh chúng Bồ tát Ma ha tát. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát nương dựa Bát nhã Ba la mật đa chóng năng viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già, đem pháp bố thí tất cả hữu tình. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm, đem pháp bố thí tất cả hữu tình, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thời là xa lìa Nhất thiết trí trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thời là chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già an trụ nội không, an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn

tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm an trụ nội không, an trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già an trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm an trụ chơn như; an trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có

sao?Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên,Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao?Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên,Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già, tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định.Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao?Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên,Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già, tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ

tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao?Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên,Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già, tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao?Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên,Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành Cực hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành Cực hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa

Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành năm năm, tu hành sáu thần thông. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành năm năm, tu hành sáu thần thông, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành tất cả tam ma địa môn, tu hành tất cả đà la ni môn. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành tất cả tam ma địa môn, tu hành tất cả đà la ni môn, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa , đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu

đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành Phật mười lục, tu hành bốn vô sở úy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Cãng già tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, không có lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có thối lui, đây có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già, tu thành món món tài thí, pháp thí, ở chỗ vắng vẻ buộc niệm suy nghĩ điều tu hành từ trước, khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm tu hành món món tài thí, pháp thí, ở chỗ vắng vẻ buộc niệm suy nghĩ điều tu hành từ trước, khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu khởi ra hồi hướng, phải biết đây là hồi hướng rất thù thắng. Xa lìa Bát nhã Ba la mật đa khởi ra hồi hướng, phải biết chẳng gọi hồi hướng rất thù thắng được. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem chỗ tu hành khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, giả sử trải qua đại kiếp số cát Căng già, khắp vì căn lành công đức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ vị lai hiện tại, hoà hợp tùy hỷ, khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước kia vô số vô lượng vô biên! Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết mà trụ, trải một ngày đêm khắp vì căn lành công đức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ vị lai hiện tại, hoà hợp tùy hỷ, khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức rất nhiều hơn kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả căn lành công đức tùy hỷ hồi hướng lấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà làm dẫn đầu. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, với các căn lành hòa hợp tùy hỷ, khắp vì tất cả hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã thuyết, phân biệt sở tác đều chẳng phải thật có, lấy nhân duyên nào các Bồ tát Ma ha tát thấy được phước vô số vô lượng vô biên? Bạch Thế Tôn! Phân biệt sở tác chẳng thể phát khởi chơn thật chánh kiến, chẳng thể đến vào Chánh tánh ly sanh, chẳng thể được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả

Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, cũng chẳng thể được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Phân biệt sở tác chẳng năng phát khởi chơn thật chánh kiến, chẳng thể đến vào Chánh tánh ly sanh, chẳng thể được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, cũng chẳng thể được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, biết tất cả món phân biệt sở tác trống không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khéo học nội không; khéo học ngoại không, khéo học nội ngoại không, khéo học không không, khéo học đại không, khéo học thắng nghĩa không, khéo học hữu vi không, khéo học vô vi không, khéo học tất cánh không, khéo học vô tế không, khéo học tán không, khéo học vô biên dị không, khéo học bốn tánh không, khéo học tự tướng không, khéo học cộng tướng không, khéo học nhất thiết pháp không, khéo học bất khả đắc không, khéo học vô tánh không, khéo học tự tánh không, khéo học vô tánh tự tánh không. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ không rồi, như như xem xét phân biệt sở tác trống không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật như vậy, như vậy, tức chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, như như chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, như vậy, được phước vô số vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vô số vô lượng vô biên có sai khác gì không? Phật nói: Thiện Hiện! Nói vô số ấy, số chẳng khá được, chẳng thể đếm ở trong giới hữu vi, chẳng thể đếm ở trong giới vô vi. Nói vô lượng ấy, lượng chẳng khá được, chẳng thể lường ở trong pháp quá khứ, chẳng thể lường ở trong pháp vị lai, chẳng thể lường ở trong pháp hiện tại. Nói vô biên ấy, biên chẳng khá được, chẳng thể đo lường ngàn mé kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có nhân duyên nên sắc cũng vô số vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng vô số vô lượng vô biên chăng? Phật nói: Thiện Hiện! Có nhân duyên nên sắc cũng vô số vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng vô số vô lượng vô biên. Bạch Thế Tôn! Nhân duyên nào nên sắc cũng vô số vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng vô số vô lượng vô biên? Phật nói: Thiện Hiện! Sắc không, nên cũng vô số vô lượng vô biên. Thọ tướng hành thức không, nên cũng vô số vô lượng vô biên.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì chỉ sắc không, thọ tưởng hành thức không, hay tất cả pháp cũng là không ư ? Phật nói: Thiện Hiện! Ta trước chẳng nói tất cả pháp đều không ư ?

Thiện Hiện đáp rằng: Phật tuy đã nói tất cả pháp đều là không, các hữu tình chẳng biết chẳng thấy chẳng hiểu, nên tôi nay lại khởi hỏi này. Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói sắc không, thọ tưởng hành thức cũng không. Như Lai thường nói nhãn xúc không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không. Như Lai thường nói sắc xúc không, thanh hương vị xúc pháp xúc cũng không.

Như Lai thường nói nhãn giới không, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng không. Như Lai thường nói sắc giới không, thanh hương vị xúc pháp giới cũng không. Như Lai thường nói nhãn xúc không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không. Như Lai thường nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không.

Như Lai thường nói địa giới không, thủy hỏa phong không thức giới cũng không. Như Lai thường nói tánh nhân duyên không; tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tạng thượng duyên cũng không. Như Lai thường nói vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không. Như Lai thường nói ngx không; hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cũng không.

Như Lai thường nói bố thí Ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng không. Như Lai thường nói nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng không. Như Lai thường nói chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng không.

Như Lai thường nói niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không. Như Lai thường nói khổ thánh đế không, tập diệt đạo thánh đế cũng không. Như Lai thường nói bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không. Như Lai thường nói tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định,

mười biến xứ cũng không. Như Lai thường nói không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không.

Như Lai thường nói Cực hỷ địa không; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không. Như Lai thường nói năm nhãn không, sáu thần thông cũng không. Như Lai thường nói tam ma địa môn không, đà la ni môn cũng không.

Như Lai thường nói Phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không. Như Lai thường nói pháp vô vong thất không, tánh hằng trụ xả cũng không. Như Lai thường nói nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không.

Như Lai thường nói quả Dự lưu không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng không, Như Lai thường nói Độc giác Bồ đề không. Như Lai thường nói tất cả hạnh Bồ tát không. Như Lai thường nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không.

Như Lai thường nói bậc dị sanh không; bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai cũng không. Như Lai thường nói pháp hữu sắc pháp vô sắc không; pháp hữu kiến pháp vô kiến, pháp hữu đối pháp vô đối, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi cũng không. Như Lai thường nói pháp quá khứ vị lai hiện tại không; pháp thiện, bất thiện, vô ký; pháp buộc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; pháp học, vô học, phi học, phi vô học; pháp kiến bị dứt, tu bị dứt, chẳng bị dứt cũng không.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Ta thường nói các pháp đây đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp không tức là vô tận, cũng là vô số, cũng là vô lượng, cũng là vô biên. Bạch Thế Tôn! Trong các pháp không, tận chẳng thể được, số chẳng thể được, lượng chẳng thể được, biên chẳng thể được. Do nhân duyên này, vô tận vô số vô lượng vô biên, văn nghĩa không sai khác.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Vô tận vô số vô lượng vô biên, văn nghĩa không sai khác, vì đều chung hiển rõ các pháp không vậy. Thiện Hiện! Tất cả pháp không đều chẳng thể nói. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô số, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô

biên, hoặc nói là không, hoặc nói vô tướng, hoặc nói vô nguyên, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói lia nhiễm, hoặc nói vắng lặng, hoặc nói Niết bàn, hoặc nói chơn như, hoặc nói pháp giới, hoặc nói pháp tánh, hoặc nói thật tế. Các nghĩa như thế đều là Như lai phương tiện diễn nói.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai phương tiện khéo léo rất lạ. Thật tướng các pháp chẳng thể tuyên nói được, mà vì hữu tình phương tiện chỉ rõ. Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, tánh tất cả pháp đều chẳng thể nói?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tánh tất cả pháp đều chẳng thể nói. Sở dĩ vì sao? Tánh tất cả pháp đều rốt ráo không, không có kẻ năng tuyên nói rốt ráo không ấy được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nghĩa chẳng thể nói có tăng giảm chăng? Phật nói: Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời bố thí Ba la mật đa cũng lẽ không tăng không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời bốn niệm trụ cũng lẽ không tăng không giảm; bốn chánh đoạn, bốn thân thông, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời bốn tĩnh lự cũng lẽ không tăng không giảm; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời tám giải thoát cũng lẽ không tăng không giảm; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời không giải thoát môn cũng lẽ không tăng không giảm; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời Cự hỷ địa cũng lẽ không tăng không giảm; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiên địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời năm nhãn cũng lẽ không tăng không giảm, sáu thần thông cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời tam ma địa môn cũng lẽ không tăng không giảm, đà la ni môn cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời Phật mười lực cũng lẽ không tăng không giảm; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời pháp vô vong thất cũng lẽ không tăng không giảm, tánh hằng trụ xả cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm ấy, thời nhất thiết trí cũng lẽ không tăng không giảm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lẽ không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba la mật đa không tăng không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu niệm trụ không tăng không giảm, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tĩnh lự không tăng không giảm, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm

sao tu hành bốn tĩnh lực, tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát không tăng không giảm, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu không giải thoát môn không tăng không giảm, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu Cự hỷ địa không tăng không giảm, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành Cự hỷ địa, tu hành Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu năm nhãn không tăng không giảm, sáu thần thông cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu tam ma địa môn không tăng không giảm, đà la ni môn cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành tam ma địa môn, tu hành đà la ni môn để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu Phật thập lực không tăng không giảm, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành Phật thập lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vong thất không tăng không giảm, tánh hằng trụ xả cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhất thiết trí không tăng không giảm, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không tăng không giảm ấy; thời Bồ tát Ma ha tát

làm sao tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

--- oOo ---

Quyển thứ 330 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Xảo Phương Tiện

Thứ 50 - 3

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nghĩa chẳng thể nói không tăng không giảm, bố thí Ba la mật đa cũng không tăng không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng không tăng không giảm. Bốn niệm trụ cũng không tăng không giảm; bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không tăng không giảm. Bốn tĩnh lự cũng không tăng không giảm; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không tăng không giảm. Tám giải thoát cũng không tăng không giảm; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không tăng không giảm. Không giải thoát môn cũng không tăng không giảm; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không tăng không giảm.

Cực hỷ địa cũng không tăng không giảm; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không tăng không giảm. Năm nhãn cũng không tăng không giảm, sáu thần thông cũng không tăng không giảm. tam ma địa môn cũng không tăng không giảm, đà la ni môn cũng không tăng không giảm.

Phật mười lực cũng không tăng không giảm; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm. Pháp vô vọng thất cũng không tăng không giảm, tánh hằng trụ xả cũng không tăng không giảm. Nhất thiết trí cũng không tăng không giảm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không tăng không giảm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, chẳng tác nghĩ này: Ta đối Bát nhã Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng tác nghĩ này: Ta đối tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm. Chỉ tác nghĩ này: Duy có danh tướng rằng là bát nhã Ba la mật đa. Chỉ tác nghĩ này:

Duy có danh tướng rằng là tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem bố thí câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng tất cả căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tịnh giới câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, đem an nhẫn câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tinh tiến câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tinh lự câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem bát nhã câu hành tác ý này và nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiệm màu sâu thẳm mà khởi hồi hướng.

Do sức phương tiện khéo léo hồi hướng đây, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Các pháp chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi các pháp chơn như, mà nói các pháp chơn như đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Các sắc chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; thọ tướng hành thức chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nhãn xứ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Sắc xứ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nhãn giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Sắc giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nhãn thức giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nhãn xúc chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Địa giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; thủy hỏa phong không thức giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Tánh nhân duyên chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Vô minh chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nội không chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất

thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Chơn như chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; tập diệt đạo thánh đế chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Tám giải thoát chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Không giải thoát môn chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Năm nhãn chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; sáu thần thông chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Tam ma địa môn chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đà la ni môn chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phật mười lực chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; tánh hằng trụ xả chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, đây gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chơn như, đây gọi Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nhất thiết trí chơn như, đầy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, đầy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Sanh tử chơn như, đầy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; Niết bàn chơn như, đầy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các pháp chơn như không tăng không giảm, nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không tăng không giảm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, thường ưa an trụ các pháp chơn như, đều chẳng thấy pháp có tăng có giảm. Do nhân duyên đây, nghĩa chẳng khá nói không tăng không giảm. Bồ thí Ba la mật đa cũng không tăng không giảm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng không tăng không giảm. Bốn niệm trụ cũng không tăng không giảm; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không tăng không giảm.

Bốn tinh lự cũng không tăng không giảm; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không tăng không giảm. Tám giải thoát cũng không tăng không giảm; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không tăng không giảm. Không giải thoát môn cũng không tăng không giảm; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không tăng không giảm.

Cực hỷ địa cũng không tăng không giảm; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không tăng không giảm. Năm nhãn cũng không tăng không giảm, sáu thần thông cũng không tăng không giảm. Tam ma địa môn cũng không tăng không giảm, đà la ni môn cũng không tăng không giảm.

Phật mười lực cũng không tăng không giảm; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng không giảm. Pháp vô vọng thất cũng không tăng không giảm, tánh hằng trụ xả cũng không tăng không giảm. Nhất thiết trí cũng không tăng không giảm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không tăng không giảm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nương dựa không tăng không giảm, phương tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa, do đây làm cửa nhóm các công đức, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương dựa không tăng không giảm mới bèn tu hành Bát nhã Ba la mật đa, do đây làm cửa chứa nhóm tất cả công đức, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy. Bồ tát Ma ha tát này vì dùng sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hay là dùng hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này nếu dùng sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi sơ tâm khởi lên thì hậu tâm chưa khởi, không có nghĩa hòa hợp. Nếu dùng hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi hậu tâm khởi lên thì tiền tâm đã diệt, không có nghĩa hòa hợp. Như vậy pháp tâm và tâm sở trước sau tìm gạn tới lui không có nghĩa hòa hợp, thì làm sao có thể chứa nhóm các căn lành được. Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm, thì Bồ tát làm sao chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Ta vì người lược nói thí dụ, khiến kẻ có trí với nghĩa đã nói dễ được dễ hiểu. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như khi đốt đèn, vì ngọn lửa ban đầu năng đốt cái tim hay là ngọn lửa sau năng đốt cái tim? Bạch Thế Tôn! Như ý tôi hiểu. Chẳng phải ngọn lửa ban đầu năng đốt tim, cũng chẳng rời ngọn lửa ban đầu năng đốt tim; chẳng phải ngọn lửa sau năng đốt tim, cũng chẳng rời ngọn lửa sau năng đốt tim. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Cái tim bị đốt chẳng? Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy cái tim bị đốt thật. Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy, chẳng phải dùng sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng rời sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải dùng hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng rời hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà các Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành Bát nhã Ba la mật đa viên mãn mười địa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, cụ thợ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát tu học những gì là mười địa viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa khiến cho viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa khiến cho viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát đối mười địa này rỗng siêng tu học, khi được viên mãn, chẳng phải dùng

sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng rời sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải dùng hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng rời hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà các Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên khởi như thế rất thâm sâu, rất mầu nhiệm. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát chẳng phải dùng sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải rời sơ tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải dùng hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải rời hậu tâm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà các Bồ tát Ma ha tát vẫn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm đã diệt, sanh lại được chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm đã sinh, có pháp diệt chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm có pháp diệt, phi đương diệt chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm trụ là như, tâm ấy là chơn như chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm như chơn như mà trụ, hay như thật tế chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chơn như, thật tế là thâm sâu chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như là tâm chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức tâm là chơn như chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Rời chơn như có tâm chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức tâm là chơn như chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Rời tâm có chơn như chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chơn như thấy chơn như chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành chỗ nào? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế đều không chỗ hành. Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không tâm hiện hành, không chỗ hiện hành. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì trụ trong chơn như đều không hiện hành và chỗ hiện hành vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu là hành ở chỗ nào? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu hành ở trong thắng nghĩa đế, trong đây hiện hành và chỗ hiện hành đều vô sở hữu, vì năng lấy bị lấy chẳng thể được vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hành trong thắng nghĩa đế, tuy chẳng lấy tướng mà hành tướng chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hành trong thắng nghĩa đế vì hoại tướng chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hành trong thắng nghĩa đế vì hoại tướng tướng chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì sao chẳng hoại tướng, cũng chẳng hoại tướng tướng. Thiện Hiện đáp rằng: Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng tác nghĩ này: Ta sẽ hoại tướng tướng. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta sẽ hoại tướng và hoại tướng tướng. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta sẽ hoại vô tướng và hoại vô tướng tướng. Vì đối tâm chúng không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy năng như thế lìa các phân biệt, mà Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy, vô lượng thắng công đức chưa được viên mãn nên chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo mâu nhiệm, do sức phương tiện khéo léo đây nên đối tất cả

pháp chẳng lấy chẳng hoại. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp tự tướng không vậy. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này trụ trong tất cả pháp tự tướng không, vì độ các hữu tình vào ba tam ma địa, đại bi nguyện lúc dặt dẫn mạnh vậy, dùng ba định này thành thực hữu tình. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này vì sao vào ba tam ma địa, thành thực hữu tình.

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Không tam ma địa, thấy các hữu tình phần nhiều chấp ngã, đem sức phương tiện dạy khiến an trụ Không tam ma địa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Vô tướng tam ma địa, thấy các hữu tình phần nhiều hành tướng, đem sức phương tiện dạy khiến an trụ Vô tướng tam ma địa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Vô nguyện tam ma địa, thấy các hữu tình phần nhiều muốn vui, đem sức phương tiện dạy khiến an trụ Vô nguyện tam ma địa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, vào ba tam ma địa để thành thực hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa ngài Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trong mộng vào ba tam ma địa này, đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có tăng ích chi chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ban ngày vào ba tam ma địa này, với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có tăng ích ấy, kia trong mộng vào cũng có tăng ích. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì ngày cùng trong mộng không sai khác vậy. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ngày hành Bát nhã Ba la mật đa, đã gọi tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Bồ tát Ma ha tát này trong mộng hành Bát nhã Ba la mật đa cũng gọi tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Ba tam ma địa đối Bát nhã Ba la mật đa năng làm tăng ích, là cũng như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát nghiệp trong mộng là có tăng ích, hoặc tổn giảm chẳng? Phật nói hữu vi hư dối chẳng thật như mộng sở tác, làm sao nghiệp kia có tăng giảm được? Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải nghiệp sở tác ở trong mộng có được tăng ích hoặc tổn giảm, cần đến khi giác nhớ tướng phân biệt cảnh sở tác trong mộng mới có tăng giảm. Thiện Hiện đáp rằng: Có những vụ ban ngày giết mạng người, ban đêm trong mộng nhớ tướng phân biệt rất nổi sung sướng; hoặc lại có người trong mộng dứt mạng kẻ khác, đến khi thức giấc rất sanh vui mừng. Hai nghiệp như thế, ý Ngài hiểu sao? Xá Lợi Tử nói: Không sở duyên sự hoặc nghĩ, hoặc nghiệp đều chẳng sanh được, cần cần có duyên sự thời nghĩ và

nghiệp mới khởi. Nghĩ và nghiệp trong mộng duyên đâu mà sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Hoặc mộng, hoặc giác không sở duyên sự nghĩ và nghiệp chẳng sanh. Cần có sở duyên sự nghĩ nghiệp mới khởi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Hoặc mộng, hoặc giác cần ở trong pháp kiến văn giác tri, có giác huệ chuyên, do đây khởi nhiễm, hoặc lại khởi tịnh. Nếu không có các pháp kiến văn giác tri, không có giác huệ chuyên, cũng không có nhiễm tịnh. Do đây nên biết hoặc mộng, hoặc giác, có sở duyên sự nghĩ nghiệp mới khởi, không có sở duyên sự nghĩ nghiệp chẳng sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Phật nói nghĩ nghiệp đều rời tự tánh, làm sao khá nói có sở duyên sự khởi? Thiện Hiện đáp rằng: Tuy các nghĩ, nghiệp và sở duyên sự tự tánh đều không, mà do tự tâm lấy tướng phân biệt nên nói nghĩ nghiệp có sở duyên sanh. Nếu không có sở duyên, nghĩ nghiệp chẳng khởi.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã trong mộng, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này vì là thật hồi hướng Đại bồ đề chăng? Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngài Từ Thị Bồ tát Ma ha tát nhận được ký Bất thối chuyển đã lâu, duy cách một đời nữa quyết định sẽ làm Phật, giới môn năng thù đáp tất cả lời nạn hỏi. Hiện tại hội này nên thỉnh thưa hỏi, bổ xứ Từ Tôn chắc chắn vì đáp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử như lời Thiện Hiện cung kính thỉnh hỏi Từ Thị Bồ tát. Khi ấy, Từ Thị Bồ tát bảo Xá Lợi Tử rằng: Sao gọi danh Từ Thị năng đáp? Vì sắc ư, hay vì thọ tướng hành thức ư? Vì sắc không ư, hay vì thọ tướng hành thức không ư? Và sắc chẳng năng đáp, thọ tướng hành thức cũng chẳng năng đáp. Sắc không chẳng năng đáp, thọ tướng hành thức không cũng chẳng năng đáp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Ta đều chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, chỗ đáp, thời đáp và do đây mà đáp cũng đều chẳng thấy. Ta đều chẳng thấy có pháp năng ký, có pháp sở ký, chỗ ký, thời ký và do đây mà ký cũng đều chẳng thấy. Vì tất cả pháp bản tánh đều không, đều vô sở hữu, không hai không riêng, gạn tìm rốt ráo chẳng thể được vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi Từ Thị Bồ tát Ma ha tát rằng: Thưa nhơn giả! Pháp mà Ngài đã thuyết là như sở chứng chẳng? Từ Thị Bồ tát Ma ha tát nói: Pháp Ta đã thuyết đó chẳng phải như sở chứng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp Ta sở chứng bất khả thuyết vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử tác nghĩ này rằng: Từ Thị Bồ tát trí huệ sâu rộng, tu tất cả chủng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa đã lâu viên mãn, mới đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối việc vừa hỏi năng đáp như thế.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Người do pháp ấy được quả A la hán, hay thấy pháp ấy khả thuyết chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, sở chứng các pháp cũng lại như vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng tác nghĩ đây: Ta do pháp này sẽ được nhận ký, Ta do pháp này hiện được nhận ký, Ta do pháp này đã được nhận ký. Chẳng tác nghĩ này: Ta do pháp này sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng sanh do dự rằng Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là được hay chẳng được. Chỉ nên tác nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ chứng được. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nghe pháp sâu thẳm nơi tâm chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ với được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng sợ hãi, quyết định tự biết ta sẽ chứng được sở cầu là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển thứ 331 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Nguyện Hạnh

Thứ 51 - 1

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình bị đói khát ép ngặt, áo mặc rách rưới, đồ nằm thiếu thốn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc ấy rồi, tác suy nghĩ đây: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến rời xan tham không bị thiếu thốn. Đã suy nghĩ rồi tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành bố thí Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không thiếu thốn của cải như thế. Như trời Bốn thiên vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại thọ dụng đầy đủ các thứ đồ vui thượng diệu, chúng sanh trong cõi Phật ta cũng khiến thọ dụng đầy đủ các thứ đồ vui thượng diệu. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha

tát này do bố thí Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa, thấy các hữu tình phiền não bùng mạnh, sát hại lẫn nhau, hành chẳng cho mà lấy, tác hạnh dục tà, nói lời dối gạt, hiện thuyết thô ác, phát hiện chia rẽ, thốt lời tạp uế, phát khởi các thứ tham giận, tà kiến. Do nhân duyên đây, chết yểu nhiều bệnh, nhan dung tiêu tụy, không có oai đức; của cải thiếu thốn, sanh nhà hạ tiện, thể xấu hình tàn, thân mình hôi hám; nói ra lời gì người chẳng tin chịu, lời lẽ thô bạo, dòng họ bạn bè trái bỏ, hễ trình bày điều chi thấy đều thô tục; xan tham, ganh ghét, ác kiến phùng phục, chê bai chánh pháp, hủy nhục Hiền Thánh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát thấy việc đây rồi tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa các quả ác nghiệp. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành tịnh giới Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có nhiều quả ác nghiệp như thế, tất cả các hữu tình đều hành thập thiện, hưởng thắng diệu quả báo trường thọ thủy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành an nhẫn Ba la mật đa , thấy các hữu tình giận dữ hủy mạ lăng nhục lẫn nhau, dao gậy ngói đá, quyền côn khối thủy tàn hại cùng nhau cho đến mất mạng, một lòng chẳng xả. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa cái ác như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện đây: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành an nhẫn Ba la mật đa , thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề . Trong cõi Phật ta, được các hữu tình không có phiền não ác nghiệp như thế. Tất cả hữu tình xoay quanh xem nhau như cha như mẹ, như anh như em, như chị như em, như nam tử như nữ nhi, như bạn bè như thân thuộc, từ tâm nhìn nhau, thay nhau làm nhiều ích. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do an Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tinh tiến Ba la mật đa, thấy các hữu tình lười nhác biếng trễ, chẳng siêng tinh tiến, nói bỏ Tam thừa, cũng chẳng năng tu nghiệp lành người trời. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa lười nhác biếng trễ. Đã suy nghĩ rồi, tác lời

nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành tinh tiến Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có lười nhác biếng trễ như thế, tất cả hữu tình tinh tiến dũng mãnh, siêng tu đường lành và nhân Tam thừa, sanh trong trời người, mau chứng giải thoát. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tĩh lự Ba la mật đa, thấy các hữu tình tham dục, giận dữ, mờ mịt, ngủ mê, rọ rạy, ác tác, nghi che bao phủ, mất chánh niệm, buông lung, đỏi bốn tĩh lự và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hãy chẳng năng tu, huống là năng tu được định xuất thế gian. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa các che, tản, động. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành tĩh lự Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có đủ che, tản, động như thế. Tất cả hữu tình tự tại đạo xuất các tĩh lự, vô lượng, vô sắc định thấy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tĩh lự Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bát nhã Ba la mật đa, thấy các hữu tình ngu si, ác huệ, đỏi chánh kiến thế, xuất thế đều mất, bác không thiện ác nghiệp và nghiệp quả, chấp đoạn chấp thường, chấp nhất chấp dị, câu bất câu thấy lăm thứ tà pháp. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa ác kiến tà chấp. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có ác huệ, tà chấp như thế. Tất cả hữu tình trọn nên chánh kiến các món diệu huệ, đầy đủ ba minh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do Bát nhã Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình ba nhóm sai khác: một là nhóm tà định, hai là nhóm chánh định, ba là nhóm bất định. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình đây, khiến

nó bỏ nhóm tà định và bất định. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có nhóm tà định và bất định, cũng không có danh tiếng ba nhóm như thế, tất cả hữu tình đều nhóm chánh định. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình đoạ ba ác thú: một là địa ngục, hai là bàng sanh, ba là quỷ giới. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình đây, khiến nó lìa hẳn khổ ba ác thú. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được không có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cũng không có danh ba ác thú như thế. Tất cả hữu tình đều thuộc thiện thú. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình do ác nghiệp chướng, chỗ ở đại địa cao thấp chẳng bằng, gò, đồi, khe, hầm, cỏ dại, cây trụi, chông gai nhọn độc, bất tịnh đầy rẫy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó dứt hẳn các ác nghiệp chướng, nơi chỗ nương ở đất bằng như lòng bàn tay, không có các thứ cỏ nhột góc trụi thây. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được không có các tạp uế nghiệp cảm ra đại địa như thế. Chỗ ở hữu tình đất đai bằng phẳng, vườn rừng ao suối, các thứ hoa hương đẹp lẫn lộn trang nghiêm, rất nên yêu mến vui vẻ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình vì phước đức mỏng nên chỗ ở đại địa không có các ngọc báu, duy có các thứ đất đá sành sỏi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình tội nhiều phước ít như thế, khiến chỗ ở dồi dào của báu. Đã suy nghĩ rồi, tác lời

nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta không có các loài hữu tình tội nhiều phước ít như thế, nơi nơi đều có vàng bạc, phệ lưu ly, trân kỳ quý lạ trải khắp đất địa, hữu tình thọ dụng mà không nhiễm đắm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình phạm chỗ nhiếp thọ sanh nhiều tham đắm, khởi các ác sự. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình do ác nhiếp thọ như thế, khiến nó dứt hẳn ác nghiệp tham đắm. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không có điều ác nhiếp thọ như thế. Tất cả hữu tình đối sắc cùng cảnh đều không nhiếp thọ, chẳng sanh tham đắm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình có bốn chủng sắc loại quý tiện sai khác: một là Sát đế lợi, hai là Bà la môn, ba là Phệ xá, bốn là Thủ đà la. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến nó không bốn chủng sắc loại quý tiện sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không bốn chủng sắc loại sai khác, đồng một sắc loại đều rất tôn quý, người người nhiếp thọ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình có hạ trung thượng gia tộc sai khác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không còn hạ trung thượng gia tộc sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong

cõi Phật ta, được không có hạ trung thượng gia tộc sai khác như thế, tất cả hữu tình đều đồng thượng phẩm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình đẹp đẽ, xấu xí, hình sắc sai khác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không còn hình sắc sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các loại hữu tình không có hình sắc sai khác như thế. Tất cả hữu tình đều sắc chơn kim đoan nghiêm thù diệu, được chúng ưa thấy, trọn nên đệ nhất viên mãn tịnh sắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

---o0o---

Hội Thứ Nhất

Phẩm Nguyện Hạnh

Thứ 51 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình hệ thuộc chủ tể, có làm việc chi chẳng được tự tại. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến được tự tại. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình được không có chủ tể, ra làm việc chi đều được tự tại, cho đến chẳng thấy hình tượng chủ tể, cũng lại chẳng nghe danh tự chủ tể. Duy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem pháp thống nhiếp tên là Pháp Vương. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình các thú sai khác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến không các thú thiện ác sai khác. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện

này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề . Trong cõi Phật ta, được không có các thú thiện ác sai khác, cho đến không có danh tự địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a tố lạc, người, trời. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp là đều hoà hợp tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa .

An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông. Tu hành tam ma địa môn, tu hành đà la ni môn.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình bốn sanh sai khác: một là trứng sanh, hai là thai sanh, ba là ướm sanh, bốn là hoá sanh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không còn bốn sanh sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, được các hữu tình không có bốn sanh sai khác như thế. Các loại hữu tình đều đồng hoá sanh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình không có năm thần thông, với việc sở tác chẳng được tự tại. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp hữu tình đều cho được huệ năm thần thông. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đều được huệ năm thần thông tự tại. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình thọ dụng đoạn thực, thân có các thứ đại tiểu tiện lợi, máu mủ hôi hám, rất đáng nhàm bỏ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình thọ dụng đoạn thực như thế, khiến trong thân nó không có các tiện ứ. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đều đồng thọ dụng diệu pháp hỷ thực, nơi thân thơm tho không có các tiện ứ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân không ánh sáng, làm những việc chi phải cầu ngoài soi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến lìa thân không ánh sáng như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thân đủ ánh sáng, chẳng nhờ ngoài soi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân không có các tướng hảo. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp

các loại hữu tình khiến được tướng hảo. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đủ ba mươi hai tướng đại sĩ phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, hữu tình được thấy sanh mừng tịnh diệu. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình lìa các căn lành. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình như thế khiến đủ căn lành. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, tất cả hữu tình cá loại đều trọn nên căn lành thắng diệu. Do căn lành năng biện các món đồ cúng thượng diệu, cúng dường chư Phật. Nhờ phước lực đây tùy sanh chỗ nào, lại năng cúng dường chư Phật Thế Tôn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân tâm đủ bệnh. Thân bệnh có bốn: một là bệnh phong, hai là bệnh nóng, ba là bệnh đàm, bốn là bệnh phong thủy, các bệnh lẫn lộn. Tâm cũng bốn bệnh: một là bệnh tham, hai là bệnh sân, ba là bệnh si, bốn là bệnh mạn, thấy các phiền não. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình thân tâm bệnh khổ như thế. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thân tâm thanh tịnh, không có các bệnh khổ cho đến chẳng nghe tên bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, bệnh phong thủy lẫn lộn; cũng lại chẳng nghe tên bệnh tham, bệnh sân, bệnh si, bệnh mạn phiền não. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình nhiều ý vui muốn, hoặc có vẻ vui tới Thanh văn thừa, hoặc có kẻ vui tới Độc giác thừa, hoặc có kẻ vui tới Vô thượng thừa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao

phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến nó bỏ ý vui tới Thanh văn, Độc giác thừa, chỉ khiến vui tới Vô thượng Đại thừa. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng muốn quả Thanh văn, Độc giác thừa cho đến không có tên Nhị thừa, chỉ nghe các thứ công đức Đại thừa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình khởi năng thượng mạn. Chưa được chơn thật lìa dứt sanh mạng, bảo ta chơn thật lìa dứt sanh mạng. Chưa được chơn thật lìa chẳng cho lấy, lìa hành dục tà, bảo ta chơn thật lìa chẳng cho lấy, lìa hành dục tà. Chưa được chơn thật lìa lời dối gạt, bảo ta chơn thật lìa lời dối gạt; chưa được chơn thật lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, bảo ta chơn thật lìa lời, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế. Chưa được chơn thật lìa nơi tham dục, bảo ta chơn thật lìa nơi tham dục; chưa được chơn thật lìa nơi giận dữ và lìa tà kiến, bảo ta chơn thật lìa nơi giận dữ và lìa tà kiến. Chưa được sơ tĩnh lự bảo được sơ tĩnh lự; chưa được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự bảo được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự. Chưa được định không vô biên xứ, bảo được định không vô biên xứ; chưa được định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, bảo được định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Chưa được từ vô lượng, bảo được từ vô lượng; chưa được bi hỷ xả vô lượng, bảo được bi hỷ xả vô lượng. Chưa được thần cảnh trí chứng thông, bảo được thần cảnh trí chứng thông; chưa được thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông, bảo được thần cảnh trí chứng thông, bảo được thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông. Chưa được quán bất tịnh, bảo được quán bất tịnh; chưa được quán từ bi, nghĩ dứt, duyên khởi, giới sai khác, bảo được quán bất tịnh, bảo được quán bất tịnh; chưa được quán từ bi, nghĩ dứt, duyên khởi, giới sai khác. Chưa được chỉ quán địa, bảo được chỉ quán địa; chưa được chủng tánh địa, đệ bát địa, kiến địa, bạc địa, ly dục địa, dĩ biện địa, bảo được chỉ quán địa, bảo được chỉ quán địa; chưa được chủng tánh địa, đệ bát địa, kiến địa, bạc địa, ly dục địa, dĩ biện địa. Chưa được Độc giác Bồ đề, bảo Độc giác Bồ đề. Chưa được bồ thí Ba la mật đa, bảo được bồ thí Ba la mật đa; chưa được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, bảo được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chưa chứng nội không, bảo chứng nội không; chưa chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô

vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bỗn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, twh tánh không, vô tánh tự tánh không, bảo chứng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chưa chứng chơn như, bảo chứng chơn như; chưa chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, bảo chứng pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Chưa chứng khổ thánh đế, bảo chứng khổ thánh đế; chưa chứng tập diệt đạo thánh đế, bảo chứng tập diệt đạo tánh đế. Chưa được bốn niệm trụ, bảo được bốn niệm trụ; chưa được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, bảo được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chưa được bốn tĩnh lự , bảo được bốn tĩnh lự; chưa được bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bảo được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chưa được tám giải thoát, bảo được tám giải thoát; chưa được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, bảo được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chưa được không giải thoát môn, bảo được không giải thoát môn; chưa được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bảo được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chưa được Cực hỷ địa, bảo được Cực hỷ địa; chưa được Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, bảo được Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Chưa được năm nhãn, bảo được năm nhãn; chưa được sáu thần thông, bảo được sáu thần thông. Chưa được tam ma địa môn, bảo được tam ma địa môn; chưa được đà la ni môn, bảo được đà la ni môn. Chưa được Phật mười lực, bảo được Phật mười lực; chưa được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ , đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bảo được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chưa được pháp vô vong thất, bảo được pháp vô vong thất; chưa được tánh hằng trụ xả, bảo được tánh hằng trụ xả. Chưa được nhất thiết trí, bảo được nhất thiết trí; chưa được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, bảo được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chưa nghiêm tịnh cõi Phật, bảo nghiêm tịnh cõi Phật; chưa thành thực hữu tình, bảo thành thực hữu tình. Chưa hiểu khéo công kỹ nghệ thế gian, bảo hiểu khéo công kỹ nghệ thế gian. Chưa tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, bảo tu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chưa được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bảo được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa gút tăng thượng mạn. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ

đề. Trong cõi Phật ta, được không có kẻ tăng thượng mạn như thế, tất cả hữu tình lia tăng thượng mạn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình chấp đắm các pháp. Nghĩa là chấp đắm sắc, chấp đắm thọ tướng hành thức. Chấp đắm nhãn xúc, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chấp đắm sắc xúc, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp xúc. Chấp đắm nhãn giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chấp đắm sắc giới, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp giới. Chấp đắm nhãn thức giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chấp đắm nhãn xúc, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chấp đắm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chấp đắm địa giới, chấp đắm thủy hỏa phong không thức giới. Chấp đắm tánh nhân duyên; chấp đắm tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chấp đắm vô minh; chấp đắm hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chấp đắm ngã; chấp đắm hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Chấp đắm bố thí Ba la mật đa; chấp đắm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa. Chấp đắm nội không; chấp đắm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chấp đắm chơn như; chấp đắm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chấp đắm khổ thánh đế, chấp đắm tập diệt đạo thánh đế. Chấp đắm bốn niệm trụ; chấp đắm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chấp đắm bốn tĩn lự; chấp đắm bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chấp đắm tám giải thoát; chấp đắm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chấp đắm không giải thoát môn; chấp đắm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chấp đắm Cự hỷ địa; chấp đắm Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chấp đắm năm nhãn, chấp đắm sáu thần thông. Chấp đắm tam ma địa môn, chấp đắm đà la ni môn. Chấp đắm Phật mười lực; chấp đắm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp đắm pháp vô vong thất, chấp đắm tánh hằng trụ xả. Chấp đắm nhất thiết trí; chấp đắm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chấp đắm quả Dự lưu; chấp đắm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chấp đắm Độc giác Bồ đề. Chấp đắm hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chấp

đắm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến lìa chấp đắm. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình không có các thứ chấp đắm như thế này. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa này, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quang minh có lượng, thọ mạng có lượng, các chúng đệ tử số có chừng ngần. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao được quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, các chúng đệ tử số không chừng ngần. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bây giờ quang minh nơi thân ta vô lượng, thọ mạng vô lượng, các chúng đệ tử số không chừng ngần. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa này, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi Phật chỗ ở chu vi hữu lượng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao được cõi Phật chỗ ở chu vi vô lượng. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại thiên thế giới mười phương đều như số cát Căng già hợp làm một cõi, Ta ở nơi trong thuyết pháp giáo hoá vô lượng vô số vô biên hữu tình. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa này, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu Ba la mật đa, thấy các hữu tình sanh tử dài xa, ác cõi hữu tình số ấy vô biên. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ngăn mé sanh tử in như hư không, các cõi hữu tình cũng lại như thế. Tuy không chơn thật các loại hữu tình trôi lăn sanh tử hoặc được Niết bàn, mà các hữu tình vọng chấp là có, xoay quanh sanh tử, chịu khổ vô biên. Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật

khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì các hữu tình thuyết Vô thượng pháp, đều khiến giải thoát đại khổ sanh tử, cũng khiến chứng biết sanh tử, giải thoát đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu Ba la mật đa đây, mau được viên mãn gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

---o0o---

Hội thứ nhất **Phẩm Khéo Học thứ 53-1**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Không, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Không? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô tướng, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô tướng? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô nguyện, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm thế nào tập gần bốn niệm trụ, làm thế nào tu bốn niệm trụ? Làm thế nào tập gần bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, làm thế nào tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo? Làm thế nào tập gần mười lực Phật, làm thế nào tu mười lực Phật? Làm thế nào tập gần bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm thế nào tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán nhãn xứ là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; nên quán sắc xứ là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; nên quán nhãn giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không; nên quán sắc giới là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức giới là không; nên quán nhãn xúc là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không; nên quán địa giới là không, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; nên quán vô minh là không, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là không; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không nội là không, nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chơn như là không, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là không; nên quán Thánh đế khổ là không, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn tịnh lự là không, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; nên quán tám giải thoát là không, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; nên quán bốn niệm trụ là không, nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát không là không, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; nên quán mười địa Bồ-tát của Ba thừa là không; nên quán năm loại mắt là không, nên quán sáu phép thần thông là không; nên quán mười lực Phật là không, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán pháp không quên mất là không, nên quán tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí nhất thiết là không, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán quả Dự-lưu là không, nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không; nên quán quả vị Độc-giác là không; nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không; nên quán pháp hữu lậu là không, nên quán pháp vô lậu pháp là không; nên quán pháp thế gian là không, nên quán pháp xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi là không, nên quán pháp vô vi là không; nên quán pháp quá khứ là không, nên quán pháp vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện là không, nên quán pháp bất thiện, vô ký là không; nên quán pháp Dục giới là không, nên quán pháp Sắc, Vô sắc giới là không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi quán như vậy, khiến tâm chẳng loạn; nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp; nếu chẳng thấy pháp thì chẳng chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khéo học tự tướng các pháp đều là không, không có pháp nào có thể tăng, không có pháp nào có thể giảm, cho nên đối với chẳng thấy, chẳng chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong thắng nghĩa đế của tất cả pháp, năng chứng, sở chứng, chỗ chứng, thời gian

chứng và do pháp đó được chứng, hoặc hiệp, hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể thấy được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, các đại Bồ-tát đối với cái không của các pháp, chẳng nên chứng đắc. Bạch Thế Tôn! Vì sao các đại Bồ-tát an trụ cái không của các pháp mà chẳng chứng đắc?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát khi quán cái không của pháp thì trước hết nghĩ thế này: Ta nên quán các tướng của pháp đều không, chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán cái không của các pháp chứ chẳng vì chứng đắc mà quán cái không của các pháp. Nay là lúc học chứ chẳng phải là lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, chưa nhập định vị, buộc tâm ở sở duyên; khi đã nhập định thì chẳng để tâm nơi cảnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, ở trong lúc này, chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không nội, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ chơn như, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế khô, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám giải thoát, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ năm loại mắt, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ sáu phép thần thông, chẳng chứng lậu tận; chẳng

từ bỏ mười lục Phật, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không quên mất, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí nhất thiết, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ hạnh đại Bồ-tát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tốt, chẳng chứng lậu tận. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thành tựu đại trí vi diệu như thế, khéo an trụ pháp không và tất cả pháp Bồ-đề phần, nghĩ thế này: Bây giờ nên học chẳng phải là lúc chứng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Ta đối với bố thí Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không nội, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với chơn như, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với Thánh đế khổ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn tịnh lực, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tám giải thoát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn niệm trụ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp môn giải thoát không, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với năm loại mắt, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với sáu phép thần thông, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với mười lục Phật, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không quên mất, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tánh luôn luôn xả, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với trí nhất thiết, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Dự-lưu. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả vị Độc-giác.

--- oOo ---

Quyển thứ 332 - Hội Thứ Nhất


Phẩm Khéo Học

Thứ 53 - 2

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tập gần Không tam ma địa, nên an trụ Không tam ma địa, nên tu hành Không tam ma địa mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần Vô tướng, Vô nguyện tam ma địa, nên an trụ Vô tướng, Vô nguyện tam ma địa, nên tu hành Vô tướng, Vô nguyện tam ma địa mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần bốn niệm trụ, nên an trụ bốn niệm trụ, nên tu hành bốn niệm trụ, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, nên tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Như vậy cho đến nên tập gần Phật mười lực, nên phát tới Phật mười lực, nên tu hành Phật mười lực, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên phát tới bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy tập gần Không tam ma địa, an trụ Không tam ma địa, tu hành Không tam ma địa, mà chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Bất hoàn, A la hán, cũng lại chẳng chứng Độc

giác Bồ đề. Tuy tập gần Vô tướng, Vô nguyên tam ma địa; an trụ Vô tướng, Vô nguyên tam ma địa; tu hành Vô tướng, Vô nguyên tam ma địa, mà chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, cũng lại chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy tập gần bốn niệm trụ, an trụ bốn niệm trụ, tu hành bốn niệm trụ, mà chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, cũng lại chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy tập gần bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, mà chẳng chứng quả Dự lưu, cũng chẳng chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, cũng lại chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như tráng sĩ aoi mãnh dũng mạnh, hình mạo đoan nghiêm, ai thấy cũng đều vui mừng, đầy đủ quyền thuộc rất thanh tịnh viên mãn. Đối các binh pháp học đến rốt ráo, giỏi cầm khí trượng, yên vững chẳng lay, sáu mươi bốn tài năng, mười tám chỗ sáng suốt, tất cả kỹ thuật không thứ nào chẳng hay giỏi. Chúng nhân khâm ngưỡng thấy đều kính phục. Vì sự nghiệp giỏi nên công ít mà lợi nhiều. Do đây được các người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Kẻ kia bấy giờ bội thêm vui mừng nhảy nhót mà tự hân hạnh. Nhân có duyên có cần phò đem kẻ già người yếu và các quyền thuộc đi tới phương khác, giữa đường phải trải qua đồng nội mênh mông hiểm nạn. Trong ấy có nhiều ác thú, cướp giặc, oan gia phục núp các việc sợ hãi; đoàn bà con lớn nhỏ không một ai chẳng kinh hoàng. Người ấy tự cậy oai mãnh dũng mãnh, nhiều các kỹ thuật nên thân ý thơ thới, mới an ủi cha mẹ và các bà con rằng: " Xin chớ lo sợ, quyết không để xảy ra khổ não đâu!" Người kia nơi ấy dũng giỏi xảo thuật đem các bà con đến chỗ yên ổn, đã khỏi ách nạn, mừng rỡ hưởng vui. Nhưng tráng sĩ kia ở giữa đồng nội không có ý gia hại ác thú oán tặc. Sở dĩ #297; vì sao? Tự cậy oai dũng, đủ các kỹ thuật không bị sợ vậy. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Thương các hữu tình bị khổ sanh tử, nên phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khấp duyên hữu tình, khởi tâm câu hành bốn vô lượng, trụ bốn vô lượng, tinh siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này đối sáu thứ Ba la mật đa đây chưa vào ngôi viên mãn, vì muốn tu học Nhất thiết trí trí, chẳng chứng lậu tận. Tuy trụ không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, nhưng chẳng theo thế lực kia mà chuyển, cũng chẳng bị kia ngăn ngại lôi kéo, đối giải thoát môn cũng chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, quyết tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như chim mạnh cánh bay bổng hư không, bay lượn tự tại lâu chẳng rơi đất. Tuy nương hư không bay vút mà chẳng chống cự hư không, cũng chẳng bị hư không làm câu ngại. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Tuy đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hằng hằng tập gần, an trụ, tu hành mà chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác. Tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bát cộng, Nhất thiết trí trí, nếu chưa viên mãn trọn chẳng nương không, vô tướng, vô nguyện, ba tam ma địa mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện! Cứ như sĩ phu thạo giỏi nghệ thuật bắn tên, muốn hiện tài mình ngược bắn hư không. Vì muốn khiến tên trong không chẳng rơi đất, lại đem tên sau bắn đuổi tên trước. Lần lữa như thế trải qua nhiều thời, tên trước tên sau nối nhau liên tiếp chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi xuống bèn dừng tên sau, bấy giờ các tên liền khiến rơi xuống gấp. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, vì được phương tiện khéo léo nhiếp thọ vậy, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hạnh căn lành chưa đều thành thực quyết chẳng giữa đường chứng nơi thật tế. Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hạnh căn lành tất cả thành thực, bấy giờ Bồ tát mới chứng thật tế, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đều nên như thế nghĩ kỹ xem xét, như trước đã nói thật tướng các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, tuy học các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Tuy học các pháp nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Tuy học khổ tập diệt đạo thánh đế. Tuy học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà ở giữa đường chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, lui mất Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này rất là hiếm có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các Bồ tát Ma ha tát đối các hữu tình thề chẳng bỏ vậy. Nghĩa là tác nguyện này: " Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta

trộn chẳng bỏ gia hạnh đã khởi". Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nguyện lực thù thắng, thường tác nghĩ này:" Tất cả hữu tình nếu chưa giải thoát, ta trộn chẳng bỏ". Do khởi quang đại như thế nên ở giữa đường quyết chẳng lui rôi. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hằng tác nghĩ này:" Ta chẳng nên bỏ các hữu tình, quyết khiến giải thoát. Nhưng các hữu tình hành pháp bất chánh, ta vì độ nó nên hằng dẫn phát pháp môn vắng lặng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát. Tuy hằng phát mà chẳng lấy chứng". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trộn nên sức phương tiện khéo léo, nên tuy hằng hiện khởi ba môn giải thoát, mà ở trung gian chẳng chứng thật tế; cho đến chưa được Nhất thiết trí trí, cần được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới là lấy chứng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối chỗ thăm sâu thường ưa quan sát. Nghĩa là ưa quan sát nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng ưa quan sát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thấy đều tự tướng không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tác quán đây rồi, sanh nghĩ như vậy : Các loại hữu tình do sức bạn ác, ở trong đêm dài khởi tưởng chấp ngã, tưởng chấp hữu tình, tưởng chấp mạng giả, tưởng chấp sanh giả, tưởng chấp dưỡng giả, tưởng chấp sĩ phu, tưởng chấp bổ đặc già la, tưởng chấp ý sanh, tưởng chấp nho đồng, tưởng chấp tác giả, tưởng chấp thọ giả, tưởng chấp tri giả, tưởng chấp kiến giả. Do tưởng chấp đây, hành hữu sở đắc lộn quanh sanh tử, chịu nhiều thứ khổ. Vì muốn dứt tưởng chấp của hữu tình như thế nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề , vì các hữu tình thuyết pháp thâm diệu, khiến dứt tưởng chấp, lìa khổ sanh tử.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát bấy giờ tuy tập không giải thoát môn, mà chẳng nương đây chứng nơi thật tế. Tuy tập vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng nương đây chứng nơi thật tế. Vì đối thật tế chẳng lấy chứng, nên chẳng đọa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, cũng lại chẳng đọa Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do nghĩ như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu trộn nên căn lành, chẳng chứng thật tế. Tuy đối thật tế chưa tác chứng liền, mà chẳng lui mất bốn tinh lự, cũng chẳng lui mất bốn vô

lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng lui mất bốn niệm trụ; cũng chẳng lui mất bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng lui mất tám giải thoát; cũng chẳng lui mất tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng lui mất không giải thoát môn; cũng chẳng lui mất vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng lui mất nội không; cũng chẳng lui mất ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng lui mất chơn như; cũng chẳng lui mất pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng chẳng lui mất khổ thánh đế, cũng chẳng lui mất tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng lui mất bồ thí Ba la mật đa; cũng chẳng lui mất tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng lui mất năm nhãn, cũng chẳng lui mất sáu thần thông. Cũng chẳng lui mất tất cả đà la ni môn, cũng chẳng lui mất tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng lui mất Phật mười lực; cũng chẳng lui mất bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng lui mất đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng chẳng lui mất pháp vô vọng thất, cũng chẳng lui mất tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng lui mất nhất thiết trí; cũng chẳng lui mất đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này bây giờ trọn nên tất cả Bồ đề phân pháp, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các công đức trọn chẳng suy giảm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên sát na sát na bạch pháp tăng ích, các căn mãnh lợi, vượt khỏi tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hằng tác nghĩ này: " Các loại hữu tình ở trong đêm dài, tâm kia thường bị bốn món đảo làm đảo lộn. Nghĩa là thường tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo; hoặc lạc tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo; hoặc ngã tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo; hoặc tịnh tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Ta vì các hữu tình như thế, nên phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khi chứng được Vô thượng Đại bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp vô đảo. Nghĩa là thuyết sanh tử vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, duy có Niết bàn vắng lặng nhiệm màu đầy đủ các môn Thường, Lạc, Ngã, Tịnh chơn thật công đức". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên niệm đây, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu chưa viên mãn trọn chẳng chứng vào Như Lai thắng tịnh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này bảy giờ tuy tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vào ra tự tại, mà với thật tế chưa chứng liền; cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhân hạnh công đức chưa khéo viên mãn, chẳng chứng thật tế và những công đức khác. Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới khả chứng được. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này bảy giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn, mà với Vô nguyện tam ma địa môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hằng tác nghĩ này: "Các loại hữu tình ở trong đêm dài hành hữu sở đắc, nghĩa là chấp có ngã, hoặc chấp có hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phụ, bổ đặc giả la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Hoặc chấp có sắc, hoặc chấp có thọ tướng hành thức. Hoặc chấp có nhãn xúc, hoặc chấp có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc chấp có sắc xúc, hoặc chấp có thanh hương vị xúc pháp xúc. Hoặc chấp có nhãn giới, hoặc chấp có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Hoặc chấp có sắc giới, hoặc chấp có thanh hương vị xúc pháp giới. Hoặc chấp có nhãn thức giới, hoặc chấp có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Hoặc chấp có nhãn xúc, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc chấp có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc chấp có địa giới, hoặc chấp có thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc chấp có vô minh; hoặc chấp có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Hoặc chấp có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc chấp có bốn tịnh lự; hoặc chấp có bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc chấp có bốn nhiếp sự. Ta vì các hữu tình như thế, nên phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khi chứng được Vô thượng Đại bồ đề, khiến các hữu tình dứt hẳn chấp hữu sở đắc như thế". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nếu chưa viên mãn chẳng chứng thật tế. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này bảy giờ tuy đối Vô tướng, Vô nguyện tam ma địa môn chẳng phải chẳng tu tập, mà chỉ đối Không tam ma địa môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thấy các hữu tình do sức bạn ác đêm dài chấp đắm các tướng vô lượng, chỗ gọi chấp đắm nữ tướng, nam tướng, sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng; hằng tác nghĩ này: "Ta vì các hữu tình như thế nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khi chứng được Vô thượng Đại bồ đề khiến các hữu tình hẳn

không còn chấp đấm các tướng như thế nữa". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên nhĩ đây, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nếu chưa viên mãn chẳng chứng thật tế. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này bấy giờ tuy đối Không, Vô nguyện tam ma địa môn chẳng phải chẳng tu tập, mà với Vô tướng tam ma đại môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã khéo tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Đã khéo an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đã khéo an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đã khéo an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Đã khéo an trụ học bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đã khéo tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã khéo tu học cho đến Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác nữa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên công đức trí huệ như thế, nếu ở sanh tử phát khởi tướng vui hoặc nói là vui, hoặc ở tam giới an trụ chấp đấm, không có lẽ ấy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã khéo tu học Bồ đề phần pháp, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát lẽ nên hỏi thử: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm sao tu học Bồ đề phần pháp mà chẳng chứng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế. Do chẳng chứng nên chẳng đọa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề và siêng tu tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường không sở chấp?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi được hỏi đây, nếu tác đáp này: Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỉ nên suy nghĩ không vô tướng vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế và tất cả các Bồ đề phần pháp khác chẳng nên tu học. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chưa nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát

Ma ha tát này chưa được khai thị ký biệt, rõ ràng ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát tu học pháp tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi được hỏi đây, nêu tác đáp này: Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên chính suy nghĩ không vô tướng vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế và tất cả các Bồ đề phần pháp khác, cũng nên phương tiện khéo léo như trước đã nói, tu học mà chẳng tác chứng. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đã nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao ký Bất thối chuyển đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã được khai thị ký biệt, rõ ràng ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát tu học pháp tướng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được khai thị, ký biệt rõ ràng ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát tu học pháp tướng. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chưa khéo tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, Bồ đề phần pháp, chưa vào bậc địa, chưa như các ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, khai thị ký biệt, rõ ràng an trụ bậc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã được khai thị, ký biệt rõ ràng ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát tu học pháp tướng. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đã khéo léo tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, Bồ đề phần pháp; đã vào bậc địa, đã như các ngôi trụ Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, khai thị ký biệt, rõ ràng an trụ Bất thối chuyển địa.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có Bồ tát Ma ha tát tuy chưa được Bất thối chuyển, năng tác như thật đáp như thế chẳng?

Phật nói: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tuy chưa được Bất thối chuyển mà năng đối đây tác như thật đáp. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy chưa được Bất thối chuyển mà năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, Bồ đề phần pháp, đã được thành thực, giác hê bén suốt, hoặc nghe chẳng nghe năng như thật đáp, như vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có nhiều Bồ tát Ma ha tát tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ít có năng như thật đáp,

như vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát đã khéo tu trị địa, chưa khéo tu trị địa mà an trụ vậy?

Phật nói: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Vì có sao? Thiện Hiện! ít có Bồ tát Ma ha tát được nhận ký Bất thối chuyển vi diệu hệt như thế. Nếu có kẻ được nhận ký như thế, đều có thể đối đáp tác như thật đáp. Thiện Hiện! Nếu có kẻ tác như thật đáp đây, phải biết Bồ tát Ma ha tát này căn lành minh lợi, thế gian, trời, người, a tố lạc thảy chẳng thể phá hoại được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát cho đến trong mộng cũng chẳng ưa vui xưng khen Thanh văn và bậc Độc giác, đối pháp ba cõi cũng chẳng mấy lòng ưa vui xưng khen. Thường quán các pháp như mộng, như huyễn, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tầm hương; tuy quán sát như thế mà chẳng chứng thật tể. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng chúng, vô lượng trăm chúng, vô lượng ngàn chúng, vô lượng trăm ngàn chúng, vô lượng trăm ức chúng, vô lượng trăm ngàn ức chúng, vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng, vô lượng muôn ức chúng, vô lượng trăm muôn ức chúng, vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng; nghĩa là Bí số, Bí số ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca, trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phược, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặc hô lạc già, người phi người thảy cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp. Đã nghe pháp rồi, khéo hiểu nghĩa thú. Hiểu nghĩa thú rồi tinh tiến tu hành pháp tùy pháp hành và hoà kính hành cùng tùy pháp hành. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng đại sĩ phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, viên quang một tầm soi sáng chung quanh. Cùng chúng Bí số vọt ở trên không, hiện đại thần thông thuyết chánh pháp yếu. Hóa làm việc hóa, khiến đến vô biên cõi Phật ở phương khác thi tác Phật sự. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mộng thấy cuồng tặc phá hoại làng thành, hoặc thấy lửa khởi đốt cháy xóm làng, hoặc thấy hô lang, sư tử, mãnh thú, rắn độc, rít dữ muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con thân hữu sắp

muốn mạng chung, hoặc thấy tự thân lạnh nóng đói khát và các việc khổ khác ép bức. Thấy các việc đáng sợ hãi như thể mà chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng buồn bức. Từ mộng giác rồi, liền suy nghĩ được ba cõi hư giả đều như mộng thấy; khi ta chứng Vô thượng Đại bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói ba cõi tất cả hư dối đều như cảnh mộng. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loại hữu tình, bèn tác nghĩ này: Ta phải tinh siêng tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyện khi được vô thượng Đại bồ đề, trong cõi Phật ta không có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loại hữu tình, cho đến không có tên các ác thú. Từ mộng giác rồi, cũng tác nghĩ này. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chính khi làm Phật, trong cõi Phật kia quyết định không có ác thú. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc mộng, hoặc giác, các pháp không hai, vì không hai phần vậy. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trong mộng thấy lửa cháy địa ngục thấy các loại hữu tình, hoặc lại thấy cháy thành ấp xóm làng, bèn phát thệ nguyện: Nếu ta đã nhận được ký Bất thối chuyển sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện lửa dữ này tức thì mau tắt, biến thành mát mẻ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tác nguyện đây rồi, trong mộng thấy lửa tức thì tắt mát, phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Tác nguyện ấy rồi nếu lửa chẳng tắt, phải biết chưa được bậc Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi giác hiện thấy lửa dữ bùng khởi đốt các thành ấp, hoặc đốt xóm làng, bèn tác nghĩ này: Ta ở trong mộng, hoặc ở lúc giác từng thấy có các hành trạng tướng bậc Bất thối chuyển, chưa thâm được thật hư. Nếu chỗ ta thấy ấy là thật có, nguyện lửa dữ đây tức thì mau tắt, biến thành mát mẻ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tác lời thệ nguyện đây, phát lời thành thực, bấy giờ lửa dữ tức liền tắt mát; phải biết đây là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Mà tác lời thệ nguyện đây, phát lời thành thực, lửa dữ chẳng tắt; phải biết chưa được bậc Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có Bồ tát Ma ha tát khi giác thấy lửa đốt các thành ấp hoặc đốt xóm, bèn tác nghĩ này: Ta ở trong mộng, hoặc ở lúc giác, từng thấy tự có hành trạng tướng bậc Bất thối chuyển. Nếu chỗ ta thấy định

là thật có, quyết được Vô thượng Đại bồ đề ấy, nguyện lửa dữ đây tức thì mau tắt, biến thành mát mẻ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này phát lời thệ nguyện thành thật đây rồi, bấy giờ lửa dữ chẳng vì tắt gấp: đốt cháy một nhà, vượt bỏ một nhà, lại đốt một nhà, hoặc đốt một xóm, vượt bỏ một xóm, lại đốt một xóm; như vậy lần lửa lửa kia tắt. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nên tự rõ, quyết định đã được bậc Bất thối chuyển. Nhưng những bị đốt ấy do hữu tình kia gây ra tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Kia do nghiệp đây, trước đọa ác thú trong vô lượng kiếp, chịu chánh khổ báo, nay sanh nhân thú chịu dư ương kia. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa ác thú, trải vô lượng kiếp chịu chánh khổ báo, nay ở nhân thú, trước hiện chánh đĩnh tai ương. Thiện Hiện! Phải biết là tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do trước đã thuyết các thứ nhân duyên biết là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Lại còn có trọn nên các hành trạng tướng biết là Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát sẽ vì người thuyết. Người nên nghe chắc. Thiện Hiện đáp rằng: Dạ, cuối xin nguyện thuyết.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy có nam tử hoặc có nữ nhân đang bị quỷ phi nhân dựa ám, bèn tác nghĩ này: Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý vui thanh tịnh, trao ta ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu ta lâu tác ý phát thanh tịnh cầu môn. Chưa vào Bồ tát Chành tánh ly sanh, chưa tu tập đủ tất cả Phật pháp, xa lìa Bồ tát phương tiện khéo léo. Chưa khỏi bị ác ma làm não loạn, đối các ma sự chưa năng giác rõ được. Chẳng tự độ lượng căn lành mình dày mỏng, học các Bồ tát phát lời thành thật, bèn bị ác ma làm dối gạt. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy có nam tử hoặc có nữ nhân đang bị phi nhân dựa ám liền bèn khinh cợt, phát lời thành thực rằng: Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ nhận được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến nam tử này hoặc nữ nhân đây chẳng bị phi nhân làm nhiều nài, kia theo lời ta phải mau bỏ đi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tác lời đây rồi, bấy giờ ác ma làm hoặc loạn, nên liền bèn đuổi bức phi nhân khiến đi. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Oai lực ác ma thắng hơn phi nhân kia. Vậy nên, phi nhân bị ác ma dạy khiến liền bèn bỏ đi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi, vui mừng nhảy nhót, tác nghĩ này rằng: Phi nhân nay đi là oai lực của ta. Sở dĩ vì sao? Phi nhân theo sở phát nguyện của ta liền bèn buông thả nam tử nữ nhân đây, chớ không có duyên cớ nào khác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng năng giác biết sở tác của ác ma, bảo là sức của mình, sanh mừng quấy, ý đây khinh lộng các Bồ tát khác, nói ta đã từ chư Phật quá khứ nhận ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sở phát nguyện đều chẳng luống uổng. Các người chưa nhờ chư Phật trao ký, chẳng nên học nhau phát

lời thành thật, dù có định kỳ chắc luống công không hiệu quả. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khinh lờn hủy chê các Bồ tát, nên vọng ý chút tài năng đối các công đức sanh trưởng nhiều thứ sanh tăng thượng mạn vậy, xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì không có sức phương tiện khéo léo, nên sanh trưởng nhiều phẩm tăng thượng mạn vậy, khinh miệt hủy chê các Bồ tát, nên dù siêng tinh tiến mà đọa Thanh văn và bậc Độc giác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì phước đức mỏng, nên sở tác thiện nghiệp phát lời thành thực đều khởi ma sự. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng năng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các thiện tri thức, chẳng năng thỉnh hỏi được hành tướng Bất thối chuyển Bồ tát, chẳng năng hỏi nhận sở tác sự nghiệp của các ác ma quân, do ma đây trói buộc lại càng kiên cố. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng lâu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa, cho đến xa lìa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm rối loạn vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên khéo giác biết các thứ ma sự.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát chẳng lâu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa? Chẳng lâu an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng lâu an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng lâu an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng lâu tu hành niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng lâu tu hành bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng lâu tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng lâu tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng lâu tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Chưa vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chưa tu hành đủ tất cả Phật pháp. Xa lìa phương tiện khéo léo của Bồ tát nên bị ác ma làm rối loạn?

Phật nói: Thiện Hiện! ác ma biến làm nhiều thứ hình tượng đến trước Bồ tát Ma ha tát này, phương tiện gạt rằng: Khốn thay, thiện nam tử! Ngươi tự biết chăng? Các Phật quá khứ đã từng trao ngươi ký Đại bồ đề. Ngươi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được, chẳng còn quay lại. Thân ngươi danh mỗ, anh em danh mỗ, chị em danh mỗ, thân bằng quyến thuộc

cho đến bảy đời cha mẹ dòng họ đều danh là mỗ. Thân người sanh tại mỗ phương, mỗ quốc, mỗ thành, mỗ ấp, trong mỗ xóm làng. Người ở tại năm mỗ, tháng mỗ, ngày mỗ, giờ mỗ, trong đời vua mỗ. Thiện Hiện! □93;c ma như thế, nếu thấy tâm hành của Bồ tát mềm mại, căn tánh chậm lụt bèn trá ký rằng: Người ở đời trước cũng tâm hành mềm mại, căn tánh chậm lụt. A□a như thế, nếu thấy Bồ tát này tâm hành cứng cõi, căn tánh bén lướt, bèn trá ký rằng: Người ở đời trước cũng tâm hành cứng cõi, căn tánh bén lướt. A□a như thế, nếu thấy Bồ tát này ở chỗ vắng vẻ, hoặc ở trong má cỏ, hoặc ở chỗ đất rộng, hoặc ở dưới cội cây, hoặc thường đi khát thực, hoặc một lần thọ thực, hoặc mặc áo giẻ lượm, hoặc chỉ ba y, hoặc thường ngồi chằng nằm, hoặc như cũ trải cụ, hoặc ít muốn, hoặc vui đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc đủ chánh niệm, hoặc ưa tĩnh định, hoặc đủ diệu huệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh dự, hoặc ưa liêm khiết chẳng thoa dầu chân, hoặc giảm ngủ nghỉ, hoặc chẳng lay động, hoặc ưa ít nói, hoặc ưa nói nhẹ. A□a như thế thấy các hạnh Bồ tát này rồi, bèn trá ký rằng: " Người ở đời trước đã từng ở chỗ vắng vẻ, hoặc ở trong má cỏ, rộng thuyết cho đến ít lời nói nhẹ. Sở dĩ vì sao? Người nay trọn nên món món công đức đều đã như thế, thế gian đều thấy. Người ở trước quyết định cũng có món công đức thù thắng như thế, nên tự hậu thanh đi, đừng có tự khinh!Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nghe ác ma đây thuyết đời trước mình, cùng đời đương lai có thắng công đức, và thuyết tự thân hiện tại thân tộc danh tự sai khác, chỗ sanh, khi sanh, gồm khen món món công đức của hạnh đầu đà. Nghe rồi vui mừng tâm sanh kiêu mạn, lẩn khinh hủy mạ các Bồ tát khác. Thiện Hiện! Bảy giờ ác ma biết tâm Bồ tát này ám động, lại bảo rằng:Người có tướng trạng công đức như thế, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ nhất định đã trao người ký Đại bồ đề. Người đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết sẽ chứng được, chẳng còn quay lại. Thiện Hiện! Khi ấy ác ma làm rối loạn, nên hoặc giả bộ hiện hình tượng làm xuất gia, hoặc giả bộ hình tượng làm tại gia, hoặc giả bộ hình tượng làm cha mẹ, hoặc giả bộ hình tượng làm anh em, hoặc giả bộ hình tượng làm chị em, hoặc giả bộ hình tượng làm thân hữu, hoặc giả bộ hiện hình tượng phạm chí, hoặc giả bộ hiện hình tượng làm sư phạm, hoặc giả bộ hiện hình tượng làm trời, rồng, dục xoa, người, phi người thấy các hạng, đến chỗ Bồ tát Ma ha tát này tác lời như vậy:" Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đã lâu trao ký Đại bồ đề cho người rồi, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được, chẳng còn quay lui. Vì có sao? Các tướng trạng công đức của vị Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát người đều có đủ, nên tự tôn trọng chớ sanh do dự".

Thiện Hiện! Như ta đã thuyết, thật được các hành trạng tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát này ôm tặng thượng mạn, thật đều

chẳng phải có. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm mê hoặc. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này đối được các hành trạng tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát, thật đều chưa có. Chỉ nghe ác ma thuyết công đức kia và thuyết danh tự chỗ sanh, khi sanh, phần ít tựa như thật bèn sanh kiêu mạn, khi dễ hủy mạ các Bồ tát khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần khéo giác biết việc ma như thế.

--- oOo ---

Quyển thứ 333 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

Khéo Học

Thứ 53 - 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát bị ma nắm giữ, bị ma làm mê hoặc, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp đắm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trước chưa tu học bốn thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Trước chưa an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Trước chưa an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Trước chưa an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Trước chưa tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Trước chưa tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Trước chưa tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Trước chưa tu học không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trước chưa tu học Bồ tát thập địa. Trước chưa tu học năm nhãn, sáu thần thông. Trước chưa tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Trước chưa tu học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Trước chưa tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Trước chưa tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trước chưa tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Trước chưa tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên đây khiến ma được dễ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng năng biết rõ hành tướng uẩn ma, chẳng năng biết rõ hành tướng tử ma, chẳng năng biết rõ hành tướng thiên ma, chẳng năng biết rõ hành tướng phiền não ma. Do nhân duyên đây khiến ma được dễ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng biết rõ sắc, chẳng biết rõ thọ tướng hành thức. Chẳng biết rõ nhãn xúc, chẳng biết rõ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng biết rõ sắc xúc, chẳng biết rõ thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng biết rõ nhãn giới, chẳng biết rõ nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng biết rõ sắc giới, chẳng biết rõ thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng biết rõ nhãn thức giới, chẳng biết rõ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng biết rõ nhãn xúc, chẳng biết rõ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng biết rõ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng biết rõ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng biết rõ địa giới, chẳng biết rõ thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng biết rõ vô minh, chẳng biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chẳng biết rõ bố thí Ba la mật đa, chẳng biết rõ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng biết rõ nội không, chẳng biết rõ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng biết rõ chơn như, chẳng biết rõ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng biết rõ bốn niệm trụ, chẳng biết rõ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng biết rõ khổ thánh đế, chẳng biết rõ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng biết rõ bốn tĩnh lự, chẳng biết rõ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng biết rõ tám giải thoát, chẳng biết rõ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng biết rõ không giải thoát môn, chẳng biết rõ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng biết rõ Bồ tát thập địa. Chẳng biết rõ năm nhãn, chẳng biết rõ sáu thần thông. Chẳng biết rõ tam ma địa môn, chẳng biết rõ đà la ni môn. Chẳng biết rõ Phật mười lực, chẳng biết rõ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng biết rõ quả Dự lưu, chẳng biết rõ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng biết rõ Độc giác Bồ đề. Chẳng biết rõ nhất thiết trí, chẳng biết rõ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng biết rõ các pháp danh tự thật tướng của hữu tình. Do nhân duyên đây khiến ma được dễ, phương tiện hóa làm nhiều loại hình tượng, mới bảo Bồ tát Ma ha tát đây rằng:" Chỗ ngươi tu hành nguyện hạnh đã mãn, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ngươi thành Phật sẽ được công đức thù thắng danh hiệu tôn

quý như thế". Thiện Hiện! Nghĩa là ác ma kia biết Bồ tát đây đêm dài suy nghĩ nguyện rằng: "Khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như thế", ma kia theo nghĩ nguyện mà ký nói đó. Thiện Hiện! Khi Bồ tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, vì không có phương tiện khéo léo nên nghe ma ký nói, tác nghĩ này rằng: "Lạ thay! Người ấy vì ta ký nói sẽ được thành Phật công đức danh hiệu, cùng với ta đêm dài nghĩ nguyện tương ưng. Do đây nên biết chư Phật quá khứ chắc đã trao ta ký Đại Bồ đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định phải được chẳng còn quay lui. Khi ta thành Phật chắc sẽ được công đức danh hiệu tôn quý như thế". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, ác ma như thế hoặc ma quyến thuộc, hoặc bị ma giữ các Sa môn thầy, ký nói đòi sau thành Phật danh hiệu như thế như thế, mạn tâm càng tăng: "Ta ở vị lai nhất định sẽ thành Phật, chắc được công đức danh hiệu như thế, các Bồ tát cùng ta không ngang". Thiện Hiện! Như ta đã nói đã được các hành trạng Bất thối chuyên Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát này đều chưa trọn nên, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật bèn sanh ngạo mạn, khinh chê hủy miệt các chúng Bồ tát Ma ha tát khác. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do khởi ngạo mạn khinh chê hủy miệt các Bồ tát khác, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo nên bỏ bạn lành vậy, thường bị bạn ác nhiếp thọ, nên phải đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hoặc có thân đây lại đắc chánh niệm, chí thành hồi quá bỏ mạn tâm xưa, hằng hằng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn thẳng. Kia dù phải trôi lăn sanh tử nhiều đời, mà sau nương nơi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, lần nữa tu học sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nếu có thân đây chẳng đắc chánh niệm, chẳng năng hồi quá, chẳng bỏ mạn tâm, chẳng muốn gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn thẳng. Kia nhất định trôi lăn sanh tử nhiều kiếp, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà vẫn đọa làm Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Ví như kẻ Bí sô cầu quả Thanh văn, đôi bốn trọng tội nếu tùy phạm một, bèn chẳng phải Sa môn, chẳng phải con Thích Ca. Kia ở hiện tại nhất định chẳng thể được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng. Thiện Hiện! Bồ tát vọng chấp hư danh cũng vậy, chỉ nghe ma ký thành Phật danh xưng bèn khởi mạn tâm, khinh chê hủy miệt các chúng Bồ tát Ma ha tát khác; phải biết tội này hơn Bí sô kia bị phạm tứ trọng vô lượng bội số. Thiện Hiện! Để riêng Bí sô kia phạm tứ trọng tội, Bồ tát đây hơn tội năm

vô gián cũng vô lượng bội. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thật chẳng trọn nên thù thắng công đức, mà nghe ác ma nói danh hiệu thành Phật bèn tự ngạo mạn, khinh các Bồ tát; vậy nên tội đây nặng hơn tội năm vô gián ngục.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần khéo giác biết ma sự nhỏ nhặt nó ký nói hư danh hiệu như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát ở ẩn núi rừng, đồng nội, chăm trồng, riêng ở ngòi yên tu hạnh xa lìa. Khi ấy có ác ma đến tới chỗ kia, cung kính ngợi khen công đức xa lìa. Nghĩa là tác nên lời này: "Hay thay! Đại sĩ năng tu hạnh xa lìa như thế. Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng khen ngợi, Thiên Đê Thích thầy chư thiên thần tiên đều chung thủ hộ cúng dường tôn trọng. Nên thường ở đây đừng đi nơi khác!". Thiện Hiện! Ta chẳng khen ngợi các Bồ tát Ma ha tát ở chỗ vắng vẻ, đồng nội, núi rừng, ngòi yên suy nghĩ tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu những hạnh xa lìa nào khác, mà Phật chẳng khen ở chỗ vắng vẻ, đồng nội, núi rừng, lìa các đồ nằm, suy nghĩ ngòi yên, công đức xa lìa? Cúi xin vì nói thắng hạnh xa lìa của các Bồ tát Ma ha tát.

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hoặc ở núi rừng, chăm trồng, đồng nội chỗ vắng, hoặc ở thành ấp, xóm làng, vương đô là chỗ ồn ào phức tạp. Nhưng năng xa lìa được phiền não ác nghiệp, xa lìa các ý Thanh văn, Độc giác, siêng tu Bát nhã Ba la mật đa và tu các công đức thù thắng khác, đấy gọi là Bồ tát chơn viễn ly hạnh. Thiện Hiện! Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng khen ngợi, hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho. Thiện Hiện! Hạnh xa lìa đây, các Bồ tát Ma ha tát thường nên tu học, hoặc ngày hoặc đêm nên chính suy nghĩ, tinh tiến tu hành pháp xa lìa đây, đấy gọi là Bồ tát tu viễn ly hạnh. Thiện Hiện! Hạnh xa lìa đây chẳng lẫn tạp tác ý Thanh văn, Độc giác, chẳng lẫn tạp tất cả phiền não ác nghiệp, lìa các ồn ào phức tạp, rớt ráo thanh tịnh, khiến các Bồ tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình cùng đời vị lai thường không dứt hết. Thiện Hiện! Ác ma ngợi khen ở tại núi rừng, chăm trồng, đồng nội, chỗ vắng vẻ, xa lìa đồ nằm, riêng ở ngòi yên ấy, chẳng phải thắng viễn ly hạnh của các Bồ tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Hạnh xa lìa kia còn có ồn ào phức tạp. Nghĩa là kia hoặc lẫn tạp phiền não ác nghiệp, hoặc lẫn tạp tác ý Thanh văn, Độc giác; đối Bát nhã Ba la mật đa

thăm sâu chẳng năng tinh siêng tín thọ tu học, chẳng năng viên mãn Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tuy siêng tu tập pháp hạnh xa lìa, bị ác ma khen ngợi mà khởi ngạo mạn, tâm chẳng thanh tịnh, khinh chê hủy diệt các chúng Bồ tát Ma ha tát khác. Nghĩa là có chúng Bồ tát Ma ha tát tuy ở thành ấp, xóm làng, vương đô mà tâm thanh tịnh, chẳng lẫn tạp các thứ phiền não ác nghiệp, chẳng lẫn tạp tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh siêng tu tập bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa. Tinh siêng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Tinh siêng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tinh siêng an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tinh siêng tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đối bốn tinh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thấy công đức thế gian tu đã viên mãn. Tinh siêng tu tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tinh siêng tu tập năm nhãn, sáu thần thông. Tinh siêng tu tập đà la ni môn, tam ma địa môn. Tinh siêng tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tinh siêng tu tập pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tinh siêng tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Dù ở chỗ ồn náo mà tâm vắng lặng, hằng siêng tu tập thắng hạnh viển ly. Kia đối chúng chơn tịnh Bồ tát Ma ha tát như thế, sanh tâm kiêu mạn, khinh chê hủy mắng, bài báng lăng miệt. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nên dù ở đồng nội rộng trăm do tuần, trong ấy tuyệt không có các cảm thú, rắn rít, trộm cướp, duy có thần quý la sát bà thầy đạo ở trong ấy. Kia ở chỗ vắng vẻ như thế dù trải một năm, hoặc trải mười năm, hoặc trải trăm năm, hoặc trải ngàn năm, hoặc trải trăm ngàn năm, hoặc trải trăm ức năm, hoặc trải trăm ngàn ức năm, hoặc trải ngàn trăm ức năm, hoặc trải trăm ngàn trăm ức năm, hoặc lại hơn đây, tu hạnh viển ly mà chẳng biết rõ hạnh chơn viển ly Bồ tát Ma ha tát. Nghĩa là các chúng Bồ tát Ma ha tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não ác nghiệp, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xa lìa tác ý Thanh văn, Độc giác. Bồ tát Ma ha tát này tuy ở đồng nội trải qua nhiều thời gian, mà tạp lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác, ưa đắm pháp Thanh văn, bậc Độc giác, nương dựa pháp kia mà tu hạnh xa lìa, lại đối với

hạnh này rất sanh yêu đắm. Thiện Hiện! Dù kia tu hạnh viễn ly như thế, mà chẳng xứng thuận tâm các Như Lai. Thiện Hiện! Chỗ Ta xưng khen hạnh chơn viễn ly của các Bồ tát, thì Bồ tát Ma ha tát này đều chẳng trọn nên, kia đối trong hạnh chơn thắng viễn ly cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Sở dĩ vì sao? Kia đối hạnh chơn viễn ly như thế chẳng sanh ưa muốn, chỉ ưa tu hành hạnh không-viễn-ly của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hạnh bất chơn thắng viễn ly, mà đến trong hư không vui mừng khen ngợi, bảo rằng: "Đại Sĩ! Hay thay! Hay thay! Người năng tu hành hạnh chơn viễn ly. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng khen. Người đối hạnh đây tinh siêng tu tập, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chấp đắm pháp hạnh xa lìa của Độc giác, Thanh văn như thế cho là tối thắng, rồi khinh chê hủy miệt kẻ trụ Bồ tát thừa mặc dù họ ở chỗ ồn náo mà tâm vắng lặng, thành thiện pháp điều dẫn các Bí sô thầy. Nói kia chẳng năng tu hạnh xa lìa, thân ở chỗ ồn náo, tâm chẳng vắng lặng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen Bồ tát Ma ha tát trụ hạnh chơn viễn ly, khinh chê hủy miệt, bảo rằng ở chỗ ồn náo tâm chẳng vắng lặng, chẳng năng tu hành hạnh chơn viễn ly. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỗ chẳng xưng khen Bồ tát Ma ha tát trụ hạnh chơn ồn tạp lại tôn trọng xưng khen, bảo rằng chẳng ồn tạp, tâm kia vắng lặng, năng chính tu hành hạnh chơn viễn ly.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối nên gần gũi, cúng dường cung kính như bậc Đại sư, mà chẳng gần gũi cúng dường cung kính, phản lại sanh khinh miệt. Đối nên xa lìa, chẳng nên thừa sự, như kẻ bạn ác, mà chẳng xa lìa, cúng dường cung kính như bậc Đại sư. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo nên vọng sanh chấp đắm. Sở dĩ vì sao? Kia tác nghĩ quấy này: "Chỗ ta tu hành là chơn viễn ly, nên được kẻ phi nhân xưng khen hộ niệm; kẻ ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm cung kính xưng mỹ?" Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, bởi nhân duyên đây tâm nhiều ngạo mạn, khinh chê hủy miệt các chúng Bồ tát Ma ha tát khác, phiền não ác nghiệp ngày đêm tăng trưởng. Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, đối các Bồ tát là kẻ hàng thịt làm ô uế chúng Bồ tát Ma ha tát. Dù tướng giống Bồ tát Ma ha tát mà là đại tặc trên trời trong người, dôi gạt trời, người, a tổ lạc thầy. Thân kia tuy mặc pháp y Sa môn mà tâm thường ôm ý vui đạo tặc. Có các kẻ tới Bồ tát thừa, chẳng nên gần gũi, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Phải biết người này ôm tăng thượng mạn, bên ngoài giống

Bồ tát mà bên trong nhiều phiền não. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thâm tâm cầu chứng Nhất thiết trí trí, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp vì lợi vui các hữu tình ấy, chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thường nên tinh tiến tu sự nghiệp mình, nhằm lìa sanh tử chẳng đắm ba cõi. Đối người ác tặc hàng thị gia, nên thường phát tâm từ bi hỷ xả, nên tác nghĩ này: "Ta chẳng nên khởi tội lỗi như ác nhân kia đã khởi. Nếu khi mất chánh niệm như kia, tâm khởi liền nên giác tri, mau khiến trừ diệt". Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần khéo giác biết ma sự như thế, cần siêng tinh tiến xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ tát kia đã khởi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát ý vui tăng thượng, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường nên gần gũi, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn thẳng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bậc nào gọi là bạn lành chơn thẳng của Bồ tát Ma ha tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Tất cả Bồ tát Ma ha tát cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Có các Thanh văn và Thiện sĩ khác, năng vì chúng Bồ tát Ma ha tát nên nói khai thị, phân biệt rõ ràng pháp tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khiến được dễ hiểu; phải biết cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Phải biết bố thí Ba la mật đa là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩnh lự là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết tám giải thoát là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết không giải thoát môn là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát; vô tướng, vô nguyện giải thoát giải thoát môn cũng là bạn lành chơn thẳng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện!

Phải biết Cực hỷ địa là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát; Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, sáu thần thông cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết tam ma địa môn là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, đà la ni môn cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Phải biết Phật mười lực là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết pháp vô vong thất là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, tánh hằng trụ xả cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết dứt hẳn tất cả tập khí phiền não là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết nhất thiết trí là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết tất hạnh Bồ tát Ma ha tát là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết khổ thánh đế là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, tập diệt đạo thánh đế cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết các pháp duyên tánh là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát, các nhánh duyên khởi cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Phải biết nội không là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Phải biết chơn như là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng là bạn lành chơn thắng Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Phải biết bố thí Ba la mật đa cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng

làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩn lự cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết tám giải thoát cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết không giải thoát môn cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết Cực hỷ địa cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng

địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Sáu thần thông cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết tam ma địa môn cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Đà la ni môn cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết Phật mười lực cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết pháp vô vong thất cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Tánh hằng trụ xả cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết dứt hẳn tất cả tập khí phiền não cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm

hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết nhất thiết trí cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết khổ thánh đế cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Tập diệt đạo thánh đế cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết các pháp duyên tánh cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Các nhánh duyên khởi cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải nội không cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiếu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán

không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Thiện Hiện! Phải biết chơn như cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Vì có sao? Thiện Hiện! Quá khứ có bao tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đem bố thí Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Vị lai có bao tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đem bố thí Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ trì yên ổn tất cả hữu tình, tuyên nói khai thị pháp vi diệu, đều đem bố thí Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ bố thí Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới mà xuất sanh vậy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát ý vui tăng thượng muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật là phải học bố thí Ba la mật đa; phải học tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Phải học bốn niệm trụ; phải học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Phải học bốn tĩh lự; phải học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phải học tám giải thoát; phải học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Phải học

không giải thoát môn; phải học vô tướng vô nguyên giải thoát môn. Phải học Cực hỷ địa; phải học Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Phải học năm nhãn, phải học sáu thần thông. Phải học tam ma địa môn, phải học đà la ni môn. Phải học Phật mười lục; phải học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phải học pháp vô vong thất, phải học tánh hằng trụ xả. Phải học dứt hẳn tất cả tập khí phiền não. Phải học nhất thiết trí; phải học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phải học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, phải học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải học khổ thánh đế, phải học tập diệt đạo thánh đế. Phải học các pháp duyên tánh, phải học các nhánh duyên khởi. Phải học nội không; phải học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Phải học chơn như; phải học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã học bồ thí Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới, lại nên đem bốn nhiếp sự để thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Ta xem nghĩa đây nên mới tác thuyết này: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa rộng thuyết cho đến bất tư nghì giới, cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm hiểu làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm nhà làm cửa, làm bãi làm gò, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn hành hạnh bất tùy tha giáo, muốn trụ trụ bất tùy tha giáo, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, là phải học Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Với trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, rộng thuyết tất cả pháp tướng mà chúng Bồ tát Ma ha tát cần nên tu học. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát đều ở trong đây nên siêng tu học.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy gì làm tướng mà khuyên chúng Bồ tát Ma ha tát nên siêng tu học?

Phật nói:Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy hư không làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy vô trước làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy vô tướng làm tướng. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì đối trong tướng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, các pháp các tướng đều chẳng khác được vô sở hữu vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Và có nhân duyên khá nói Bát nhã Ba la mật đa có bao diệu tướng, các pháp cũng có tướng như thế ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Có nhân duyên khá nói Bát nhã Ba la mật đa có bao diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy tánh không làm tướng, các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy xa lìa làm tướng, các pháp cũng lấy xa lìa làm tướng. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên tác thuyết này: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có bao diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh không, là các tướng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều tự tánh không, xa lìa các tướng, thì tất cả pháp, tất cả pháp không, cũng tất cả pháp, tất cả pháp lìa, làm sao có hữu tình khá thi thiết, có tạp nhiễm thanh tịnh? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh, cũng chẳng phải pháp xa lìa có nhiễm có tịnh. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp tánh không năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng phải pháp xa lìa năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tánh không có pháp khá được, cũng chẳng phải trong pháp xa lìa có pháp khá được. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong tánh không có Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng phải trong xa lìa có Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao cho tôi hiểu được nghĩa thú thăm sâu mà Phật đã nói?

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đem dài có tâm ngã và ngã sở, chấp ngã và ngã sở chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Hữu tình đem dài có tâm ngã và ngã sở, chấp đắm ngã và ngã sở. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm đã chấp ngã và ngã sở kia trống không, xa lìa chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Tâm đã chấp ngã và ngã sở kia đều không, xa lìa. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi

ý hiểu sao? Đâu chẳng phải hữu tình bởi chấp ngã và ngã sở trôi lăn sanh tử? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Các loại hữu tình bởi chấp ngã và ngã sở nên trôi lăn sanh tử. Phật nói: Thiện Hiện! Hữu tình trôi lăn sanh tử như thế bởi có tạp nhiễm. Do đây chúng biết tạp nhiễm khá được. Thiện Hiện! Nếu các hữu tình không tâm chấp trước ngã và ngã sở thì không tạp nhiễm. Nếu không tạp nhiễm vậy thời lẽ không trôi lăn sanh tử. Trôi lăn sanh tử đã hiện khá được, do đây nên biết có pháp tạp nhiễm, đã có tạp nhiễm cũng có thanh tịnh. Vậy nên, Thiện Hiện! Nên biết hữu tình dù tự tánh không, lia các tướng, mà có tạp nhiễm thanh tịnh khá được.

--- oOo ---

Quyển thứ 334 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khéo Học

Thứ 53 - 4

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp giới. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành vô minh; cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu. Sanh, lão tử. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành bố thí Ba

la mật đa; cũng chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nội không; cũng chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành chơn như; cũng chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành bốn niệm trụ; cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành khổ thánh đế, cũng chẳng hành tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành bốn tĩnh lự; cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành tám giải thoát; cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành không giải thoát môn; cũng chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành năm nhẫn, cũng chẳng hành sáu thần thông. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành tam ma địa môn, cũng chẳng hành đà la ni môn.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành Phật mười lực; cũng chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành quả Dự lưu; cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành Độc giác Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nếu hành như thế thời chẳng hành nhất thiết trí; cũng chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì các pháp như thế năng hành, sở hành, hành thời, hành xứ và do đây mà hành đều chẳng khá được vậy. Bạch Thế

Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, chẳng bị tất cả thế gian, trời, người, a tô lạc thầy hành phục, mà năng hàng phục tất cả thế gian, trời, người, a tô lạc thầy. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế chẳng bị tất cả Thanh văn và Độc giác hàng phục, mà năng hàng phục tất cả Thanh văn và Độc giác. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đã được an trụ chỗ không ai hàng phục được, nghĩa là ngôi Bồ tát ly sanh. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này hằng trụ tác ý Nhất thiết trí trí chẳng thể khắc phục được. Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này khi hành như thế thời gần sát Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã thuyết. Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ đây đều được thân người, được thân người rồi đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, trọn nên đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thần đều được thân người, đã được thân người rồi đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu nam thiêm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngu hoả đều được thân người, đã được thân người rồi đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở cõi bốn đại châu đều được thân người, đã được thân người rồi đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây đều được thân người, đã được thân người rồi đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam

tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây đều được thân người, đã được thân người đều được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây đều được thân người, đã được thân người đều được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, trọn một đời sống đem các đồ cúng thượng diệu của thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; lại đem căn lành cúng dường như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiêm bộ đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng

chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở hai châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thần , chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở ba châu Nam thiệm bộ, Đông thắng thần, tây ngưu hoá đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở cõi bốn đại châu đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung

có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện

nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở hai châu Nam thiệm bộ, Đông thắng thần đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở ba châu Nam thiệm bộ, Đông thắng thần, Tây ngưu hoá, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn vô lượng bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn

lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở bốn đại châu đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng

các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu nam thiệm bộ, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở hai châu nam thiệm bộ, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung

có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở ba châu nam thiêm bộ, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở cõi bốn đại châu đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ

nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ bốn quả Sa môn. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiêm bộ đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp

rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở hai châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở ba châu Nam thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hoá, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở bốn đại châu đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu

các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này được phước nhiều chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát

nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

--- oOo ---

Quyển thứ 335 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khéo Học

Thứ 53 - 5

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn, đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngu hóa chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở bốn đại châu đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn, đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn, đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam

tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn, đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, phương tiện dạy dẫn, đều khiến phát khởi tâm Vô thượng giác, tu tập hạnh Bồ tát ma ha tát, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai thị khiến kia dễ hiểu và chính an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây, do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này do thế lực tinh siêng tăng thượng đây, đến phước điền bờ bên kia các hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, đối pháp thế lực tinh siêng tăng thượng, tất cả hữu tình không ai kịp được, duy trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thấy các hữu tình không có lợi vui nên khởi tâm đại từ, thấy các hữu tình có nhiều suy khổ nên khởi tâm đại bi, thấy các hữu tình có được lợi vui nên khởi tâm đại hỷ, thấy các hữu tình tánh tướng nên khởi tâm đại xả. Thiện Hiện! Bồ tát

Ma ha tát này, tuy đối hữu tình bình đẳng phát khởi đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả mà đối tất cả không chỗ chấp đắm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được đại quang minh. Nghĩa là được quang minh bồ thí Ba la mật đa, cũng được quang minh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy chưa chứng được Nhất thiết trí trí, mà đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển, nên đến phước điền bờ bên kia các hữu tình, kham thọ tất cả áo mặc, ăn uống, giường tọa, thuốc men, các đồ tư sanh. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, nên năng rót ráo đèn ơn thí chủ, cũng năng gần gũi Nhất thiết trí trí

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát Ma ha tát muốn chẳng hư thọ hữu tình thí chủ quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ; muốn chỉ đường nẻo chơn thiện cho hữu tình; muốn vì hữu tình làm đại quang minh; muốn thoát lao ngục ba cõi thọ hữu tình; muốn thí pháp nhãn thanh tịnh cho hữu tình, nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, có những sở thuyết đều thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là thuyết pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, đã thuyết pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa rồi lại năng như lý suy nghĩ pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, các tác ý khác đối với trong ấy không cho hiện khởi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này ngày đêm tinh siêng an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa không chút nào bỏ.

Thiện Hiện! Ví như có người, từ trước chưa từng có ngọc quý ma ni, về sau gặp được rất nổi vui mừng, ngắm xem không chán. Bỗng nhiên rơi mất, sanh đại khổ não thường ôm trong lòng buồn than: “Tiếc thay! Chẳng biết ngày nào được lại viên ngọc quý ma ni đã bị mất”. Tác ý tương ưng người kia đối ngọc quý ma ni không lúc nào nói bỏ. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, thường nên tinh siêng an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa. Nếu rời tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, thời là tán mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí.

---o0o---

Hội Thứ Nhất

Dứt Phân Biệt

Thứ 34 - 1

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả tác ý đều tự tánh ly, đều tự tánh không. Các pháp cũng thế, đều tự tánh ly, đều tự tánh không. Với trong tự tánh ly, tự tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Nhất thiết trí trí, hoặc các tác ý đều chẳng khá được. Làm sao Bồ tát Ma ha tát chẳng ly tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, lại chẳng ly tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp và các tác ý đều tự tánh ly, đều tự tánh không; ly không như thế chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải độc giác làm, chẳng phải các Bồ tát Ma ha tát làm, chẳng phải chư Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm. Nhưng tất cả pháp: pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, chơn như, thật tế, pháp lẽ thường trụ. Bồ tát Ma ha tát này chẳng ly tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, lại cũng chẳng ly tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Nhất thiết trí trí cùng các tác ý đều tự tánh ly, tự tánh không vậy. Ly không như thế không tăng không giảm, ai năng chính thông đạt được tên bất ly vậy.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng tự tánh ly, tự tánh vốn không, làm sao Bồ tát Ma ha tát tu chứng Bát nhã Ba la mật đa tánh bình đẳng rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Khi các Bồ tát Ma ha tát tu chứng tánh bình đẳng Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp chư Phật có tăng có giảm, cũng chẳng phải tất cả pháp: pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, chơn như, thật tế có tăng có giảm. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng một chẳng hai, chẳng ba chẳng bốn, cũng chẳng nhiều vậy. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng lặn, cũng chẳng do dự; phải biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được rốt ráo, an trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bèn chắc, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu không hư chẳng

có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, có pháp khả được năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức không tánh năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly không tánh năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tưởng hành thức năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thọ tưởng hành thức năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh hương vị xúc pháp xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc pháp xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh

huong vị xúc pháp giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc pháp giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xúc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xúc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức địa giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly địa giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thủy hỏa phong không thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thủy hỏa phong không thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức vô minh năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô minh năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bố thí Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bố thí Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nội không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nội không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức chơn như năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly chơn như năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức khổ thánh đế năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly khổ thánh đế năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tập diệt đạo thánh đế năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tập diệt đạo thánh đế năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn tinh lự năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn tinh lự năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn vô lượng, bốn vô sắc định năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tám giải thoát năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tám giải thoát năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn niệm trụ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn niệm trụ năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không giải thoát môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly không giải thoát môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô tướng, vô nguyện giải thoát môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Cực hỷ địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Cực hỷ địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức năm nhãn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly năm nhãn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức sáu thần thông năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lý sáu thần thông năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?
Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Phật mười lực năng hành Bát nhã Ba la mật đa
chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý Phật mười lực năng
hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn!
Vì tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám
pháp Phật bất cộng năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện!
Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại
bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng năng hành Bát nhã Ba la mật
đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp vô vong thất năng hành Bát nhã Ba la mật
đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý pháp vô vong thất
năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế
Tôn! Vì tức tánh hằng trụ xả năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện
Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tánh hằng trụ xả năng hành Bát nhã
Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhất thiết trí năng hành Bát nhã Ba la mật đa
chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý nhất thiết trí năng
hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn!
Vì tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí năng hành Bát nhã Ba la mật đa
chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý đạo tướng trí, nhất
thiết tướng trí năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng
phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả đà la ni môn năng hành Bát nhã Ba la mật
đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả đà la ni môn
năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế
Tôn! Vì tức tất cả tam ma địa môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?
Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả tam ma địa môn năng
hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Dự lưu năng hành Bát nhã Ba la mật đa
chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý quả Dự lưu năng hành
Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức
quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?
Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý quả Nhất lai, Bất hoàn, A la
hán năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Độc giác Bồ đề năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Độc giác Bồ đề năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thọ tướng hành thức không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh hương vị xúc pháp xứ không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc

pháp xứ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh hương vị xúc pháp giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc pháp giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xúc không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết

thân ý xúc không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức địa giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly địa giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thủy hỏa phong không thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thủy hỏa phong không thức giới không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức vô minh không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô minh không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bố thí Ba la mật đa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bố thí Ba la mật đa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la

mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tịnh giới, an
nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không hư chãng có, tánh chãng
tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện
Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự,
bát nhã Ba la mật đa không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền
chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nội không không hư chãng có, tánh chãng tự tại,
tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện!
Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nội không không hư chãng có, tánh chãng
tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện
Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức ngoại không, nội ngoại không,
không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất
cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự
tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,
vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không hư chãng có,
tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa
chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly ngoại không, nội
ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô
vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh
không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả
đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không hư
chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la
mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức chơn như không hư chãng có, tánh chãng tự tại,
tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện!
Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly chơn như không hư chãng có, tánh chãng
tự tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện
Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng
tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật
tế, hư không giới, bất tư nghì giới không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh
chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng
phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên
dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không
giới, bất tư nghì giới không hư chãng có, tánh chãng tự tại, tánh chãng bền
chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức khổ thánh đế không hư chãng có, tánh chãng tự
tại, tánh chãng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện!

Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly khổ thánh đế không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tập diệt đạo thánh đế không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tập diệt đạo thánh đế không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn tĩnh lự không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn tĩnh lự không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tám giải thoát không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tám giải thoát không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn niệm trụ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn niệm trụ không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không hư

chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không giải thoát môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly không giải thoát môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Cực hỷ địa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Cực hỷ địa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

--- oOo ---

Quyển thứ 336 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Dứt Phân Biệt

Thứ 54 - 2

Bạch Thế Tôn! Vì tức năm nhãn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly năm nhãn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức sáu thần thông không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa

chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý sáu thần thông không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Phật mười lực không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý Phật mười lực không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp vô vong thất không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý pháp vô vong thất không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tánh hằng trụ xả không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tánh hằng trụ xả không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhất thiết trí không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý nhất thiết trí không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả đà la ni môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả đà la ni môn không hư chẳng

có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả tam ma địa môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tất cả tam ma địa môn không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Dự lưu không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly quả Dự lưu không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Độc giác Bồ đề không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Độc giác Bồ đề không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức chư Phật vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly chư Phật vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc chơn như, pháp giới, pháp

tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tướng hành thức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thọ tướng hành thức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sắc giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thanh hương vị xúc pháp giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

ngài giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tử thi^{عربي}ân ý thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tử thi^{عربي}thân ý thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xúc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tử thi^{عربي}thân ý xúc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tử thi^{عربي}thân ý xúc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhãn xúc làm duyên sanh các thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức nhĩ tử thi^{عربي}ân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nhĩ tử thi^{عربي}thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư

không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức địa giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly địa giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly thủy hỏa phong không thức giới chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức vô minh chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô minh chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bố thí Ba la mật đa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bố thí Ba la mật đa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh,

bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nội không chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly nội không chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức khổ thánh đế chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly khổ thánh đế chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng

tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tập diệt đạo thánh đế chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tập diệt đạo thánh đế chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn tĩnh lự chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn tĩnh lự chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tám giải thoát chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tám giải thoát chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chon như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh

tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn niệm trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn niệm trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không giải thoát môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly không giải thoát môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Cực hỷ địa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Cực hỷ địa chơn như,

pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức năm nhãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly năm nhãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức sáu thần thông chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly sáu thần thông chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Phật mười lực chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly Phật mười lực chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng?

Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp vô vọng thất chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý pháp vô vọng thất chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức tánh hằng trụ xả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tánh hằng trụ xả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhất thiết trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý nhất thiết trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả đà la ni môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba

la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả đà la ni môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả tam ma địa môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý tất cả tam ma địa môn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Dự lưu chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý quả Dự lưu chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Độc giác Bồ đề chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lý Độc giác Bồ đề chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chãng? Thiện Hiện! Chãng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới năng hành Bát

nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì ly chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như thế, đều chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao năng hành Bát nhã Ba la mật đa được ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát nhã Ba la mật đa chăng? Thiện Hiện! Đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy Bát nhã Ba la mật đa là chỗ hành xứ của Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp ngươi đã chẳng thấy, pháp này khá được chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá được. Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp chẳng khá được đó có sanh diệt chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như ngươi chỗ ấy thật tánh các pháp tức là vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên vô sanh pháp nhẫn như thế, bèn được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao cho ký Bất thối chuyển đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thảy thù thắng công đức, tinh tiến tu hành thường không biếng mỏi mà chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Nhất thiết trí trí, Đại thừa diệu trí được, thời không có lẽ ấy. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát any tát

cả đã được vô sanh pháp hẳn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với pháp sở đắc không lui không giảm.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đem tánh tất cả pháp vô sanh được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thế Tôn bảo rằng: Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đem tánh tất cả pháp sanh được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đem tánh tất cả pháp sanh vô sanh được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đem tánh tất cả pháp chẳng sanh chẳng vô sanh được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Khi ấy, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có. Tôi chẳng thấy pháp được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có kẻ năng chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng đều chẳng khá được.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời ngươi vừa nói. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi đối tất cả pháp vô sở đắc chẳng tác nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ năng chứng được; ta dùng pháp này chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; ta do pháp đây với thời như thế, với xứ như thế, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, không có tất cả phân biệt như thế thấy. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

--- oOo ---

Quyển thứ 337 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khéo Phương Tiện

Thứ 55 - 1

Bấy giờ, Thiên Đê Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu cùng cực, khó thấy, khó giác, chẳng thể tầm nghĩ, vượt cảnh tầm nghĩ, là sở chứng của kẻ trí giả Thông huệ vi mật, vì tất cả phân biệt rốt ráo là vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thường vui lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý suy nghĩ, y giáo tu hành, chính vì người thuyết cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Còn kẻ chẳng là các tâm, tâm sở, phải biết các loại hữu tình như thế chắc chẳng trọn nên căn lành chút xíu.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Kiền thi ca! Nếu các hữu tình đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thường vui lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý suy nghĩ, y giáo tu hành, chính vì người thuyết cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng xen tạp các tâm, tâm sở; phải biết các loại hữu tình như thế quyết định trọn nên căn lành rộng lớn.

Kiền thi ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ đây, thảy đều trọn nên mười thiện nghiệp đạo và bốn tĩnh lự, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông thảy vô lượng công đức. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thường vui lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý suy nghĩ, y giáo tu hành, chính vì người thuyết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được công đức, đối trước đã nói các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ sở thành công đức là hơn trăm bội, là hơn ngàn bội, là hơn trăm ngàn bội, là hơn trăm ức bội, là hơn trăm trăm ức bội, là hơn ngàn trăm ức bội, là hơn trăm ngàn trăm ức bội, là hơn muôn ức bội, là hơn trăm muôn ức bội, là hơn ngàn muôn ức bội, là hơn trăm ngàn muôn ức bội, toán bội, số bội, kể bội, dụ bội cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, trong hội có một Bí sô bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiền thi ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, nhiếp tâm chẳng loạn, thường vui lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến rất thông lợi, như lý suy nghĩ, y giáo tu hành, chính vì người thuyết, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng xen tạp các tâm, tâm sở, chỗ được công đức hơn các loại hữu tình châu Thiệm bộ tất cả trọn nên mười thiện nghiệp đạo và bốn tĩnh lự, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông thảy vô lượng công đức.

Thiên Đê Thích nói: Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, đầu tiên khi sơ phát một niệm tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, chỗ được công đức đã hơn

vừa nói các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ tất cả trọn nên mười thiện nghiệp đạo và bốn tĩnh lự, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông thầy vô lượng công đức nhiều trăm ngàn bội, hưởng chi đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, rất thâm sâu đây, nhiếp tâm chẳng loạn, thường vui lóng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến rất thông lợi, như lý suy nghĩ, y giáo tu hành, chính vì người thuyết, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng xen tạp các tâm, tâm sở, chỗ được công đức mà so lường được ư? Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ chẳng những hơn trong châu Thiệm bộ kia, các loại hữu tình trọn nên mười thiện nghiệp đạo thầy, mà cũng hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thầy. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ chẳng những hơn kia thế gian, trời, người, a tố lạc thầy, cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ chẳng những hơn kia tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, an trụ chơn như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất

tư nghi giới. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháo vân địa. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành quán duyên tánh duyên khởi. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Vì có sao? Các thiện nam tử,

thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát và tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, công đức trí huệ cũng hơn Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình không ngăn mé vậy.

Lại nữa, Bí sô! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, phải biết tức là Bồ tát Ma ha tát. Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên chẳng bị thế gia, trời, người, a tố lạc thầy và các Thanh văn, Độc giác, Bồ tát hàng phục thắng hơn được.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên năng nói giống Phật, khiến chẳng dứt tuyệt.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên thường chẳng xa lìa bạn lành chơn thắng là Bồ tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Diệu bồ đề, hàng phục ma quân, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, vớt đại khổ sanh tử cho các loại hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chẳng học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên bốn Thiên vương hộ thế lãnh bốn chúng Đại thiên vương đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ

học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngôi yên tòa Diệu bồ đề, lệ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như trước Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bát do bốn Thiên vương phụng hiến, người cũng sẽ nhận. Như xưa bốn Đại thiên vương phụng lên bốn bát, Ta cũng sẽ phụng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên đế chúng tôi lãnh Thiên chúng Ba mươi ba đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngôi yên tòa Diệu bồ đề, lệ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương Tô Dạ ma đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngôi yên tòa Diệu bồ đề, lệ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương San Đổ Sứ Đa lãnh thiên chúng Đổ sứ đa đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngôi yên tòa Diệu bồ đề, lệ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương Diệu Biến hóa lãnh Thiên chúng Lạc biến hóa đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngôi yên tòa Diệu bồ đề, lệ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương Diêu Tụ Tại lãnh thiên chúng Tha hóa tự tại đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diêu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương Sách Ha giới chủ Đại phạm lãnh Thiên chúng Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diêu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Cực quang tịnh thiên lãnh Thiên chúng Quang thiên, Thiêu quang thiên, Vô lượng quang thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diêu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Biến tịnh thiên lãnh Thiên chúng Tịnh thiên, Thiêu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diêu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Quảng quả thiên lãnh thiên chúng quảng thiên, Thiêu quảng thiên, Vô lượng quảng

thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diệu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Sắc cứu cánh thiên lãnh thiên chúng Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tác lời như vậy: Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học hạnh Thanh văn và các Độc giác đáng nên học. Nếu học như thế mau được ngồi yên tòa Diệu bồ đề, lẹ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thường học pháp các chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát cùng các trời, rồng, a tồ lạc thấy thường theo hộ niệm. Do nhân duyên đây Bồ tát Ma ha tát này, thế gian tất cả hiểm nạn nguy ách, thân tâm buồn khổ đều chẳng xâm hại.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chư Phật, Bồ tát và các trời, rồng, a tồ lạc thấy thường hộ niệm, nên thế gian có bao đại chủng trái nhau sanh khởi các bệnh đều chẳng xâm hại. Gọi là bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh các lóng đốt; đau thân, đau tim, đau đầu, đau răng, đau hông, đau lưng, đau vai, đau bụng, đau các lóng đốt. Bốn trăm lẻ bốn bệnh bao nhiêu như thế đều ở trong thân hẳn không có được, duy trừ trọng nghiệp chuyển làm chịu nhẹ.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên được công đức đời hiện như thế thấy, công đức đời sau vô lượng vô biên!

Bấy giờ, cụ thọ A Nan thâm tác nghĩ này: Nay Thiên Đế Thích vì tự biện tài khen thuyết công đức thù thắng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, hay là sức oai thần Như Lai?

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền biết tâm A Nan đã nghĩ gì nên thưa A Nan rằng: tôi đã khen thuyết công đức thù thắng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đế Thích khen công đức hiếm có Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phải biết đều là thần lực Như Lai, chẳng phải tự biện tài. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu công đức hiếm có, chẳng phải người, trời thần có thể biết được vậy. A Nan! Phải biết nếu Bồ tát Ma ha tát khi học tập Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi suy nghĩ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tất cả ác ma ở Tam thiên đại thiên thế giới đây đều sanh nghi hoặc, đều tác nghĩ này: Bồ tát Ma ha tát đây vì chúng thật tế, lui lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hay là tiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi ấy các ác ma rất sanh rầu khổ, thân tâm run sợ như trúng phải tên độc.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có ác ma đi đến chỗ kia hoá làm những việc đáng kinh hãi, nghĩa là dao gươm, ác thú, rắn độc, lửa dữ phục đồ bốn phương đều phát cháy, muốn khiến thân tâm Bồ tát kinh hoàng, mê mất tâm Vô thượng Đại bồ đề, với chỗ tu hành lui sụt, cho đến phát khởi một niệm loạn ý chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ A Nan thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đều bị ác ma làm rối loạn, hay có kẻ bị rối loạn, kẻ chẳng bị rối loạn?

Phật bảo A Nan: Chẳng phải các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều bị ác ma làm rối loạn, nhưng có kẻ bị rối loạn, kẻ chẳng bị.

Cụ thọ A Nan lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hạng Bồ tát Ma ha tát nào khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bèn bị ác ma làm rối loạn? Hạng Bồ tát Ma ha tát nào khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo A Nan: Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm chẳng tin hiểu, bèn sanh bài bác, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, liền bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thâm tâm tin hiểu, chẳng sanh bài bác, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa đây, tâm sanh do dự rằng thật có Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây, hay thật không Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây, chẳng sanh nghi hoặc, quyết định tin có Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa bạn lành, bị bạn ác nắm giữ, chẳng nghe Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế. Do chẳng nghe nên chẳng năng hiểu rõ. Chẳng hiểu rõ nên chẳng năng tu tập. Chẳng tu tập nên chẳng năng như thật chứng được Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát gần gũi bạn lành, chẳng bị bạn ác nắm giữ, được nghe Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế. Do được nghe nên bèn năng hiểu rõ. Do hiểu rõ nên năng tu tập được. Do năng tu tập nên như thật chứng được Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, nhiếp thọ khen ngợi pháp chẳng chơn diệu. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát gần gũi Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhiếp, chẳng khen pháp chẳng chơn diệu, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa đối pháp chơn diệu phi báng hủy chê. Bấy giờ ác ma bèn tác nghĩ này: "Nay Bồ tát Ma ha tát đây cùng ta là bạn. Kia do báng hủy pháp chơn diệu nên mới có vô lượng các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, đối pháp chơn diệu cũng sanh hủy báng theo. Do nhân duyên đây nguyện ta viên mãn. Các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa này, nếu siêng tinh tiến tu các pháp lành mà đọa Thanh văn, hoặc bậc Độc giác cũng khiến người khác đọa theo". A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát gần gũi Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp chơn diệu tín thọ ngợi khen, cũng khiến vô lượng các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, đối pháp chơn diệu tín thọ ngợi khen. Do đây ác ma kinh sợ buồn rầu. Các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa này, nếu chẳng tinh siêng tu các pháp lành, mà cũng quyết định chẳng khiến mình người lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chắc chứng được Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tác lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu, khó thấy khó giác, nào dùng tuyên nói, lóng nghe thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu tập, biên chép lưu bố làm chi. Ta hãy chẳng năng thấu được nguồn đáy huông là các kẻ trí cạn. Khi ấy, có vô lượng các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa nghe lời nói kia, tâm sanh kinh sợ, đều lui tâm Vô thượng Chánh đấng Bồ đề. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn bị ác làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tác lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu, khó thấy khó giác, nếu chẳng tuyên nói, lóng nghe thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu tập, biên chép lưu bố, mà năng chứng Vô thượng Chánh đấng Bồ đề, quyết không có lẽ ấy. Khi đó, có vô lượng các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe lời kia nói, vui mừng nhảy nhót, đều đối Bát nhã Ba la mật đa thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến rất thông lợi, như lý suy nghĩ, tinh tiến tu hành, vì người diễn nói, biên chép lưu bố, mau tới Vô thượng Chánh đấng Bồ đề. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát ý mình đã có công đức thiện căn, khinh các chúng Bồ tát Ma ha tát khác, là tác lỗi này: Ta năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, các người chẳng năng. Ta năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, các người chẳng năng. Ta năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, các người chẳng năng. Ta năng an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, các người chẳng năng. Ta năng tu tập khổ tập diệt đạo thánh đế, các người chẳng năng. Ta năng tu tập bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, các người chẳng năng. Ta năng tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, các người chẳng năng. Ta năng tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, các người chẳng năng. Ta năng tu tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, các người chẳng năng. Ta năng tu tập Bồ tát thập địa, các

ngươi chẳng năng. Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, các ngươi chẳng năng. Ta năng quan sát thuận nghịch mười hai duyên khởi, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập năm nhãn, sáu thần thông, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập xa ma tha, tỳ bát xá na, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập đà la ni môn, tam ma địa môn, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, các ngươi chẳng năng. Ta năng quan sát các pháp tự tướng, cộng tướng, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, các ngươi chẳng năng. Ta năng tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các ngươi chẳng năng. Bây giờ, ác ma vui mừng nhảy nhót mà rằng: Bồ tát đây là bè bạn ta, lộn quanh sanh tử chưa có ngày ra khỏi. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có công đức thiện căn mà khinh các chúngsb khác, tuy thường tinh tiến tu các thiện pháp mà chẳng chấp đấm tướng các thiện pháp. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự ý danh tánh được nhiều người quen biết, khinh miệt các Bồ tát khác tu thiện. Hằng khen đức mình, hủy chê người khác. Thật thời không có các hành trạng tướng Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát mà bảo thật có, khởi các phiền não khen mình hủy người mà rằng: Các ngươi không có danh tánh Bồ tát, duy ta độc hữu danh tánh Bồ tát. Do tăng thượng mạn khinh miệt hủy chê các chúng Bồ tát Ma ha tát khác, bây giờ ác ma thấy việc đây rồi bèn tác nghĩ này: Nay Bồ tát đây khiến cung điện cõi nước ta chẳng đến nổi trống, càng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khi ấy ác ma trợ thần lực cho kia, làm cho càng tăng thêm oai thế biện tài. Do đấy nhiều người tin chịu lời kia. Bởi đấy, khuyến phát ác kiến đồng bọn, đã có ác kiến đồng bọn, theo bọn học tà, theo bọn học tà rồi phiền não hừng thịnh. Vì tâm điên đảo cho nên phát khởi ra các nghiệp thân ngữ ý, đều năng chiêu cảm được khổ quả suy tổn chẳng đáng yên vui. Do nhân duyên đây tăng bội ba các thú, khiến cung điện của ma đầy rẫy cõi nước. Do đấy ác ma vui mừng nhảy nhót, có các sở tác tùy ý tự tại. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có tánh danh hư dối, chẳng khinh miệt các Bồ tát khác tu thiện, đối các công đức không tăng thượng mạn, thường chẳng tự khen cũng chẳng hủy người, năng khéo giác biết sự nghiệp

của các ma. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác cùng nhau đấu tranh hủy nhục bài báng. Bây giờ, ác ma thấy việc này tác nghĩ như vậy: Thiện nam tử đây xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Sở dĩ vì sao? Cùng nhau đấu tranh, hủy nhục bài báng chẳng phải đạo Bồ đề, chỉ là đạo địa ngục, bàng sanh, quỷ giới các ác thú. Tác nghĩ đây rồi, vui mừng nhảy nhót. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bèn bị ác làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác chẳng hủy nhục nhau, bài báng tranh đấu, phương tiện hóa dẫn khiến đến Đại thừa, hoặc khiến siêng tu thiện pháp tự thừa mình. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng các thiện nam tử, thiện nữ nhân cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hủy nhục đấu tranh, bài báng lẫn nhau. Bây giờ ác ma thấy việc này rồi, tác nghĩ như vậy: Hai Bồ tát đây đều trái Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều gần địa ngục, bàng sanh, quỷ giới các ác thú. Sở dĩ vì sao? Hủy nhục đấu tranh, bài báng lẫn nhau chẳng phải đạo Bồ đề, chỉ là đạo địa ngục, bàng sanh, quỷ giới các ác thú. Tác nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bèn bị ác làm rối loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng các thiện nam tử, thiện nữ nhân cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hủy nhục đấu tranh, bài báng lẫn nhau, lại dạy dỗ nhau, siêng tu pháp lành, khiến mau chứng được Nhất thiết trí trí. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, A Nan! Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm tổn hại O đấu tranh hủy nhục, khinh miệt bài báng. Bồ tát Ma ha tát này tuy khởi ngàn ấy niệm tâm chẳng nhiều ích, hoàn lui ngàn ấy kiếp từng tu thắng hạnh, thải ngàn ấy thời gian xa lìa bạn lành, hoàn chịu ngàn ấy sanh tử trôi buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm Đại Bồ đề, hoàn lại ngàn ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bỏ sung công đức bị lui mất.

Khi ấy, cụ thọ A Nan thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đã khởi ác tâm sanh tử tội khổ, vì phải trôi lăn trải qua ngàn ấy thời gian, hay là ở trong thời gian giữa cũng được lìa khỏi? Bồ tát Ma ha tát này

bị lui thẳng hạnh, vì cần tinh sirng trải ngàn ấy kiếp nhiên hậu mới được bỏ sung, hay vì ở thời gian giữa có nghĩa phục bồn?

Phật bảo: A Nan! Ta vì Bồ tát, Độc giác, Thanh văn nói có khởi tội hoàn bỏ thiện pháp. A Nan! Phải biết nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đổi chỗ các Bồ tát đã được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh hủy nhục, khinh miệt bài báng, lại không hổ trên, ôm hận chẳng xả, chẳng năng như pháp phát lồ cải hối. Ta nói loại kia, ở thời gian giữa không có nghĩa khởi tội hoàn bỏ thiện lại, phải ngàn ấy kiếp trôi lăn sanh tử, xa lìa bạn lành, bị buộc nhiều khổ. Nếu chẳng nói tâm Đại bồ đề, phải ngàn ấy kiếp siêng tu thẳng hạnh, nhiên hậu mới bỏ lại công đức bị lui mất. Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đổi chỗ Bồ tát đã được ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khởi tâm tổn hại, tranh đấu hủy nhục, khinh miệt bài báng, sau sanh hổ trên, tâm không oán kiết, mau lại như pháp phát lồ cải hối, tác nghĩ như vậy: Ta nay đã được thân người khó được, nhưng sao lại khởi tội lỗi như thế, mất lợi lành lớn? TA nên làm nhiều ích tất cả hữu tình, nhưng sao đổi trong ấy phần làm suy tổn? Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tó thờ chủ, nhưng sao đổi trong ấy phần sanh kiêu mạn, hủy nhục khinh miệt? Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập mắng chửi, nhưng sao đổi kia lại dùng thân ngữ bạo ác trả thù? Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến ái kính nhau, tại sao lại khởi lời nói khinh ác cùng kia chống trái? Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đâm đạp trường thời in như đường lộ, cũng như cầu cống, tại sao đổi kia làm lãn nhục? Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì giải thoát đại khổ sanh tử cho hữu tình, khiến được Niết bàn an vui rốt ráo, tại sao lại muốn đem khổ cho thêm? Ta nên từ nay cùng đời vị lai như si như câm, như điếc như mù, đổi các hữu tình không biết gì; giả sử cắt đứt đầu chân thân phần đối hữu tình kia trọn chẳng khởi ác. Ta chợt khởi ác là phá hoại tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí. A Nan! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, ta nói ở thời gian giữa cũng có nghĩa khởi tội hoàn lại bỏ thiện, bắt tất trải qua ngàn ấy kiếp số trôi lăn sanh tử. A□a đổi kia chẳng năng rồi loạn.

A Nan! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát chẳng năng giao thiệp cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Túng sử phải giao thiệp chẳng nên ở chung. Bất đắc dĩ cùng ở chung chẳng nên cùng kia luận nghị quyết trạch điều gì. Sở dĩ vì sao? Nếu cùng loại ấy luận nghị quyết trạch, hoặc khi phát khởi tâm giận dữ thấy, hoặc lại khiến sanh lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ tát đổi loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm giận dữ thấy, cũng chẳng nên sanh lời lẽ thô ác, dù bị cắt đứt thân phần đầu chân, cũng chẳng nên khởi sân phần ác ngôn. Sở dĩ

vì sao? Nên tác nghĩ này: Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì cứu các khổ sanh tử hữu tình, khiến được lợi ích an vui rốt ráo, thì tại sao đối kia lại khởi ác sự? A Nan! Phải biết các Bồ tát đối loại hữu tình khởi tâm giận dữ, phát lời thô ác là chướng ngại Nhất thiết trí trí của Bồ tát, cũng là phá hoại vô biên hạnh pháp thù thắng. Vậy nên chúng Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình chẳng nên giận dữ, cũng chẳng nên khởi lời lẽ thô ác.

--- oOo ---

Quyển thứ 338 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Học Khéo Tiện

Thứ 55 - 2

Bấy giờ, A Nan thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát ở chung cách nào? Phật bảo: A Nan! Bồ tát, Bồ tát ở chung xem nhau phải như Đại sư. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát lần nữa xem nhau nên tác nghĩ này: Kia là chơn thiện tri thức của chúng ta, là bạn cùng ta chung ngồi một thuyền, chúng ta cùng kia chỗ học, thời học và pháp được học tất cả không khác. Như kia nên học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa; ta cũng nên học. Như kia nên học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ta cũng nên học. Như kia nên học chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; ta cũng nên học. Như kia nên học khổ tập diệt đạo thánh đế; ta cũng nên học. Như kia nên học bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; ta cũng nên học. Như kia nên học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; ta cũng nên học. Như kia nên học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; ta cũng nên học. Như kia nên học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; ta cũng nên học. Như kia nên học Bồ tát thập địa, ta cũng nên học. Như kia nên học năm nhãn, sáu thần thông; ta cũng nên học. Như kia nên học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ta cũng nên học. Như kia nên học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; ta cũng nên học. Như kia

nên học đà la ni môn, tam ma địa môn; ta cũng nên học. Như kia nên học nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; ta cũng nên học. Như kia nên học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; ta cũng nên học.

Lại tác nghĩ này nữa: Các Bồ tát kia vì chúng ta thuyết đạo Đại bồ đề, tức chơn bạn ta, lại là thầy ta. Nếu Bồ tát Ma ha tát kia trụ tác ý lần tạp, xa lìa tác ý tương ưng nhất thiết trí trí, thời ta đối trong ấy chẳng đồng kia học. Nếu Bồ tát Ma ha tát kia lìa tác ý lần tạp, chẳng lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thời ta đối trong ấy thường đồng kia học. A Nan phải biết, nếu các chúng Bồ tát Ma ha tát năng học như thế, tư lương Bồ đề mau được viên mãn. Nếu các chúng Bồ tát Ma ha tát khi học như thế danh bình đẳng học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tánh bình đẳng của Bồ tát Ma ha tát, mà các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học?

Phật nói: Thiện Hiện! Nội không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc, tự tánh sắc không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ, tự tánh sắc xứ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới, tự tánh nhãn giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; nhãn tử thiết thân ý giới □ ư □ ánh nhãn tử thiết thân ý giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới, tự tánh sắc giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; thanh hương vị xúc pháp giới, tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; nhãn tử thiết thân ý thức giới □ ư □ ánh nhãn tử thiết thân ý thức giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; nhãn tử thiết thân y □ 250;c, tự □ ánh nhãn tử thiết thân ý xúc không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; nhãn tử thiết thân y □ 250;c làm duyên sanh ra các thọ, tự □ ánh nhãn tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới, tự tánh địa giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh, tự tánh vô minh không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, tự tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong

ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa, tự tánh bồ thí Ba la mật đa không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nội không, tự tánh nội không không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như, tự tánh chơn như không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tĩn lự, tự tánh bốn tĩn lự không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng,

bốn vô sắc định không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cự hỷ địa, tự tánh Cự hỷ địa không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, tự tánh Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm nhãn, tự tánh năm nhãn không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát, sáu thần thông, tự tánh sáu thần thông không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng

không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp vô vong thất, tự tánh pháp vô vong thất không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; tánh hằng trụ xả, tự tánh tánh hằng trụ xả không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí, tự tánh nhất thiết trí không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn, tự tánh tất cả đà la ni môn không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả tam ma địa môn không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quả Dự lưu, tự tánh quả Dự lưu không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, tự tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề, tự tánh Độc giác Bồ đề không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, là tánh bình đẳng Bồ tát Ma

ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong ấy học, nên danh bình đẳng học. Do bình đẳng học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiên Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thọ tướng hành thức tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiệt thân ý xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

chăng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới tâ^onên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới tâ^onên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thanh hương vị xúc

pháp giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới tâ^unên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc tâ^unên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tâ^unên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc làm

duyên sanh ra các thọ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh các thọ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới tâ^h nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì thủy hỏa phong không thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh tâ^h nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì hành, thức, danh

sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa tâṇ nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát bố thí Ba la mật đa vì ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không tâṇ nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng

tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như tâm nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chơn như tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế tâm nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế ly nên học, là học

Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tập diệt đạo thánh đế tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự tâm nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát tâm nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải

thoát vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

--- oOo ---

Quyển thứ 339 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khéo Tiện

Thứ 55 - 3

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tận nên học, là học là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát

Ma ha tát vì không giải thoát môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì sáu thần thông tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì sáu thần thông ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì sáu thần thông diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Vì sáu thần thông vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì sáu thần thông vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì sáu thần thông bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì sáu thần thông tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì bốn vô sở úy đến mười tám pháp Phật bất cộng tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì tánh hằng trụ xả tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì tánh hằng trụ xả ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì tánh hằng trụ xả diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì tánh hằng trụ xả vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Vì tánh hằng trụ xả vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất bản lai

vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tánh hằng trụ xả bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tánh hằng trụ xả tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì tất cả tam ma địa môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất hạnh Bồ tát Ma ha tát tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì

chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ly nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản lai vắng lặng nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tự tánh Niết bàn nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình ly nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình vô sanh nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình vô diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình bản lai vắng lặng nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình tự tánh Niết bàn nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát ly nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát vô sanh nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát vô diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát bản lai vắng lặng nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát tự tánh Niết bàn nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai tận nên học, là học nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai ly nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai vô sanh nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai vô diệt nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai bản lai vắng lặng nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng? Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai tự tánh Niết bàn nên học , là học Nhất thiết trí trí chãng?

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc ly nên học, là học

Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thọ tướng hành thức tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện

Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì thanh hương vị xúc pháp xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc xứ chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô diệt nên học, là học

Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thanh hương vị xúc pháp giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhân thức giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiết thân ý thức giới chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhân xúc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì nhĩ tử thiết thân ý xúc tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện

Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiệt thân ý xúc chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì ly thủy hỏa phong không thức giới nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì địa giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì thủy hỏa phong không thức giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Địa giới chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thủy hỏa phong không thức giới chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sanh, lão tử bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì vô minh tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vô minh chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối học chơn như như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

--- o0o ---

Quyển thứ 340 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Học Khéo Tiện

Thứ 55 - 4

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bản lai vắng lạng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bố thí Ba la mật đa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến,

tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nội không tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng; vì ngoại không cho đến tự tánh không tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nội không chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngoại không cho đến tự tánh không chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chon như tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chon như chon như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp giới cho đến bất tư nghì giới chon như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chon như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chon như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chon như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì khổ thánh đế bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát

Ma ha tát vì khổ thánh đế tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tập diệt đạo thánh đế tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khổ thánh đế chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tập diệt đạo thánh đế chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn tĩnh lự tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn tĩnh lự chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín

thứ đệ định, mười biến xứ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tám giải thoát tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tám giải thoát chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thế! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thế! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chúng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bản lai vắng lặng nên học, là học

Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì bốn niệm trụ tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì không giải thoát môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Cực hỷ địa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Cực hỷ địa chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì sáu thần thông bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năm nhãn tự tánh Niết bàn nên

học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì sáu thần thông tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm nhãn chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sáu thần thông chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Phật mười lực tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật mười lực chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì pháp vô vong thất tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tánh hằng trụ xả tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp vô vong thất chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tánh hằng trụ xả chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì nhất thiết trí tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng;

vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhất thiết trí chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả đà la ni môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì tất cả tam ma địa môn tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả đà la ni môn chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả tam ma địa môn chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tận nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng; vì quả Nhất lai, Bất

hoàn, A la hán ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì quả Dự lưu tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng ấy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Quả Dự lưu chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề tâ_unên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Độc giác Bồ đề tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Độc giác Bồ đề chơn như tận diệt đoạn chãng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chãng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chãng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tâ_unên học, là học Nhất thiết trí trí chãng. Nếu Bồ tát

Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tâ^onên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như tận diệt đoạn chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình tâ^onên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Nếu Bồ

tát Ma ha tát vì hữu tình tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chăng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát tâ nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ tát tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chăng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

--- oOo ---

Quyển thứ 341 - Hội Thứ Nhất

Phẩm Khéo Tiện

Thứ 55 - 5

Phật nói: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai tâ nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai ly nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai vô sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai vô diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai bản lai vắng lặng nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Như lai tự tánh Niết bàn nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như lai chơn như tận diệt đoạn chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng

phải vậy. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận, vô diệt, vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học bố thí Ba la mật đa; là học tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học nội không; là học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu Bồ tát Ma ha tát học nội không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học chơn như, là học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nếu Bồ tát Ma ha tát học chơn như, pháp giới cho đến bất tư nghì giới là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học khổ thánh đế, là học tập diệt đạo thánh đế. Nếu Bồ tát Ma ha tát học khổ tập diệt đạo thánh đế là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học bốn tĩnh lự; là học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu Bồ tát Ma ha tát học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học tám giải thoát; là học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu Bồ tát Ma ha tát học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học bốn niệm trụ; là học bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu Bồ tát Ma ha tát học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học không giải thoát môn; là học vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát học không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học Cực hỷ địa; là học Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Nếu Bồ tát Ma ha tát học Cực hỷ địa, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học năm nhãn, là học sáu thần thông. Nếu Bồ tát Ma ha tát học năm nhãn, sáu thần thông là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học Phật mười lực; là học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Bồ tát Ma ha tát học Phật mười lực, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học pháp vô vọng thất, là học tánh hằng trụ xả. Nếu Bồ tát Ma ha tát học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học nhất thiết trí; là học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học tất cả đà la ni môn, là học tất cả tam ma địa môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đến tất cả học tròn đầy rốt ráo. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, tất cả thiên ma và các ngoại đạo đều chẳng phá hoại được. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mau đến bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là hành chỗ đáng nên hành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự tổ phụ mình. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đôi pháp năng hộ không điên đảo chuyển theo. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là năng hành pháp đáng nên nhằm lìa u ám. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học pháp tự nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là pháp thành thực hữu tình. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mới năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mới năng như thật thành thực hữu tình. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, thời năng phát khởi đại từ đại bi thương xót tất cả. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học ba lần chuyển pháp mười hai hành tướng vi diệu. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học độ thoát tất cả hữu tình đến cõi Vô dư y bát Niết bàn. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học diệu hạnh chẳng dứt giống Phật. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học chư Phật vì loại hữu tình mở cửa cam lồ. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, là học chỉ hiện tất cả hữu tình cõi chơn vô vi rốt ráo vắng lặng, là chơn tu hoại Nhất thiết trí trí. Học như thế ấy, hữu tình hèn kém chẳng thể học nổi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, mới năng thật cứu vớt sanh lão bệnh tử cho tất cả hữu tình, khiến siêng tu học chỗ đáng nên học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, quyết định chẳng còn đọa nơi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, quyết định chẳng sanh trong chỗ biên địa ác kiến. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, quyết định chẳng sanh những nhà hàng thịt, nhà gánh thầy chết và những các nhà bần cùng, ti tiện, chẳng có luật nghi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, trọn chẳng điếc, đui, câm ngọng, cùi, cụt, căn chi chẳng đủ, lưng gù, điên cuồng và bao nhiêu bệnh mụn nhọt uế ác. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đời đời thường được dòng họ trọn đầy, hình mạo đoan chính, lời nói oai nghiêm, nhiều người mến kính. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đời đời chỗ sống lìa hại sanh mạng, lìa chẳng cho lấy, lìa dục tà hành, lìa lời hư dối, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, cũng lìa tham dục, giận dữ, tà kiến. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đời đời chỗ sống chẳng dùng tà pháp mà tự sanh sống, trọn chẳng nhiếp thọ tà pháp hư dối, cũng chẳng nhiếp thọ hữu tình phá giới, ác kiến báng pháp. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, trọn chẳng sanh ở chỗ trời sống lâu, đắm vui chút huyệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này trọn nên

thể lực phương tiện khéo léo. Do thể lực phương tiện khéo léo đây, nên dù năng thường vào tĩnh lực, vô lượng và định vô sắc mà chẳng theo thể lực kia thọ sanh, bởi được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp thọ vậy. Trọn nên thể lực phương tiện khéo léo như thế, ở trong các định tuy thường năng được vào ra tự tại, mà chẳng theo thể lực các định kia sanh chỗ trời sống lâu, phé bỏ tu hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thấy vô lượng vô số vô biên Phật pháp đều được thanh tịnh, quyết định chẳng đọa tất cả Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, Bồ tát Ma ha tát làm sao đối trong các pháp lại được thanh tịnh nữa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Các pháp bản lai tự tánh thanh tịnh. Bồ tát Ma ha tát này đối trong tất cả pháp bản tánh tịnh, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật không đạt, không chìm không trệ, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói Bồ tát lại được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp bản tánh thanh tịnh mà các dị sanh chẳng biết thấy giác. Bồ tát Ma ha tát này vì muốn khiến kia biết thấy giác, nên tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lực; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cự hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông. Tu

hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam ma địa môn. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, khi học như thế đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thấy vô lượng vô số vô biên Phật pháp đều được thanh tịnh, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác. Đối các hữu tình tâm hành sai khác đều năng thông đạt đến cực rốt ráo, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình chứng tất cả pháp bản tánh thanh tịnh.

Thiện Hiện! Phải biết thí như đại địa ít chỗ sanh ra vàng bạc ngọc báu, nhiều chỗ sanh ra cát đá sành sỏi. Các loại hữu tình cũng lại như thế, phần ít năng học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phần nhiều học pháp Thanh văn, bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Phải biết thí như loài người phần ít năng tu nghiệp vua Chuyển luân, phần nhiều thọ hành nghiệp các vua nhỏ. Các loại hữu tình cũng lại như thế, phần ít năng tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều thọ hành đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Phải biết các chúng Bồ tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ít được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều đọa Thanh văn và bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, nếu chẳng xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quyết định năng tới vào bậc Bất thối chuyển. Nếu có xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thời cũng quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ có thối chuyển. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được bậc Bồ tát Bất thối chuyển, muốn vào số Bồ tát Bất thối chuyển, nên siêng tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng với xan tham, phá giới, giận hờn, biếng nhác, tán loạn, ác huệ; trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng với những bao tội lỗi khác.

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng sắc, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng thọ tướng hành thức. Trọn chẳng

phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhãn xứ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng sắc xứ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhãn giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng sắc giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng thanh hương vị xúc pháp giới. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhãn thức giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhãn xúc, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng địa giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng thủy hỏa phong không thức giới

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng vô minh, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa . Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nội không, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng chơn như, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng khổ thánh đế, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tập diệt đạo thánh đế.

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bốn tĩnh lự, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tám giải thoát; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tám thắng xứ, chín thứ

đệ định, mười biến xứ. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bốn niệm trụ; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng không giải thoát môn; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng Cực hỷ địa; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng năm nhãn, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng sáu thần thông.

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng Phật mười lực, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng pháp vô vong thất, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tánh hằng trụ xả. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng nhất thiết trí; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tất cả đà la ni môn, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tất cả tam ma địa môn.

Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng quả Dự lưu; cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng Độc giác Bồ đề. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Trọn chẳng phát khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đều chẳng thấy pháp này khá được ấy. Vì vô sở đắc nên chẳng khởi tâm tương ưng chấp lấy tướng sắc thấy các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, năng nhiếp tất cả Ba la mật đa, năng tập tất cả Ba la mật đa, năng dẫn tất cả Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì trong Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu trùm chứa tất cả Ba la mật đa vậy. Thiện Hiện! Thí như tà kiến năng khắp nhiếp thọ sáu mươi hai môn kiến, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế, trùm chứa tất cả Ba la mật đa. Thiện Hiện! Thí như các kẻ bị chết chìm, vì mạng căn diệt nên các căn

diệt theo. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế, tất cả sở học Ba la mật đa thấy đều tùy tùng, nếu không có Bát nhã Ba la mật đa cũng không có tất cả Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tất cả Ba la mật đa đến bờ kia rốt ráo, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Thiện Hiện! Phải biết nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, đối các hữu tình rất là thượng thủ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này đã năng tu học chỗ vô thượng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới đây phải là nhiều chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ hãy nhiều vô số, huống là các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới.

Phật nói: Thiện Hiện! Giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi, chẳng trước chẳng sau đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, trọn một đời sống năng đem áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc thang thượng hạng và các đồ cần dùng khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây. Các các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, lóng nghe thọ trì, đọc tụng biên chép, suy nghĩ tu tập, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đủ đại nghĩa lợi, năng khiến chúng Bồ tát Ma ha tát mau dẫn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hơn trước chỗ được các căn lành vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đứng đầu tất cả hữu tình, phải học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khắp nhiều ích tất cả hữu tình, kẻ không ai cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ không chỗ nương dựa vì làm nương dựa, kẻ không chốn về tới vì làm về tới, kẻ không trông mắt vì làm trông mắt, kẻ không sáng lạng vì làm sáng lạng, kẻ mất đường lối chỉ cho đường lối, kẻ chưa Niết Bàn khiến được Niết bàn; là phải học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn đi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn dạo qua chỗ chư Phật đã dạo, muốn làm rộng chư Phật Đại sư tử, muốn đánh trống pháp chư Phật vô thượng, muốn động

chuông pháp chư Phật vô thượng, muốn thối ốc pháp chư Phật vô thượng, muốn lên tòa pháp chư Phật vô thượng, muốn thuyết nghĩa pháp chư Phật vô thượng, muốn quyết lưới nghi cho tất cả hữu tình, muốn vào cõi pháp cam lồ chư Phật, muốn hưởng vui mừng màu nhiệm chư Phật; là phải học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, không có tất cả công đức căn lành nào mà chẳng năng được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, đâu cũng năng được công đức căn lành Thanh văn, Độc giác?

Phật nói: Thiện Hiện! Công đức căn lành Thanh văn, Độc giác, các chúng Bồ tát Ma ha tát đây cũng đều năng được, nhưng với trong ấy không trụ, không chấp đắm cho là thắng trí kiến. Chính xem xét rồi vượt khỏi ngôi vị kia, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, nên chúng Bồ tát Ma ha tát đây không có tất cả công đức căn lành nào mà chẳng năng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế thời là gần gũi Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế thời làm chơn thật phước điền cho tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, vượt trên phước điền của các thế gian, Sa môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, tùy chỗ sở sanh chẳng bỏ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, thường hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, phải biết đã đối Nhất thiết trí trí được chẳng quay lui, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu tác nghĩ như vậy:" Đây là Bát nhã Ba la mật đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, ta năng tu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, ta nhờ Bát nhã

Ba la mật đa thăm sâu như thế, bỏ rời pháp đáng bỏ như thế, quyết sẽ chứng được Nhất thiết trí trí". Nếu tác nghĩ này chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng hiểu rõ được gì hết. Với Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng tác nghĩ ấy:" Đây là Bát nhã Ba la mật đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, đây là kẻ tu, đây là nhờ Bát nhã Ba la mật đa đáng nên xa lìa pháp phiền não chướng, đây là Bát nhã Ba la mật đa sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tác nghĩ như vậy:" Đây chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, đây chẳng phải thời tu, đây chẳng phải xứ tu, đây chẳng kẻ tu, chẳng phải nhờn năng có sở ly và có sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như, pháp giới, thật tế, không sai khác vậy". Nếu hành như đây là hành Bát nhã Ba la mật đa.

---o0o---

Hội Thứ Nhất

Phẩm

Nguyện Dụ

Thứ 56 - 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích tác nghĩ này rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa; tu hành tĩnh lự, tĩnh tiên, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ chơn như; bất hư vọng, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là được Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Cự hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành năm nhãn, tu hành sáu thân thông, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành tất cả đà la ni môn; tu hành tất cả tam ma địa môn, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành hạnh Bồ tát Ma ha tát, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hãy vượt trên tất cả hữu tình, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu các hữu tình nghe thuyết danh tự Nhất thiết trí trí, tâm sanh tin hiểu, hãy vì năng được lợi lành trong nhân đạo và thọ mạng rất hơn thế gian, huống là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hoặc thường lắng nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Nếu các hữu tình năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lắng nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, các hữu tình khác đều nên vui nguyện; chỗ được công đức thế gian, trời, người, a tô lạc thấy chẳng thể nào kịp được vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm Thiên Đế Thích đã nghĩ, liền bèn bảo rằng: Kiền Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ.

Khi ấy tâm Thiên Đế Thích rất đổi vui mừng, liền lấy hương hoa màu nhiệm trên trời rải rải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Đã rải hoa rồi, tác lời nguyện này: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tôi đem căn lành công đức sở sanh của tôi khiến kia sở cầu vô thượng Phật pháp mau được viên mãn, khiến kia sở cầu tự nhiên nhân pháp mau được viên mãn, khiến kia sở cầu chơn vô lậu pháp mau được viên mãn, khiến kia tất cả sở muốn nghe pháp đều mau viên mãn. Nếu kẻ cầu Thanh văn, Độc giác, cũng khiến sở nguyện chóng được đầy đủ.

Tác nguyện này rồi thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân trụ Bồ tát thừa, đã phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, tôi trọn chẳng sanh một ý niệm gì khác khiến kia quay lui tâm Đại bồ đề. Tôi cũng chẳng sanh một ý niệm gì khác, khiến các chúng Bồ tát Ma ha tát nhầm lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng Bồ tát Ma ha tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tâm sanh vui muốn, tôi nguyện tâm kia càng bội tăng tiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyện chúng Bồ tát Ma ha tát kia, thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian, trời, người, a tố lạc thảy, phát khởi các thứ đại nguyện bền chắc: "Ta đã tự qua biển cả sanh tử, cũng phải tinh siêng độ kẻ chưa qua. Ta đã tự mở sanh tử trôi buộc, cũng phải tinh siêng mở kẻ chưa mở. Ta đối các thứ sợ hãi sanh tử đã tự yên ổn, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên. Ta đã tự chứng rốt ráo Niết bàn, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được".

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, đối công đức Bồ tát sơ phát tâm, khởi tâm tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ tát lâu phát tâm, khởi tâm tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức bậc Bồ tát Bất thoái chuyển, khởi tâm tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ tát Nhất sanh bồ xứ, khởi tâm tùy hỷ được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Bốn cõi đại châu khá biết cân lường, phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường được. Lại nữa, Kiền Thi Ca! Tiểu thiên thế giới khá biết cân lường, phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường được. Lại nữa, Kiền Thi Ca! Trung thiên thế giới khá biết cân lường, phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường được. Lại nữa, Kiền Thi Ca! Tam thiên đại thiên thế giới ta đây khá biết cân lường, phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Giả sử Tam thiên đại thiên thế giới hiệp làm một biển. Nếu lại có kẻ năng lấy một sợi lông tóc chẻ làm trăm phần, lấy đầu một phần chấm vào nước biển kia khá biết số giọt, phước tùy hỷ ấy chẳng thể đếm biết được. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tùy hỷ không có ngần mé vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối công đức căn lành các Bồ tát, kẻ chẳng tùy hỷ phải biết đều là bị ma ám dựa. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối công đức căn lành các Bồ tát, kẻ chẳng tùy hỷ phải biết đều là quyến thuộc ma. Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối công đức căn lành các Bồ tát, kẻ chẳng tùy hỷ phải biết đều là từ cõi ma thiên chết đến sanh trong đây. Sở dĩ vì sao? Nếu các chúng Bồ tát Ma ha tát cầu tóa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu có kẻ phát tâm đối công đức kia rất lòng tùy hỷ, đều là phá hoại tất cả cung điện quyến thuộc ma quân, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm mến kính Phật Pháp Tăng bảo, đối công đức căn lành các Bồ tát nên sanh tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng nên sanh một hai niệm đa tương. Nếu được như thế, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, độ thoát hữu tình, phá ma quyến thuộc.

Bấy giờ Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như gười đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối công đức căn lành các Bồ tát rất sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mau năng viên mãn các hạnh Bồ tát, mau năng cúng dường tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường gặp bạn lành, hằng nghe kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này trọn nên công đức căn lành như thế, tùy chỗ sở sanh thường được tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Chẳng thấy ác sắc, chẳng nghe ác thanh, chẳng ngửi ác hương, chẳng ném ác vị, chẳng giác ác xúc, thường chẳng suy nghĩ pháp bất như lý, trọn chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi chư Phật, trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này năng đối công đức căn lành vô lượng vô số vô biên tối sơ phát tâm Bồ tát Ma ha tát rất sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; năng đối công đức căn lành vô lượng vô số vô biên đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa Bồ tát Ma ha tát rất sanh

tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; năng đối công đức căn lành vô lượng vô số vô biên Nhất sanh bồ xứ Bồ tát Ma ha tát rất sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhờ nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân này, căn lành tăng tiến, mau gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, năng độ vô lượng vô số vô biên các loại hữu tình ở cõi Vô dư y Niết bàn mà vào Niết bàn. Vì lẽ đây nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức căn lành sơ phát tâm Bồ tát Ma ha tát nên sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành, ly tâm tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức căn lành đã lâu phát tâm Bồ tát Ma ha tát nên sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm, ly tâm; cũng chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành, ly tâm tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối công đức căn lành Nhất sanh bồ xứ Bồ tát Ma ha tát nên sanh tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm, ly tâm; cũng chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành, ly tâm tu hành. Nếu được không chấp trước như thế, tùy hỷ hồi hướng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, độ các trời, người, a tồ lạc thảy khiến thoát sanh tử, được vui Niết bàn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát đem tâm như huyễn năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy tâm như huyễn các Bồ tát Ma ha tát chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy huyễn, cũng chẳng có tâm như huyễn. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tôi đều chẳng thấy pháp tức ly tâm nói những pháp nào là có là không, vì tất cả pháp rốt ráo lìa vậy. Nếu tất cả pháp rốt ráo lìa ấy, chẳng thể thi thiết pháp đây là có, pháp đây là không. Nếu pháp chẳng thể

thi thiết có không, thời chẳng thể nói năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng chứng Bồ đề vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh bất khả đắc, vô nhiễm, vô tịnh. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa rất ráo lìa vậy; tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng rất ráo lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Nội không rất ráo lìa vậy; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Chơn như rất ráo lìa vậy; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế cũng rất ráo lìa vậy, tập diệt đạo thánh đế cũng rất ráo lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự rất ráo lìa vậy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát rất ráo lìa vậy; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ rất ráo lìa vậy; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn rất ráo lìa vậy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Cự hỷ địa rất ráo lìa vậy; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn rất ráo lìa vậy, sáu thần thông cũng rất ráo lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực rất ráo lìa vậy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất rất ráo lìa vậy, tánh hằng trụ xả cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí rất ráo lìa vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn rất ráo lìa vậy, tất cả tam ma địa môn cũng rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo lìa vậy. Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí trí cũng rất ráo lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp rất ráo lìa, pháp này chẳng nên tu, cũng chẳng nên hoại, cũng chẳng nên dẫn. Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu rất ráo lìa, nên

chẳng nên năng dẫn. Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu đã rốt ráo lìa, làm sao nói được Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng rốt ráo lìa, tại sao pháp lìa năng chứng pháp lìa? Vậy nên Bát nhã Ba la mật đa lẽ chẳng nên nói chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển thứ 342 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

NGUYỆN DỤ

Thứ 56 - 2

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Thiện Hiện! Bát Nhã Ba la mật đa rốt ráo lìa. Tĩnh lự, tinh tiến, an nhĩn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng rốt ráo lìa.

Thiện Hiện! Nội không rốt ráo lìa. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không cũng rốt ráo lìa.

Thiện Hiện! Chơn như rốt ráo lìa. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng rốt ráo lìa. Thiện Hiện! Khổ thánh đế rốt ráo lìa. Tập diệt đạo thánh đế cũng rốt ráo lìa.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự rốt ráo lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng rốt ráo lìa. Thiện Hiện! Tám giải thoát rốt ráo lìa. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng rốt ráo lìa. Thiện Hiện! Bốn niệm trụ rốt ráo lìa. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng rốt ráo lìa.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn rốt ráo lìa. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng rốt ráo lìa. Thiện Hiện! Cực hỷ địa rốt ráo lìa. Ly cấu địa,

Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng rớt ráo lia.

Thiện Hiện! Năm nhãn rớt ráo lia. Sáu thần thông cũng rớt ráo lia. Thiện Hiện! Phật mười lực rớt ráo lia. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng rớt ráo lia. Thiện Hiện! Pháp vô vong thất rớt ráo lia. Tánh hằng trụ xả cũng rớt ráo lia..

Thiện Hiện! Nhất thiết trí rớt ráo lia. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng rớt ráo lia. Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn rớt ráo lia. Tất cả tam ma địa môn cũng rớt ráo lia nên Bồ Tát Ma Ha Tát khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát rớt ráo lia, nên Bồ Tát Ma Ha Tát khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện hiện! Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rớt ráo lia, nên Bồ Tát Ma Ha Tát khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Vì Nhất thiết trí trí rớt ráo lia, nên Bồ Tát Ma Ha Tát khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bát Nhã Ba la mật đa chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu nội không chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải nội không. Nếu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu chơn như chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải chơn như. Nếu pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Thiện Hiện! Nếu khổ thánh đế chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải khổ thánh đế. Nếu tập diệt đạo thánh đế rớt ráo lia, lẽ chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải bốn tĩnh lự. Nếu bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng rớt ráo lia, lẽ chẳng phải bốn vô

lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tám giải thoát. Nếu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải bốn niệm trụ. Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Nếu không giải thoát môn chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải không giải thoát môn. Nếu vô tướng vô nguyện giải thoát môn chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải vô tướng vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nếu Cực hỷ địa chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải Cực hỷ địa. Nếu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Thiện Hiện! Nếu năm nhãn chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải năm nhãn. Nếu sáu thần thông chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Phật mười lực chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải Phật mười lực. Nếu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Nếu pháp vô vong thất chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải pháp vô vong thất. Nếu tánh hằng trụ xả chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Nếu nhất thiết trí chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải nhất thiết trí. Nếu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Nếu tất cả đà la ni môn chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tất cả đà la ni môn. Nếu tất cả tam ma địa môn chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Nếu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nếu Nhất thiết trí trí chẳng rốt ráo là, lẽ chẳng phải Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Vì Bát Nhã ba la rốt ráo là nên gọi tên Bát Nhã Ba la mật đa. Vì tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa rốt ráo là, nên gọi tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, Bát Nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Vì nội không rốt ráo là, nên gọi tên nội không. Vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi

không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rốt ráo là, nên gọi tên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Vì chơn như rốt ráo là, nên gọi tên chơn như. Vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới rốt ráo là, nên gọi tên pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Thiện Hiện! Vì khổ thánh đế là, nên gọi tên khổ thánh đế. Vì tập diệt đạo thánh đế là, nên gọi tên tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Vì bốn tĩnh lự rốt ráo là, nên gọi tên bốn tĩnh lự. Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo là, nên gọi tên bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Vì tám giải thoát là, nên gọi tên tám giải thoát. Vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ rốt ráo là, nên gọi tên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ rốt ráo là, nên gọi tên bốn niệm trụ. Vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rốt ráo là, nên gọi tên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Vì không giải thoát môn rốt ráo là, nên gọi tên không giải thoát môn. Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo là, nên gọi tên vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Vì Cự hỷ địa là, nên gọi tên Cự hỷ địa. Vì Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa rốt ráo là, nên gọi tên Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Thiện Hiện! Vì năm nhãn rốt ráo là, nên gọi tên năm nhãn. Vì sáu thần thông rốt ráo là, nên gọi tên sáu thần thông.

Thiện Hiện! Vì Phật mười lực rốt ráo là, nên gọi tên Phật mười lực. Vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo là, nên gọi tên bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Vì pháp vô vong thất rốt ráo là, nên gọi tên pháp vô vong thất. Vì tánh hằng trụ xả rốt ráo là, nên gọi tên tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Vì nhất thiết trí rốt ráo là nên gọi tên nhất thiết trí. Vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là, nên gọi tên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Vì tất cả đà la ni môn rốt ráo là, nên gọi tên tất cả đà la ni môn. Vì tất cả tam ma địa môn rốt ráo là, nên gọi tên tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát rốt ráo lìa, nên gọi tên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa, nên gọi tên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Vì Nhất thiết trí trí lìa, nên gọi tên Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng phải chẳng nương Bát Nhã Ba la mật đa năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy chẳng phải pháp lìa năng chứng pháp lìa, mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải chẳng nương dựa Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vậy nên, chúng Bồ Tát Ma Ha Tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên siêng tu học Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma Ha Tát sở hành pháp nghĩa rất là sâu thẳm? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các Bồ Tát Ma Ha Tát sở hành pháp nghĩa rất là sâu thẳm như thế, với pháp Thanh Văn, bậc Độc giác năng chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy là các Bồ Tát Ma Ha Tát sở tác chẳng khó. Sở dĩ vì sao? Các Bồ Tát Ma Ha Tát sở chứng pháp nghĩa đều bất khả đắc, năng chứng Bát Nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, xứ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma Ha Tát quán tất cả pháp đã bất khả đắc, có pháp nghĩa nào khá làm sở chứng? Có Bát Nhã Ba la mật đa nào khá làm năng chứng? Lại có những pháp nào khá thi thiết? Pháp chứng, kẻ chứng, xứ chứng, thời chứng đã vậy làm sao khá chấp được, do đây chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy chẳng khá chứng, huống là chứng pháp Thanh Văn, bậc Độc giác? Bạch Thế Tôn! Đây gọi là Bồ Tát hành vô sở đắc. Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành hạnh vô sở đắc như thế, đối tất cả pháp được không ám chướng. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát Nhã Ba la mật đa sở hành, chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là ta sở chứng, cũng chẳng thấy chứng xứ thời thấy.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát này khi đang hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.” Bạch Thế Tôn! Ví như hư không chẳng tác nghĩ này: “Ta bỏ pháp đây hoặc xa hoặc gần”. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, cũng không sai khác, không phân biệt vậy. Hành Bát Nhã Ba la

mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như huyễn sĩ chẳng tác nghĩ này: “Pháp tương tự huyễn sở cách ta là xa, đồ huyễn, thầy huyễn cách ta là gần, đồ chúng nhóm tu cũng gần cũng xa”. Sở dĩ vì sao? Vì sở huyễn tác sĩ không phân biệt vậy. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như bóng, tượng chẳng tác nghĩ này: “Ta nhân kia hiện cách ta là gần, chỗ pháp chẳng nhân cách ta là xa”. Sở dĩ vì sao? Vì bóng, tượng hiện ra không phân biệt vậy. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát không ái không tăng. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu và tất cả pháp tự tánh ái tăng bất khả đắc vậy Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ái không tăng. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, không ái không tăng. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát dứt ái tăng vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, đề dứt tất cả vọng tưởng phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến ra kẻ hóa chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. . Sở dĩ vì sao? Vì kẻ bị biến hóa không phân

biệt vậy. Hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, chẳng tác nghĩ này: “Ta xa Thanh Văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai muốn có sở tác, hóa làm kẻ hóa khiến làm việc kia, mà kẻ bị hóa chẳng tác nghĩ này: “Ta năng tạo tác được sự nghiệp như thế”. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ bị hóa không phân biệt vậy. Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng lại như vậy, vì hữu sở vi mà siêng tu tập. Đã tu tập rồi, tuy sự nghiệp sở tác đã được thành xong, mà đối sở tác đều không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như thợ thuyền hoặc đê tử kia, vì có sở vi tạo các cơ quan hoặc nữ hoặc nam, hoặc voi ngựa thảy. Các cơ quan đây tuy có sở tác mà đối việc kia đều không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì các việc cơ quan không phân biệt vậy. Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng lại như vậy, vì có sở vi nên mới thành lập. Đã thành lập rồi, tuy năng thành xong các thứ sự nghiệp, mà đối sở tác đều không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không phân biệt vậy.

Bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử hỏi cụ thợ Thiện Hiện rằng: Ngài Thiện Hiện! Vì chỉ Bát Nhã Ba la mật đa không phân biệt, hay tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng không phân biệt ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ngài Xá Lợi Tử! Chẳng những Bát Nhã Ba la mật đa không phân biệt mà tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng không phân biệt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện rằng : Ngài Thiện Hiện! Vì sắc cũng không phân biệt, thọ tướng hành thức cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì sắc xúc cũng không phân biệt, thanh hương vị xúc pháp xúc cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì sắc giới cũng không phân biệt, thanh hương vị xúc pháp giới cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng

không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì địa giới cũng không phân biệt, thủy hỏa phong không thức giới cũng không phân biệt ư?

Ngài Thiện Hiện! Vì vô minh cũng không phân biệt; hành, thức, danh, sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nội không cũng không phân biệt, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì chơn như cũng không phân biệt; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì khổ thánh đế cũng không phân biệt, tập diệt đạo thánh đế cũng không phân biệt ư?

Ngài Thiện Hiện! Vì bốn tĩnh lự cũng không phân biệt; bốn vô lượng, bốn vô sở định cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì tám giải thoát cũng không phân biệt; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ, cũng không phân biệt; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì không giải thoát môn cũng không phân biệt; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì Cự hỷ địa cũng không phân biệt; Ly câu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì năm nhãn cũng không phân biệt, sáu thần thông cũng không phân biệt ư?

Ngài Thiện Hiện! Vì Phật mười lực cũng không phân biệt; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì pháp vô vong thất cũng không phân biệt, tánh hằng trụ xả cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì nhất thiết trí cũng không phân biệt; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì tất cả đà la ni môn cũng không phân biệt, tất cả tam ma địa môn cũng không phân biệt ư?

Ngài Thiện Hiện! Vì quả Dự lưu cũng không phân biệt; quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát cũng không phân biệt, chư Phật Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề cũng không phân biệt ư? Ngài Thiện Hiện! Vì hữu vi giới cũng không phân biệt, vô vi giới cũng không phân biệt ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Ngài Xá Lợi Tử! Sắc cũng không phân biệt, thọ tướng hành thức cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Sắc xúc cũng không phân biệt, thanh hương vị xúc pháp xúc cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Sắc giới cũng không phân biệt, thanh hương vị xúc pháp giới cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không phân biệt, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Địa giới cũng không phân biệt, thủy hỏa phong không thức giới cũng không phân biệt.

Ngài Xá Lợi Tử! Vô minh cũng không phân biệt; hành, thức, danh, sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nội không cũng không phân biệt, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Chơn như cũng không phân biệt; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế cũng không phân biệt, tập diệt đạo thánh đế cũng không phân biệt.

Ngài Xá Lợi Tử! Bốn tinh lự cũng không phân biệt; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Tám giải thoát cũng không phân biệt; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, cũng không phân biệt; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn cũng không phân biệt; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa cũng không phân biệt; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa,

Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Năm nhân cũng không phân biệt, sáu thần thông cũng không phân biệt.

Ngài Xá Lợi Tử! Phật mười lực cũng không phân biệt; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất cũng không phân biệt, tánh hằng trụ xả cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí cũng không phân biệt; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn cũng không phân biệt, tất cả tam ma địa môn cũng không phân biệt.

Ngài Xá Lợi Tử! Quả Dự lưu cũng không phân biệt; quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát cũng không phân biệt, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không phân biệt. Ngài Xá Lợi Tử! Hữu vi giới cũng không phân biệt, vô vi giới cũng không phân biệt.

Xá Lợi Tử nói: Ngài Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, tại sao mà có địa ngục, bàng sanh, quý giới, người, trời, năm thú sai khác? Tại sao lại có tu Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật quả vị sai khác?

Thiện Hiện nói: Ngài Xá Lợi Tử! Hữu tình điên đảo, nhân duyên phiền não gây các tác nghiệp thân khẩu ý. Do đây cảm được dục làm căn bản nghiệp quả dị thực. Nương đây thi thiết địa ngục, bàng sanh, quý giới, trời, người, năm thú sai khác, mà nói rằng tại sao có tu Dự lưu thấy các quả vị sai khác ấy. Ngài Xá Lợi Tử! Vì không phân biệt nên có tu Dự lưu và quả Dự lưu, vì không phân biệt nên có tu Nhất lai và quả Nhất lai, vì không phân biệt nên có tu Bất hoàn và quả Bất hoàn, vì không phân biệt nên có tu A La Hán và quả A La Hán, vì không phân biệt nên có tu Độc giác và Độc giác Bồ đề, vì không phân biệt nên có tu Bồ Tát Ma Ha Tát và đạo Bồ Tát Ma Ha Tát, vì không phân biệt nên có tu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Ngài Xá Lợi Tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ do đây phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá có thi thiết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng không phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá có thi thiết. Mười phương chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết cũng không phân biệt, vì dứt phân biệt nên mới khá có thi thiết.

Ngài Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây mới biết tất cả pháp đều không phân biệt. Đem không phân biệt là chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế làm định lượng vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát nên hành tướng không phân biệt Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế. Nếu hành tướng không phân biệt như thế, bèn năng chứng được tướng không phân biệt sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

KHEN BỀN CHẮC THẢY

Thứ 57 – 1

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, vì hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, là hành pháp không bền chắc, chẳng vì hành pháp bền chắc. Vì có sao? Ngài Xá Lợi Tử! Bát Nhã Ba la mật đa không bền chắc nên tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng không bền chắc vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Nội không bền chắc nên ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Chơn như không bền chắc nên pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế không bền chắc nên tập diệt đạo thánh đế cũng không bền chắc vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự không bền chắc nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Tám giải thoát không bền chắc nên tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ không bền chắc nên bốn chánh đoạn,

bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn không bền chắc nên vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Cự hỷ địa không bền chắc nên Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Năm nhãn không bền chắc nên sáu thần thông cũng không bền chắc vậy.

Ngài Xá Lợi Tử! Phật mười lực không bền chắc nên bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất không bền chắc nên tánh hằng trụ xả cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí không bền chắc nên đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn không bền chắc nên tất cả tam ma địa môn cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát không bền chắc nên chư Phật Vô thượng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không bền chắc vậy. Ngài Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí trí không bền chắc vậy. Sở dĩ vì sao?

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối Bát Nhã Ba la mật đa hãy chẳng không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối tinh lự, tinh tiên, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối nội không hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối ngoại không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối chơn như hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi khổ thánh đế hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi tập diệt đạo thánh đế cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi bốn tinh lự hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi tám giải thoát hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi bốn niệm trụ hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi không giải thoát môn hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi Cự hỷ địa hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi Ly cầu địa, Phát quang địa, Diêm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đôi năm nhãn hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đôi sáu thần thông cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối Phật mười lực hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối pháp vô vong thất hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối tánh hằng trụ xả cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối nhất thiết trí hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả đà la ni môn hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối tất cả tam ma địa môn cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được. Đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Ngài Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối Nhất thiết trí trí hãy chẳng thấy không bền chắc khá được, huống thấy có bền chắc khá được.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều khởi nghĩ này: “Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng chứng tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, như nghĩ hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đã thuyết, chẳng chứng thật tế, bình đẳng, pháp tánh, chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác. Bồ Tát Ma Ha Tát này do nhân duyên đây rất là hiếm có, năng làm việc khó, đáng nên kính lễ”.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm nghĩ của các Thiên tử, bèn bảo đầy rằng: Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng chứng thật tế, bình đẳng, pháp tánh, chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác, chưa rất hiếm có, chẳng đủ là khó. Nếu Bồ Tát

Ma ha tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp công đức, vì độ vô lượng vô số vô biên trăm ngàn hữu tình, khiến được Vô dư Niết Bàn rốt ráo, Bồ Tát Ma Ha Tát này mới rất là hiếm có, năng làm việc khó. Thiên tử phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tuy biết hữu tình đều vô sở hữu, mà phát tâm Vô thượng giác, mặc giáp công đức, vì muốn điều phục các loài hữu tình như có vì muốn điều phục hư không. Sở dĩ vì sao? Các Thiên tử! Hư không lìa, nên phải biết tất cả hữu tình cũng lìa. Hư không không, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không. Hư không chẳng bền chắc, nên phải biết tất cả hữu tình chẳng bền chắc. Hư không vô sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Vì có ấy, các Thiên tử! Bồ Tát Ma Ha Tát này rất là hiếm có, năng làm việc khó.

Các Thiên tử! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát mặc giáp đại bi, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, mà các hữu tình đều vô sở hữu, như có mặt giáp chiến cùng hư không. Các thiên tử! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát mặc giáp đại bi vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, mà các hữu tình và giáp đại bi đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên giáp đại bi đây phải biết cũng lìa. Vì hữu tình không, nên giáp đại bi đây phải biết cũng không. Vì hữu tình chẳng bền chắc, nên giáp đại bi đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên giáp đại bi đây phải biết cũng vô sở hữu.

Các Thiên tử! Phải biết việc các Bồ Tát Ma Ha Tát điều phục lợi vui các hữu tình cùng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì hữu tình lìa, nên việc điều phục lợi vui đây phải biết cũng lìa. Vì hữu tình không, nên việc điều phục lợi vui đây phải biết cũng không. Vì hữu tình chẳng bền chắc, nên việc điều phục lợi vui đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên việc điều phục lợi vui đây phải biết cũng vô sở hữu.

Các Thiên tử! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lìa. Vì hữu tình không, nên phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát cũng không. Vì hữu tình chẳng bền chắc, nên phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát cũng chẳng bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát cũng vô sở hữu.

Các Thiên tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng lo hối, phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu.

--- o0o ---

Quyển thứ 343 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

NGUYỄN DỤ

Thứ 57 - 2

Vì có sao? Các Thiên tử! Sắc lià nên hữu tình lià, thọ tướng hành thức lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Nhãn xứ lià nên hữu tình lià, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Sắc xứ lià nên hữu tình lià, thanh hương vị xúc pháp xứ lià nên hữu tình lià.

Các Thiên tử! Nhãn giới lià nên hữu tình lià, nhĩ tỷ thiết thân ý giới lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Sắc giới lià nên hữu tình lià, thanh hương vị xúc pháp giới lià nên hữu tình lià.. Các Thiên tử! Nhãn thức giới lià nên hữu tình lià, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Nhãn xúc lià nên hữu tình lià, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lià nên hữu tình lià, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Địa giới lià nên hữu tình lià, thủy hỏa phong không thức giới lià nên hữu tình lià.

Các Thiên tử! Vô minh lià nên hữu tình lià; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lià nên hữu tình lià, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa lià nên hữu tình lià.

Các Thiên tử! Nội không lià nên hữu tình lià; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lià nên hữu tình lià.

Các Thiên tử! Chơn như lià nên hữu tình lià; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới lià nên hữu tình lià. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lià nên hữu tình lià, tập diệt đạo thánh đế lià nên hữu tình lià.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự lìa nên hữu tình lìa, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Tám giải thoát lìa nên hữu tình lìa; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ lìa nên hữu tình lìa; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa nên hữu tình lìa.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn lìa nên hữu tình lìa; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Cực hỷ địa lìa nên hữu tình lìa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Năm nhãn lìa nên hữu tình lìa, sáu thần thông lìa nên hữu tình lìa.

Các Thiên tử! Phật mười lực lìa nên hữu tình lìa; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lìa nên hữu tình lìa, tánh hằng trụ xả lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Nhất thiết trí lìa nên hữu tình lìa; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên hữu tình lìa, tất cả tam ma địa môn lìa nên hữu tình lìa.

Các Thiên tử! Quả dự lưu lìa nên hữu tình lìa; quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa nên hữu tình lìa. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa nên hữu tình lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Sắc lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lìa. Các thiên tử! Sắc lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các thiên tử! Sắc lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các thiên tử! Sắc lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Sắc lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các thiên tử! Sắc lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các thiên tử! Sắc lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Sắc lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Nhĩ ty thiết thân ý xứ lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Các Thiên tử!

Nhãn xứ lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa. Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lìa. Các thiên tử! Nhãn xứ lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các thiên tử! Nhãn xứ lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xứ lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các thiên tử! Nhãn xứ lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa

môn là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nhãn xứ là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các thiên tử! Nhãn xứ là nên Độc giác Bồ đề là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn xứ là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các thiên tử! Nhãn xứ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn xứ là nên Nhất thiết trí trí là. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Sắc xứ là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Sắc xứ là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Sắc xứ là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Sắc xứ là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Sắc xứ là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Sắc xứ là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Sắc xứ là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Sắc xứ là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Thanh hương vị xúc pháp xứ là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Sắc xứ lia nên Cực hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lia. Các thiên tử! Sắc xứ lia nên năm nhãn, sáu thần thông lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên năm nhãn, sáu thần thông lia.

Các Thiên tử! Sắc xứ lia nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lia. Các thiên tử! Sắc xứ lia nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lia.

Các Thiên tử! Sắc xứ lia nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lia. Các thiên tử! Sắc xứ lia nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lia.

Các Thiên tử! Sắc xứ lia quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lia. Các thiên tử! Sắc xứ lia nên Độc giác Bồ đề lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên Độc giác Bồ đề lia. Các Thiên tử! Sắc xứ lia tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lia. Các thiên tử! Sắc xứ lia nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lia. Các Thiên tử! Sắc xứ lia nên Nhất thiết trí trí lia. Thanh hương vị xúc pháp xứ lia nên Nhất thiết trí trí lia.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhãn giới lia nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa lia. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới lia nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa lia. Các Thiên tử! Nhãn giới lia nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lia. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới lia nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lia.

Các Thiên tử! Nhãn giới là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Nhãn giới là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Nhãn giới là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các thiên tử! Nhãn giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nhãn giới là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là.

Các Thiên tử! Nhãn giới là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nhãn giới là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các thiên tử! Nhãn giới là nên Độc giác Bồ đề là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn giới là tất cả hạnh Bồ

Tát ma ha tát là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn giới là nên Nhất thiết trí trí là. Nhĩ tử thiết thân ý giới là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Sắc giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Sắc giới là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Sắc giới là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Sắc giới là nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Sắc giới là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là.

Các Thiên tử! Sắc giới là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Sắc giới là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên Độc giác Bồ đề là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Sắc giới là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các thiên tử! Sắc giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Sắc giới là nên Nhất thiết trí trí là. Thanh hương vị xúc pháp giới là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhãn thức giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Nhãn thức giới là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Nhãn thức giới là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Nhãn thức giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là.

Các Thiên tử! Nhân thức giới là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nhân thức giới là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên Độc giác Bồ đề là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhân thức giới là

nên Nhất thiết trí trí là. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhãn xúc là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nhãn xúc là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Nhĩ tử thiết thân ý xúc là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử!

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Độc giác Bồ đề là. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Nhất thiết trí trí là. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Địa giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Địa giới là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Địa giới là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Địa giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Địa giới là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Địa giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Địa giới là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

--- oOo ---

Quyển thứ 344 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

NGUYỄN DỤ

Thứ 57 - 3

Các Thiên tử! Địa giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Địa giới là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Địa giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Địa giới là nên Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên Phật mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Địa giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là.

Các Thiên tử! Địa giới là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Địa giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Địa giới là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Địa giới là nên Độc giác Bồ đề là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Địa giới là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Địa giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Địa giới là nên Nhất thiết trí trí là. Thủy hỏa phong không thức giới là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Vô minh là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự,

Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Vô minh là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Vô minh là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Vô minh là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Vô minh là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Vô minh là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Vô minh là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là. Các Thiên tử! Vô minh là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là.

Các Thiên tử! Vô minh là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Vô minh là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Vô minh là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các thiên tử! Vô minh là nên

pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Vô minh lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Vô minh lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Vô minh lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Vô minh lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Vô minh lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các thiên tử! Vô minh lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Vô minh lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vĩa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã

Ba la mật đa lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Bồ thí Ba la mật đa lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Nội không lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa.

Các Thiên tử! Nội không lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Nội không lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Nội không lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Nội không lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Nội không lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa.

Các Thiên tử! Nội không lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Các Thiên tử! Nội không lìa nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lìa nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân

địa là. Các Thiên tử! Nội không là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nội không là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Nội không là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Nội không là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Nội không là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nội không là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Nội không là nên Độc giác Bồ đề là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Nội không là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Nội không là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nội không là nên Nhất thiết trí trí là. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Chơn như là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là.

Các Thiên tử! Chơn như là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Chơn như là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Các Thiên tử! Chơn như là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Chơn như là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Chơn như là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Chơn như là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Chơn như là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Chơn như là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Chơn như là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Chơn như là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Chơn như là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Chơn như là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Chơn như là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Chơn như là nên Độc giác Bồ đề là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Chơn như là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Chơn như là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là.

Các Thiên tử! Chơn như là nên Nhất thiết trí trí là. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Tập diệt đạo thánh đế là nên bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Tập diệt đạo thánh đế là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới là. Tập diệt đạo thánh đế là nên chơn như cho đến bất tư nghi giới là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Tập diệt đạo thánh đế là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Tập diệt đạo thánh đế là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Tập diệt đạo thánh đế là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Tập diệt đạo thánh đế là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Tập diệt đạo thánh đế là nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Tập diệt đạo thánh đế là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Tập diệt đạo thánh đế là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Khổ thánh đế là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Tập diệt đạo thánh đế là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả

lìa. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Thanh hương vị xúc pháp giới lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên Độc giác Bồ đề lìa.

Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Khổ thánh đế lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Tập diệt đạo thánh đế lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Bốn tĩn lự lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên Độc giác Bồ đề là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Bốn tĩnh lự là nên Nhất thiết trí trí là. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Tám giải thoát là nên bồ thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên bồ thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn

tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên Độc giác Bồ đề là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là.

Các Thiên tử! Tám giải thoát là nên Nhất thiết trí trí là. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Nhĩ Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên Độc giác Bồ đề là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Bốn niệm trụ là nên Nhất thiết trí trí là. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi

không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là

nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Không giải thoát môn là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên Độc giác Bồ đề là. Thọ tướng hành thức là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Không giải thoát môn là nên Nhất thiết trí trí là. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên Nhất thiết trí trí là.

--- oOo ---

QUYÊN THỨ 345 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

NGUYỆN DỤ

Thứ 57 - 4

Lại nữa, các Thiên tử! Cực hỷ địa là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiệ huệ địa, Pháp vân địa là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Cực hỷ địa là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Cực hỷ địa là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Cực hỷ địa

lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa.

Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên Độc giác Bồ đề lìa.

Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Cự hỷ địa lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Thọ tướng hành thức lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Năm nhãn lià nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đả lià. Sáu thần thông lià nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đả lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lià. Sáu thần thông lià nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lià.

Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lià. Sáu thần thông lià nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên khổ tập diệt đạo thánh đế lià. Sáu thần thông lià nên khổ tập diệt đạo thánh đế lià.

Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lià. Sáu thần thông lià nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lià. Sáu thần thông lià nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lià. Sáu thần thông lià nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lià.

Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lià. Sáu thần thông lià nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lià. Sáu thần thông lià nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lià.

Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lià. Sáu thần thông lià nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nên pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả lià. Sáu thần thông lià nên pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả lià. Các Thiên tử! Năm nhãn lià nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lià. Sáu thần thông lià nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lià. Các Thiên

tử! Năm nhãn là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Sáu thần thông là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Năm nhãn là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Sáu thần thông là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Năm nhãn là nên Độc giác Bồ đề là. Sáu thần thông là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Năm nhãn là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Sáu thần thông là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Năm nhãn là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Sáu thần thông là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Năm nhãn là nên Nhất thiết trí trí là. Sáu thần thông là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Phật mười lực là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên

bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên Độc giác Bồ đề là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên Độc giác Bồ đề là.

Các Thiên tử! Phật mười lực là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Phật mười lực là nên Nhất thiết trí trí là. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Pháp vô vong thất là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Tánh hằng trụ xả là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên

tử! Pháp vô vong thất lià nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lià. Tánh hằng trụ xả lià nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không lià.

Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lià. Tánh hằng trụ xả lià nên chơn như cho đến bất tư nghì giới lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên khổ tập diệt đạo thánh đế lià. Tánh hằng trụ xả lià nên khổ tập diệt đạo thánh đế lià.

Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lià. Tánh hằng trụ xả lià nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lià. Tánh hằng trụ xả lià nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lià. Tánh hằng trụ xả lià nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lià.

Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lià. Tánh hằng trụ xả lià nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên Cự hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiệu huệ địa, Pháp vân địa lià. Tánh hằng trụ xả lià nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên năm nhãn, sáu thần thông lià. Tánh hằng trụ xả lià nên năm nhãn, sáu thần thông lià.

Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lià. Tánh hằng trụ xả lià nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lià. Nhĩ tử thiết thân ý giới lià nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lià. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất lià nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lià. Tánh hằng trụ xả lià nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lià.

Các Thiên tử! Pháp vô vong thất là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Tánh hằng trụ xả là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các thiên tử! Pháp vô vong thất là nên Độc giác Bồ đề là. Tánh hằng trụ xả là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Tánh hằng trụ xả là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Tánh hằng trụ xả là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Pháp vô vong thất là nên Nhất thiết trí trí là. Tánh hằng trụ xả là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên Cự hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa,

Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên Độc giác Bồ đề là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí là nên Nhất thiết trí trí là. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Tất cả tam ma địa môn là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Tất cả tam ma địa môn là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Tất cả tam ma địa môn là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Tất cả đà la

ni môn lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi lìa.

Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới lìa nên Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa.

Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Tất cả đà la ni môn lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Tất cả tam ma địa môn lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên chơn như cho đến bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên năm nhãn, sáu thần thông là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Quả Dự lưu là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là nên pháp vô vong thất,

tánh hằng trụ xả lìa. Các Thiên tử! Quả Dự lưu lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lìa. Các Thiên tử! Quả Dự lưu lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn lìa.

Các Thiên tử! Quả Dự lưu lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên Độc giác Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Nhãn xúc lìa tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát lìa. Các Thiên tử! Quả Dự lưu lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lìa. Các Thiên tử! Quả Dự lưu lìa nên Nhất thiết trí trí lìa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lìa nên Nhất thiết trí trí lìa.

Lại nữa, các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lìa.

Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên khổ tập diệt đạo thánh đế lìa.

Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lìa.

Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên Cự hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lìa. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề lìa nên năm nhãn, sáu thần thông lìa.

Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Độc giác Bồ đề là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiệu huệ địa, Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là. Các Thiên tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện

huệ địa, Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên Độc giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Các Thiên tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là nên Nhất thiết trí trí là.

Lại nữa, các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tự nghi giới là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên khổ tập diệt đạo thánh đế là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên Cự hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên năm nhãn, sáu thần thông là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là.

Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên Độ giác Bồ đề là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát là. Các Thiên tử! Nhất thiết trí trí là nên Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là.

Các Thiên tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết các pháp, không pháp nào chẳng xa là, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng lo hối. Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu.

--- oOo ---

Quyển thứ 346 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

KHEN BÈN CHẮC THẢY

Thứ 57 - 5

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Vì nhân duyên nào tên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm chẳng chìm đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều chẳng phải có, nên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã ba la mật thâm sâu, tâm chẳng chìm đắm. Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều xa là, nên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm chẳng chìm đắm. Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều vắng lặng, nên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm chẳng chìm đắm. Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp vô sanh diệt, nên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu tâm chẳng chìm đắm. Bạch Thế Tôn! Do các nhân duyên như thế thấy, nên các Bồ Tát Ma Ha Tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, tâm chẳng chìm đắm. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp hoặc năng chìm đắm, hoặc sở chìm đắm, hoặc thời chìm đắm, hoặc xứ chìm đắm, hoặc kẻ chìm đắm, do đây chìm đắm đều chẳng khá được, vì tất cả pháp chẳng khá được vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát Ma Ha Tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng lo hối, phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này quán tất cả pháp đều chẳng khá được, chẳng thể thi thiết là năng chìm đắm, là sở chìm đắm, là thời chìm đắm, là xứ chìm đắm, là kẻ chìm đắm và do đây chìm đắm. Do nhân duyên này các Bồ Tát Ma Ha Tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng lo hối.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, các Thiên Đế Thích, Đại Phạm Thiên vương, các chủ thế giới thường phải lễ kính.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, chẳng những thường được các Thiên Đế Thích, Đại Phạm Thiên vương, các chủ thế giới lễ kính, Bồ Tát Ma Ha Tát này cũng được hơn trời Cực quang tịnh, hoặc Trời Biến tịnh, hoặc Trời Quảng quả, hoặc Trời Tịnh cư và các chúng trời khác nữa thường phải lễ kính.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, cũng được mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường phải hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến Bát Nhã Ba la mật đa mau được viên mãn; cũng khiến tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến nội không mau được viên mãn; cũng khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến chơn như mau được viên mãn; cũng khiến pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến khổ thánh đế mau được viên mãn, cũng khiến tập diệt đạo thánh đế mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến bốn tĩnh lự mau được viên mãn; cũng khiến bốn vô lượng, bốn vô sắc định mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến tám giải thoát mau được viên mãn; cũng khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến bốn niệm trụ mau được viên mãn; cũng khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến không giải thoát môn mau được viên mãn; cũng khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến Cự hỷ địa mau được viên mãn; cũng khiến Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến Phật mười lực mau được viên mãn; cũng khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến pháp vô vong thất mau được viên mãn, cũng khiến tánh hằng trụ xả mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến nhất thiết trí mau được viên mãn; cũng khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến tất cả đà la ni môn mau được viên mãn, cũng khiến tất cả tam ma địa môn mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời khiến Nhất thiết trí trí mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường được các Phật hộ niệm, mau được viên mãn tất cả công đức. Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này nên hành chỗ Phật đã hành, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Phải biết tâm Bồ Tát Ma Ha Tát này rất là bền chắc. Giả sử hữu tình mười phương thế giới đều như cát sông Căng già đều biến làm ma, mỗi mỗi con ma này đều lại hóa làm vô số ma như thế, các ác ma này đều có vô lượng vô biên thần lực. Các ma như thế chẳng thể lưu nạn Bồ Tát Ma Ha Tát này khiến chẳng năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng khiến chẳng năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể trở hoại khiến chẳng năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng khiến chẳng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được. Những gì là hai? Một là quán các pháp đều rỗng ráo không, hai là chẳng nói bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể trở hoại khiến chẳng năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm

sâu, cũng khiến chẳng chúng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được. Những gì là hai? Một là như lời đã nói thầy đều làm được, hai là được các Phật thường hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, các Thiên tử thấy thường đến kính lễ, gần gũi cúng dường, thỉnh hỏi khuyên phát bảo rằng: Thiện nam tử! Người muốn mau chúng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng trụ không, vô tướng, vô nguyện. Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu siêng trụ không, vô tướng, vô nguyện, với kẻ không nương cây sẽ làm nương cây, kẻ không về nương sẽ làm về nương, kẻ không cứu hộ sẽ làm cứu hộ, kẻ không chỗ tới sẽ làm chỗ tới, kẻ không gò bãi sẽ làm gò bãi, kẻ không nhà cửa sẽ làm nhà cửa, vì kẻ mờ tối sẽ làm sáng láng, vì kẻ đui mù sẽ làm nhãn mục. Vì có sao? Thiện nam tử! Trụ không, vô tướng, vô nguyện như thế tức là an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, thời năng mau chúng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời được chư Phật hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi chúng tánh danh tự Bồ Tát Ma Ha Tát này và các công đức, nghĩa là công đức thù thắng an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Thiện Hiện phải biết, như ta ngày nay vì chúng tuyên nói Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, ở trước đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi Bảo Tràng Bồ Tát, Thi Khí Bồ Tát Bồ Tát Ma Ha Tát thầy và hiện tại chỗ Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, trụ bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, và khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức của các Bồ Tát Ma Ha Tát khác, nghĩa là công đức thù thắng an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Hiện tại ở phương Đông vô lượng vô số vô biên thế giới, có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng tuyên nói Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Ở kia cũng có các Bồ Tát Ma Ha Tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát Nhã Ba la mật đa. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở trước chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức của các Bồ Tát Ma Ha Tát kia, nghĩa là công đức thù thắng chẳng lìa Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nam, Tây, Bắc phương, bốn phía, trên dưới cũng lại như thế.

Thiện Hiện phải biết, có Bồ Tát Ma Ha Tát từ sơ phát tâm tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, lần lữa viên mãn đạo Đại bồ đề cho đến chúng được Nhất thiết trí trí, cũng được các Phật hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới khi thuyết Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức của Bồ Tát Ma Ha Tát

này, nghĩa là công đức thù thắng tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì Bồ Tát Ma Ha Tát này năng làm được việc khó, chẳng dứt giống Phật, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những hạng Bồ Tát Ma Ha Tát nào được nhờ các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như khi thuyết Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chủng tánh và các công đức, là vị Thối chuyển hay vị Bất thối chuyển?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát trụ vị Bất thối chuyển hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, được nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chủng tánh và các công đức. Lại có Bồ Tát Ma Ha Tát tuy chưa nhận ký mà hành Bát Nhã Ba la mật đa, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng, tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chủng tánh và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nói ở đây là hạng Bồ Tát nào? Phật nói: Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát khi làm Bồ Tát theo Phật Bất Động sở hành mà học, đã được an trụ vị Bất thối chuyển. Bồ Tát Ma Ha Tát này nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng, tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chủng tánh và các công đức. Lại có Bồ Tát Ma Ha Tát theo Bảo Tràng Bồ Tát, Thi Khí Bồ Tát Ma Ha Tát thầy, sở hành mà học. Bồ Tát Ma Ha Tát này tuy chưa nhận ký mà hành Bát Nhã Ba la mật đa, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng, tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chủng tánh và các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối trong tánh tất cả pháp vô sanh rất sanh tin hiểu, mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối Bát Nhã Ba la mật đa rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tánh tất cả pháp rốt ráo không rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tánh tất cả pháp vắng lặng rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tất cả pháp xa lìa rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tánh tất cả pháp vô sở hữu rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tánh tất cả pháp chẳng tự tại rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn; đối tánh tất cả pháp chẳng bèn chắc rất sanh tin hiểu, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Thiện

Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát như thế thấy, nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng, tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức, Bồ Tát Ma Ha Tát này vượt khỏi Thanh Văn và bậc Độc giác, quyết định chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhân khi thuyết Chánh pháp, đối trước đại chúng, tự nhiên vui mừng, xưng nêu khen ngợi danh tự chúng tánh và các công đức, Bồ Tát Ma Ha Tát này quyết định sẽ an trụ bậc Bất thối chuyển. Trụ bậc này rồi, quyết sẽ chúng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê ngất, chỉ tác nghĩ này: “Như Phật đã thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, lý ấy tất nhiên không có điên đảo”. Bồ Tát Ma Ha Tát này do đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu sanh tịnh tín, lần nữa sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Bồ Tát Ma Ha Tát rộng nghe Bát Nhã Ba la mật đa, đối nghĩa thú kia rất sanh tin hiểu, đã tin hiểu rồi sẽ được trụ ở bậc Bất thối chuyển, trụ bậc này rồi quyết định sẽ chúng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chỉ nghe Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế chẳng sanh bài bác, hãy còn được nhiều căn lành thù thắng; hướng năng tin hiểu, thọ trì đọc tụng, y lý chơn như buộc niệm suy nghĩ, an trụ chơn như tinh siêng tu học. Các Bồ Tát Ma Ha Tát này mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp đều chẳng khá được, Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ chơn như, tinh siêng tu học, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Như Phật hóa ra an trụ chơn như, tu hạnh các Bồ Tát Ma Ha Tát, amu được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Các Bồ Tát Ma Ha Tát này cũng lại như vậy, an trụ chơn như, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha

Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai hóa ra đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như lại chẳng khá được, ai trụ chơn như, tu hạnh Bồ Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp? Bạch Thế Tôn! Chơn như hãy chẳng khá được, huống là được có an trụ chơn như, tu hạnh Bồ Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Đây nếu thật có, không có lẽ ấy.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi vừa nói. Như Lai hóa ra đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như lại chẳng khá được, ai trụ chơn như, tu hạnh Bồ Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng chánh Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Thiện Hiện! Chơn như hãy chẳng khá được, huống là được có an trụ chơn như, tu hạnh Bồ Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Đây nếu thật có, không có lẽ ấy. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp lẽ vậy, chẳng rời chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thiện Hiện! Quyết định không có an trụ chơn như, tu hạnh Bồ Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp ấy. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp chơn như vô sanh vô diệt, cũng không có chút phần trụ khác khá được. Thiện Hiện! Nếu pháp vô sanh vô diệt cũng không có chút phần trụ khác khá được, thời ai ở trong ấy khá được an trụ, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp? Đây nếu thật có, không có lẽ ấy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát Nhã Ba la mật đa như thế, sâu thăm nhiệm mầu, rất khó tin hiểu. Các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, tuy biết các pháp đều chẳng khá được, mà vẫn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là việc rất khó. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Quyết định không có an trụ chơn như, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán tất cả pháp đều vô sở hữu,

đổi thâm pháp tánh, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ chẳng kinh, không nghi không trệ. Những việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Như người vừa nói, các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, đổi thâm pháp tánh, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ chẳng kinh, không nghi không trệ. Những việc như thế rất hiếm có ấy. Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán tất cả pháp, không pháp nào chẳng đều không. Nghĩa là quán tất cả pháp hữu sắc không, pháp vô sắc cũng không. Quán tất cả pháp hữu kiến không, pháp vô kiến cũng không. Quán tất cả pháp hữu đối không, pháp vô đối cũng không. Quán tất cả pháp hữu lậu không, pháp vô lậu cũng không. Quán tất cả pháp hữu vi không, pháp vô vi cũng không. Quán tất cả pháp thế gian không, pháp xuất thế gian cũng không. Quán tất cả pháp vắng lặng không, pháp chẳng vắng lặng cũng không. Quán tất cả pháp xa lìa không, pháp chẳng xa lìa cũng không. Quán tất cả pháp quá khứ không, pháp vị lai, hiện tại cũng không. Quán tất cả pháp thiện không, pháp bất thiện, vô ký cũng không. Quán tất cả pháp cõi Dục không, pháp cõi Sắc, Vô sắc cũng không. Quán tất cả pháp học không, pháp vô học, chẳng phải học, chẳng phải vô học cũng không. Quán tất cả pháp thấy bị đoạn không, pháp tu bị đoạn, chẳng phải bị đoạn cũng không. Quán tất cả pháp hữu không, pháp vô, pháp phi hữu phi vô cũng không. Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán tất cả pháp như thế thấy không. Trong các pháp không đều vô sở hữu, thời ai chìm đắm, ai sợ ai kinh, ai nghi ai trệ? Vậy nên, Kiền Thi Ca! Các bồ tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, đổi thâm pháp tánh, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ chẳng kinh, không nghi không trệ, chưa là hiếm có.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiên Hiện rằng: Tôn giả đã thuyết tất cả nường không, vậy nên lời nói thường không quái ngại. Thí như lấy tên ngựa bắn hư không, hoặc gần hoặc xa đều không quái ngại, Tôn giả đã thuyết cũng lại như thế.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

CHỨC LỰY

Thứ 58-1

Bấy giờ Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi thuyết như thế, khen như thế, ký như thế, vì thuận lời pháp, lời luật. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp, tùy pháp không ký điền đảo chẳng?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Người thuyết như thế, khen như thế, ký như thế, thật thuận lời pháp, lời luật. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp, tùy pháp, không ký điền đảo.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiêm có. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương không, vô tướng, vô nguyện. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng nương bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đà.

Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương khổ tập diệt đạo thánh đế. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương năm nhãn, sáu thần thông. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đại đức Thiện Hiện có bao sở thuyết không chẳng đều nương chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiền Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán bố thí Ba la mật đa hãy chẳng khá được, huống có kẻ hành bố thí Ba la mật đa. Quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa hãy chẳng khá được, huống có kẻ hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không nên quán bốn niệm trụ hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu bốn niệm trụ. Quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lự, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Cụ thọ hiện thiện an trụ không, nên quán bốn tĩnh lự hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu bốn tĩnh lự. Quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán tám giải thoát hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu tám giải thoát. Quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán nội không hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng nội không. Quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán chơn như hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng chơn như. Quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán khổ thánh đế hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng khổ thánh đế. Quán tập diệt đạo thánh đế hãy chẳng khá được, huống có kẻ chứng tập diệt đạo thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán không giải thoát môn hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu không giải thoát môn. Quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hãy chẳng khá được, huống có kẻ tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán năm nhãn hãy chẳng khá được, huống có kể tu năm nhãn. Quán sáu thần thông hãy chẳng khá được, huống có kể tu sáu thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán tất cả đà la ni môn hãy chẳng khá được, huống có kể tu tất cả đà la ni môn. Quán tất cả tam ma địa môn hãy chẳng khá được, huống có kể tu tất cả đà la ni môn. Quán tất cả tam ma địa môn hãy chẳng khá được, huống có kể tu tất cả tam ma đị môn.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán Phật mười lực hãy chẳng khá được, huống có kể tu Phật mười lực. Quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hãy chẳng khá được, huống có kể tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán pháp vô vong thất hãy chẳng khá được, huống có kể tu pháp vô vong thất. Quán tánh hằng trụ xả hãy chẳng khá được, huống có kể tu tánh hằng trụ xả.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán nhất thiết trí hãy chẳng khá được, huống có kể tu nhất thiết trí. Quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hãy chẳng khá được, huống có kể tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát hãy chẳng khá được, huống có kể tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy chẳng khá được, huống có kể chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán các Như Lai hãy chẳng khá được huống có kể quay xe pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán các pháp vô sanh diệt hãy chẳng khá được, huống có kể chứng vô sanh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện an trụ không, nên quán ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo hãy chẳng khá được, huống có kể thân đủ tướng hảo này. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ: trụ xa lìa, trụ vắng lặng, trụ vô sở đắc, trụ không, trụ vô tướng, trụ vô nguyện. Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ như thể thấy vô lượng thắng trụ. Kiều Thi

Ca! Sở trụ của Thiện Hiện sánh các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát sở trụ Bát Nhã Ba la mật đa tối thắng hành trụ trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn ức phần chẳng kịp một, ngàn ngàn ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, kế phần, toán phần, dụ phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Trừ Như Lai trụ, các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát này sở trụ Bát Nhã Ba la mật đa tối thắng hành trụ, đối trụ các Thanh Văn, Độc giác thấy là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng. Vì có ấy, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn trụ trên tất cả hữu tình, nên trụ Bát Nhã Ba la mật đa tối thắng hành trụ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa tối thắng hành trụ vượt các bậc Thanh Văn, Độc giác thấy, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, mau được viên mãn tất cả Phật pháp, dứt tập khí nối nhau của các phiền não, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được Như Lai ứng Chánh đẳng Bồ đề, được danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thành tựu viên mãn Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, trong hội có vô lượng vô số trời Ba mươi ba vui mừng nhảy nhót, đều lấy hương hoa màu nhiệm trên trời phụng rải lên Như Lai và chúng Bí số. Khi ấy, sáu ngày Bí số trong chúng từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chাম đất, chấp tay hướng Phật. Vì thần lực Phật, hương hoa nhiệm màu đều ở lòng tay tự nhiên đầy rẫy. Các Bí số này vui mừng nhảy nhót, được chưa từng có, đều đem hoa này phụng rải lên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đã rải hoa rồi, đều phát nguyện rằng: Chúng tôi dùng sức căn lành thù thắng đây, nguyện thường an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu tối thắng hành trụ mà Thanh Văn, Độc giác chẳng thể trụ được, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vượt các bậc Thanh Văn và Độc giác.

Bấy giờ Thế Tôn biết tâm hành thanh bạch của các Bí số, liền bèn mỉm cười. Như thường pháp Phật với khi mỉm cười nhiều sắc hào quang từ kim khẩu bay ra, thường gọi sắc quang xanh vàng đỏ trắng hồng tía thấy, soi khắp thế giới Phật Tam thiên đại thiên đây, quanh lại thân Phật trái ba vòng rồi từ trên đỉnh vào.

Cụ thọ Khánh Hỷ từ tòa đứng dậy chấp tay lễ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên nào hiện mỉm cười ấy? Các Đức Phật hiện cười chẳng phải không có nhân duyên. Cúi xin Như Lai thương xót vì thuyết.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Sáu ngàn Bí số đây phát thặng nguyện, sẽ ở đời vị lại trong kiếp Tinh Dụ sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều đồng một hiệu Danh Tán Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia, đệ tử Bí số, cõi Phật thọ lượng thấy đều ngang nhau, đồng hưởng ngàn tuổi. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây, sơ sanh xuất gia và thành Phật xong, tùy ở chỗ nào, hoặc ngày hoặc đêm, thường rưới hương hoa màu nhiệm năm sắc. Vì nhân duyên này nên Ta mỉm cười.

Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được an trụ tối thắng trụ ấy, phải học Bát Nhã Ba la mật đa. Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được an trụ Như Lai ấy, phải học Bát Nhã Ba la mật đa. Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tinh siêng tu học Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đời trước hoặc từ nhân gian chết rồi sanh lại xứ đây, hoặc từ trên trời Đô Sử Đa chết sanh lại nhân gian. Kia với đời trước hoặc ở trong người, hoặc ở trên trời, do được rộng nghe Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên ở đời nay năng tinh siêng tu học được Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Khánh Hỷ phải biết, Như Lai hiện thấy kẻ tinh siêng tu học Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không có sở nguyện, người kia quyết định là Đại Bồ Tát.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, ưa thích lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lợi rớt ráo, suy nghĩ như lý, vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ Tát thừa tuyên nói khai chỉ, dạy bảo dạy trao. Phải biết người kia là Đại Bồ Tát, từng ở quá khứ đích thân theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Nghe rồi ưa thích, thọ trì đọc tụng, thông lợi rớt ráo, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết, nên ở đời nay năng biện việc này.

Khánh Hỷ phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia từng ở chỗ vô lượng Phật quá khứ trông nhiều căn lành, nên ở ngày nay năng biện việc này. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia nên tác nghĩ này: Đời trước ta chẳng theo Thanh Văn, Độc giác nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, chắc theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Đời trước ta chẳng ở Thanh Văn, Độc giác trông các căn lành, chắc ở Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trông các căn lành. Do nhân duyên này, nay được nghe Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, ưa thích

thọ trì, đọc tụng thông lợi, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết được không nhầm chán.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, ưa thích lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lợi rất ráo, suy nghĩ như lý, đối nghĩa, đối pháp, đối ý thú thâm sâu tùy thuận tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thời là hiện thấy Ta, bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thâm tâm tin chịu, chẳng hủy chẳng báng, chẳng khá trở hoại. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng bạn lành nhiếp thọ.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chỗ thắng phước điền trồng các căn lành, tuy nhất định sẽ được quả Thanh Văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nhưng cần đối Bát Nhã Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa. An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất; tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam

ma địa môn. Tu hành Nhất thiết trí trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến được viên mãn.

Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, khéo hiểu không ngại, tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa. An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. An trụ khở thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng . Tu hành pháp vô vong thất; tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam ma địa môn. Tu hành Nhất thiết trí trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến được viên mãn.

Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà trụ Thanh Văn bậc Độc giác ấy, không có lẽ này. Vậy nên, Bồ Tát Ma Ha Tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đối Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế khéo hiểu không ngại, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa cho đến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí được viên mãn.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu phó chúc cho người nên chính thọ trì, đọc tụng thông lợi, chớ cho quên mất. Khánh Hỷ phải biết, trừ kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, thọ trì các kinh pháp khác Ta đã thuyết, nếu có quên mất tội kia còn nhỏ. Nếu đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng khéo thọ trì, nhẫn đến một

câu có quên mất ấy, tội kia rất lớn. Khánh Hỷ phải biết, nếu đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhãn đến một câu năng khéo thọ trì chẳng quên mất ấy, được phước vô lượng. Nếu có kẻ đối đây chẳng khéo thọ trì nhãn đến một câu có bị quên mất, phải bị trọng tội, lượng đồng phước trước. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu phó thác cho người, nên chính thọ trì, đọc tụng thông lợi, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết, phân biệt khai chỉ, khiến kẻ khác thọ trì hiểu rõ văn nghĩa, ý thú rất ráo.

--- oOo ---

Quyển thứ 347 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

CHÚC LUY

Thứ 58 – 2

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thọ trì đọc tụng, thông lợi rất ráo, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ rõ, thời là thọ trì, sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thọ trì đọc tụng, thông lợi rất ráo, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ rõ, thời là nhiếp thọ, sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân hiện ở chỗ ta, muốn đem các thứ tràng hoa thượng diệu, các hương bột thoa, áo mặc, anh lạc, bảo tràng phan lọng, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không có biếng lười; phải đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu thọ trì đọc tụng, thông lợi rất ráo, suy nghĩ như lý, rộng vì người thuyết, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ hiểu. Hoặc lại biên chép, các báu trang nghiêm, hằng đem các thứ tràng hoa thượng diệu, các hương bột thoa, áo mặc anh lạc, bảo tràng phan lọng, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chớ được biếng lười.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta, cũng là cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đương thuyết ở mười phương thế giới, cùng là chư Phật quá khứ vị lai.

Khánh Hỷ phải biết, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe thuyết kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, thâm tâm tin chịu cung kính ưa thích, thời là tin chịu cung kính ưa thích chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu người ưa thích nơi Ta, chẳng bỏ đời Ta, cũng chẳng phải ưa thích chẳng bỏ kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, hẳn đến một câu chớ cho quên mất. Khánh Hỷ! Ta thuyết kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nhân duyên phó chúc tuy có vô lượng, tóm tắt mà nói: Như Ta đã là Đại sư các người, Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu phải biết cũng là Đại sư các người. Người kính trọng Ta, cũng phải kính trọng Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem vô lượng phương tiện khéo léo, phó chúc kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu cho người, người nên thọ trì chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay đem kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, đối trước vô lượng đại chúng các trời, người, a tó lạc thầy, phó chúc cho người. Khánh Hỷ! Ta nay thật lời bảo người: Có các kẻ tịnh tín chẳng muốn bỏ Phật, chẳng muốn bỏ Pháp, chẳng muốn bỏ Tăng, cũng chẳng muốn bỏ sở chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, nhất định chẳng nên bỏ kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Khánh Hỷ! Đây là pháp của các Phật chúng ta dạy bảo dạy trao các đệ tử. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đời kinh điển Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, ưa thích lắng nghe, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ như lý, dùng vô lượng môn rộng vì người thuyết, phân biệt khai chỉ, thi thiết an lập, khiến kia dễ hiểu. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng gần viên mãn Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sở đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mà được sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng nương Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, xuất sanh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hiện tại sở hữu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong các thế giới đông tây nam bắc, bốn phía, trên dưới cũng từ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế xuất sanh Vô thượng Chánh

đăng Bồ đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tinh tiến tu học Bát Nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa như thế là mẹ các Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh các Bồ Tát Ma Ha Tát vậy.

Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát siêng học sáu món Ba la mật đa đều sẽ mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem sáu món Ba la mật đa kinh điển thăm sâu đây, đối đại chúng một lần nữa phó chúc cho người, phải chính thọ trì chớ cho quên mất. Vì có sao? Vì sáu món Ba la mật đa kinh điển thăm sâu như thế, là pháp tạng vô tận của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật Pháp từ đây sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết, hiện tại sở hữu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong các thế giới đông tây nam bắc, bốn phía, trên dưới, đều là từ pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây tuôn chảy ra. Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã từng thuyết pháp đều là từ pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây tuôn chảy ra. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sẽ thuyết pháp đều là từ pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây tuôn chảy ra.

Khánh Hỷ phải biết, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây, tinh siêng tu học, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây, tinh siêng tu học, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hiện tại sở hữu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp trong các thế giới đông tây nam bắc, bốn phía, trên dưới, cũng nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây, tinh siêng tu học, hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khánh Hỷ phải biết, các chúng đệ tử quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây, tinh siêng tu học, ở cõi Vô dư y diệu Niết Bàn đã vào Niết Bàn. Các chúng đệ tử vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây tinh siêng tu học, ở cõi Vô dư y diệu Niết Bàn sẽ vào Niết Bàn. Hiện tại sở hữu các chúng đệ tử tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thế giới đông tây nam bắc, bốn phía, trên dưới, đều nương pháp tạng vô tận sáu Ba la mật đa đây, tinh siêng tu học, ở cõi Vô dư y diệu Niết Bàn nay vào Niết Bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử người vì các người Thanh Văn thừa bồ đặc già la thuyết pháp Thanh Văn, do pháp này nên hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới tất cả đều được quả A La Hán, vẫn chưa vì Ta làm việc đệ tử. Nếu người nãng vì người trụ Bồ Tát thừa bồ đặc già la tuyên nói một câu pháp tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa, thời tên là vì Ta làm việc đệ tử. Ta đối việc này rất sanh lòng tùy hỷ hơn người giáo hóa hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới tất cả đều được quả A La Hán.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới do sức người khác giáo hóa, chẳng trước chẳng sau đều được trao ký, đồng thời chứng được quả A La Hán. Các A La Hán này có bao thù thắng việc thí tánh phước nghiệp. Nơi ý người hiểu sao? Việc phước nghiệp kia đành là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có đệ tử Thanh Văn nãng vì Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói pháp tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa trải một ngày đêm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn kia. Khánh Hỷ phải biết, thôi một ngày đêm, chỉ trải thôi nửa ngày, chỉ trải một giờ; lại thôi một giờ, chỉ trải bữa ăn; lại thôi bữa ăn, chỉ trải giây lát; lại thôi giây lát, chỉ trải phút chốc; lại thôi phút chốc, chỉ trong khoảng nháy mắt, hơi thở, người Thanh Văn này nãng vì Bồ Tát tuyên nói pháp tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì người Thanh Văn này chỗ được nhóm phước vượt khỏi căn lành của tất cả Thanh Văn, Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì người Thanh Văn thừa bồ đặc già la, tuyên nói các pháp Thanh Văn thừa. Giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, do pháp đây nên tất cả chúng được quả A La Hán, đều đủ các món công đức thù thắng. Nơi ý người hiểu sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này do nhân duyên đây, chỗ được nhóm phước đành là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Bồ Tát Ma Ha Tát này chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì người Thanh Văn thừa bồ đặc già la hoặc người Độc giác thừa bồ đặc già la, hoặc người Vô thượng thừa tuyên nói pháp tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa trải một ngày đêm, chỉ trải một ngày; lại thôi một ngày, chỉ trải nửa ngày; lại thôi nửa ngày, chỉ trải một giờ; lại thôi một giờ, chỉ trải bữa ăn; lại thôi bữa ăn, chỉ trải giây lát; lại thôi giây lát, chỉ trải phút chốc; lại thôi phút chốc, chỉ trong khoảng nháy mắt, hơi thở, Bồ Tát Ma Ha Tát này vì người Tam thừa thừa bồ đặc già la, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Vì pháp

thí tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Vì pháp thí tương ưng Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu vượt khỏi pháp thí tương ưng tất cả Thanh Văn, Độc giác và các căn lành Nhị thừa kia vậy. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này tự cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng đem pháp tương ưng Đại thừa chỉ rõ dạy dẫn, khuyến khích vui mừng, giáo hóa các hữu tình khiến đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Bất thoái chuyển.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu bố thí Ba la mật đa, cũng dạy người tu bố thí Ba la mật đa. Tự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã Ba la mật đa. Tự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã Ba la mật đa, cũng dạy người tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã Ba la mật đa. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu bốn niệm trụ, cũng dạy người tu bốn niệm trụ. Tự tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng dạy người tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự trụ nội không, cũng dạy người tu trụ nội không. Tự tu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng dạy người trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự trụ chơn như, cũng dạy người trụ chơn như. Tự trụ pháp giới, cũng dạy người trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, cũng dạy người trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự trụ khổ thánh đế, cũng dạy người trụ khổ thánh đế. Tự trụ tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy người trụ

tập diệt đạo thánh đế. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu bốn tĩnh lực, cũng dạy người tu bốn tĩnh lực. Tự tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng dạy người tu bốn tĩnh lực. Tự tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng dạy người tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu tám giải thoát, cũng dạy người tu tám giải thoát. Tự tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng dạy người tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu không giải thoát môn, cũng dạy người tu không giải thoát môn. Tự tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng dạy người tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu năm nhãn, cũng dạy người tu năm nhãn. Tự tu sáu thần thông, cũng dạy người tu sáu thần thông. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu Phật mười lực, cũng dạy người tu Phật mười lực. Tự tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu pháp vô vong thất, cũng dạy người tu pháp vô vong thất. Tự tu tánh hằng trụ xả, cũng dạy người tu tánh hằng trụ xả. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu tất cả Đà Ra Ni môn, cũng dạy người tu tất cả Đà Ra Ni môn. Tự tu tất cả tam ma địa môn, cũng

dạy người tu tất cả tam ma địa môn. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu nhất thiết trí, cũng dạy người tu nhất thiết trí. Tự tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng dạy người tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, cũng dạy người tu tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng dạy người tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự tu Vô sanh pháp nhẫn, cũng dạy người tu vô sanh pháp nhẫn. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng dạy người nghiêm tịnh cõi Phật. Tự thành thực hữu tình, cũng dạy người tự thành thực hữu tình. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự học quay xe Vô thượng pháp, cũng dạy người học quay xe Vô thượng pháp. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự đem vô lượng tướng đẹp màu nhiệm trang nghiêm nơi thân, cũng dạy người đem vô lượng tướng đẹp màu nhiệm trang nghiêm nơi thân. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự quán thuận nghịch mười hai duyên khởi, cũng dạy người quán thuận nghịch mười hai duyên khởi. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Khánh Hỷ phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này tự quán tất cả pháp vô ngã, vô hữu tình, vô mạng giả, vô sanh giả, vô dưỡng giả, vô sĩ phu, vô bổ đặc già la, vô ý sanh, vô nho đồng, vô tác giả, vô thọ giả, vô tri giả, vô kiến giả, cũng dạy người quán tất cả pháp vô ngã cho đến vô kiến giả. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Bồ Tát Ma Ha Tát này tự quán tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tượng, như vang, như bóng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành quách tầm hương, tuy đều như có mà không thật tánh; cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn cho đến như thành quách tầm hương, tuy đều như có mà không thật tánh. Do nhân duyên đây căn lành lớn thêm, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Bấy giờ bốn chúng vây quanh, đức Thế Tôn khen thuyết Bát Nhã Ba la mật đa, phó chúc Khánh Hỷ, khiến thọ trì rồi. Lại ở trước hội đại chúng tất cả trời, rồng, được xoa, kiền đạt phược, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, nhân, phi nhân thầy, hiện sức thần thông, khiến chúng đều thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Bồ Tát vây quanh trước sau, vì chúng hải hội tuyên nói diệu pháp và thấy nhiều tướng trang nghiêm cõi kia. Thanh Văn Tăng kia đều là A La Hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được chân tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như điều ngựa khôn, cũng như rồng lớn, đã làm việc làm, đã xong việc xong, bỏ các gánh nặng, vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chính biết giải thoát, chí tâm tự tại rốt ráo đệ nhất. Các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát kia đều là chỗ quen biết lẫn nhau, được đà la ni vô ngại biện, trọn nên vô lượng công đức thù thắng.

Đức Phật thu thần lực, liền đây đại chúng bỗng chẳng còn thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Bồ Tát và chúng hải hội cùng là các tướng trang nghiêm cõi Phật kia. Đức Phật Bất Động, Bồ Tát, Thanh Văn, cõi nước trang nghiêm, chúng hội các việc kia đều chẳng phải nhãn căn sở hành xứ này. Sở dĩ vì sao? Vì Phật thu thần lực, đối cảnh xa kia không có kiến duyên vậy.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ rằng: Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi nước, chúng hội, người còn thấy chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Tôi chẳng còn thấy, vì việc kia chẳng phải nhãn này sở hành vậy.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như việc kia cỡi Phật, chúng hội thấy, chẳng phải cảnh giới nhãn căn cõi đây sở hành. Tất cả pháp cũng như thế, đều chẳng phải cảnh nhãn căn sở hành. Pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp. Khánh Hỷ phải biết, tất cả pháp không kẻ hành, không kẻ thấy, không kẻ biết, không động, không tác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô tác dụng, tánh năng thủ sở thủ xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, tánh năng sở nghĩ bàn xa lìa vậy. Vì tất cả pháp như việc huyễn thấy, nhiều duyên hòa hợp tương trợ có vậy. Vì tất cả pháp không có kẻ tác thọ, vọng hiện như có, không bền chắc vậy. Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết như thế, thấy như thế, hành như thế, ấy là hành Bát Nhã Ba la mật đà, cũng chẳng chấp trước các Pháp Tướng này.

Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế là học Bát Nhã Ba la mật đà. Khánh Hỷ phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được tất cả Ba la mật đà chóng mau viên mãn, phải học Bát Nhã Ba la mật đà. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế đối trong các học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng. Lợi ích an vui tất cả thế gian, kẻ không nương hộ vì làm nương hộ, các Phật Thế Tôn khai hứa xưng khen. Khánh Hỷ phải biết, các Phật, Bồ Tát trụ trong học này, năng đem tay hữu cử lấy thể giới Tam thiên đại thiên hoặc vứt bỏ phương khác, hoặc để y bốn xứ, hữu tình trong ấy chẳng hay biết chi hết. Vì có sao? Vì công đức oai lực Bát Nhã Ba la mật đà thâm sâu khó nghĩ bàn vậy.

Khánh Hỷ phải biết, các Phật và chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát quá khứ vị lại hiện tại học Bát Nhã Ba la mật đà đây, đối với ba đời và pháp vô vi thấy đều năng được vô ngại trí kiến. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta thuyết học Bát Nhã Ba la mật đà thâm sâu đây, đối trong các học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng. Khánh Hỷ phải biết, có các kẻ muốn lấy lượng ngăn mé Bát Nhã Ba la mật đà thâm sâu, như kẻ ngu si muốn lấy lượng và ngăn mé hư không. Vì có sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đà thâm sâu công đức vô lượng không có ngăn mé vậy.

Khánh Hỷ phải biết, Ta trọn chẳng thuyết Bát Nhã Ba la mật đà như danh thân thấy có lượng ngăn mé. Vì có sao? Tất cả danh thân, cú thân, văn thân năng lường được Bát Nhã Ba la mật đà, cũng chẳng phải Bát Nhã Ba la mật đà là bị kia lường.

Bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào Bát Nhã Ba la mật đà thâm sâu nói là vô lượng?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu tánh vô tận nên nói là vô lượng. Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu tánh xa lìa nên nói là vô lượng. Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu tánh vắng lặng nên nói là vô lượng. Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thật tế nên nói là vô lượng. Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ phải biết, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều học Bát Nhã Ba la mật đa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát Nhã Ba la mật đa đây cũng không có tận. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều học Bát Nhã Ba la mật đa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát Nhã Ba la mật đa đây cũng không có tận. Hiện tại thế giới mười phương vô lượng vô số vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều học Bát Nhã Ba la mật đa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát Nhã Ba la mật đa đây cũng không có tận. Vì có sao? Vì Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu ví như hư không, chẳng thể tận vậy. Có kẻ muốn Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu tận, thời là muốn ngăn mé hư không tận.

Khánh Hỷ phải biết, Bát Nhã Ba la mật đa chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa cũng chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, nội không chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, chơn như chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, khổ thánh đế chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, bốn tĩnh lực chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, tám giải thoát chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, bốn niệm trụ chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, không giải thoát môn chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, năm nhãn chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Sáu thần thông cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, Phật mười lực chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, pháp vô vong thất chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Tánh hằng trụ xả cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, tất cả đà la ni môn chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Tất cả tam ma địa môn cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, nhất thiết trí chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận.

Khánh Hỷ phải biết, tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng thể tận, nên đã chẳng tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng thể tận, nay chẳng tận, sẽ chẳng tận. Sở dĩ vì sao? Các pháp

này thầy không sanh không diệt cũng không trụ khác, làm sao khá được thi thiết có tận?

Bấy giờ Thế Tôn thề lưỡi rộng dài che khắp diện luân, rồi nhiếp tướng lưỡi lại bảo Khánh Hỷ rằng: Nơi ý hiểu sao? Tướng lưỡi như thế, nói ra lời nói có hư dối chăng? Khánh Hỷ thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Chẳng dối. Bạch Thiện Thế! Chẳng dối.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Người từ nay sau nên vì bốn chúng thuyết rộng Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, phân biệt khai chỉ, thi thiết an lập, khiến kia dễ hiểu. Khánh Hỷ phải biết, trong kinh Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, rộng thuyết tất cả Bồ đề phần pháp và các pháp tướng. Vậy nên, tất cả người cầu Thanh Văn thừa, người cầu Độc giác thừa, người cầu Vô thượng thừa đều nên đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đã thuyết pháp môn, thường siêng tu học, chớ lòng nhàm bỏ. Nếu được như thế mau được an trụ bậc tự sở cầu.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu là năng ngộ vào tất cả tướng, tất cả chữ, tất cả đà la ni môn. Các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả đà la ni môn đây đều nên tu học. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát thọ trì đà la ni môn như thế, chóng năng chứng được tất cả biện tài và các vô ngại giải. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta thuyết: Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu mới là pháp tạng vô tận của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại. Khánh Hỷ! Ta nay phân minh bảo người, nếu có kẻ đối Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thọ trì đọc tụng, thông lợi rất ráo, suy nghĩ như lý, thời là thọ trì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tất cả quá khứ vị lai hiện tại. Khánh Hỷ! Ta thuyết: Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu là cái chân bền vững năng dạo tới đường Bồ đề, cũng là tất cả Vô thượng Phật pháp Đại đà la ni. Các người nếu năng thọ trì Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thời là tổng trì tất cả Phật pháp.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

VÔ TẬN

Thứ 59 – 1

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thềm tác nghi này: “Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất là thẳm sâu, Bát Nhã Ba la mật đa như thế cũng rất thẳm sâu. Ta nên hỏi Phật”. Tác nghi ấy rồi thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu là vô tận chăng? Phật nói: Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu như thế thật là vô tận, giống như hư không chẳng thể tận vậy. Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát vì sao phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện phải biết, sắc vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thọ tướng hành thức vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhãn xứ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Nhĩ ty thiết thân ý xứ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, sắc xứ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhãn giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhĩ giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, tỷ giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, thiết giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, thân giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm

duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, ý giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, địa giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Thủy hỏa phong không thức giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, vô minh vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, bố thí Ba la mật đà vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã ba la mật đà vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, nội không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, chơn như vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, khổ thánh đế vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Tập diệt đạo thánh đế vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, bốn tĩnh lự vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, tám giải thoát vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, bốn niệm trụ vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, không giải thoát môn vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, năm nhãn vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Sáu thần thông vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, Phật mười lực vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, pháp vô vong thất vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Tánh hằng trụ xả vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, nhất thiết trí vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, tất cả đà la ni môn vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Tất cả tam ma địa môn vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, quả Dự lưu vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, Độc giác Bồ đề vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện phải biết, tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện phải biết, sắc hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thọ tướng hành thức hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhãn xứ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, sắc xứ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp xứ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhãn giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhĩ giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, tỷ giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, thiết giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, thân giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân

xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, ý giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, địa giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Thủy hỏa phong không thức giới hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, vô minh hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hư không vô tận, nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 348 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

VÔ TẬN

Thứ 59 – 2

Thiện Hiện phải biết, bố thí Ba la mật đa hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nội không hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, chơn như hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, khổ thánh đế hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Tập diệt đạo thánh đế hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, bốn tĩnh lự hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, tám giải thoát hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, bốn niệm trụ hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, không giải thoát môn hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, năm nhãn hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Sáu thần thông hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, Phật mười lực hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, pháp vô vong thất hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Tánh hằng trụ xả hư không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, nhất thiết trí hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, tất cả đà la ni môn hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Tất cả tam ma địa môn hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, quả Dự lưu hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, Độc giác Bồ đề hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hu không vô tận nên Bồ Tát Ma Ha Tát phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát quán vô minh như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán hành như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán thức như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán danh sắc như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán sáu chỗ như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán xúc như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán thọ như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán ái như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán thủ như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán hữu như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán sanh như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát quán lão tử sầu than khổ ưu não như hu không vô tận nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát nên phải dẫn Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, các Bồ Tát Ma Ha Tát quán sát mười hai duyên khởi như thế xa lìa hai bên, các Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng cộng diệu quán. Thiện Hiện phải biết, các Bồ Tát Ma Ha Tát ngồi tòa Bồ đề như thật

quán sát mười hai duyên khởi in như hư không chẳng thể tận, nên mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem hành tướng như hư không vô tận hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật quán sát mười hai duyên khởi, chẳng đọa vào Thanh Văn và bậc Độc giác, sẽ trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Có các người trụ Bồ Tát thừa bồ đặc già la, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui ấy, thấy đều chẳng nương tác ý khéo léo dẫn phát Bát Nhã Ba la mật đa. Bởi kia chẳng rõ Bồ Tát Ma Ha Tát vì sao tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, năng đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát mười hai duyên khởi dẫn phát Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, có các người an trụ Bồ Tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui, đều bởi xa lìa phương tiện khéo léo dẫn phát Bát Nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui ấy là đều nương phương tiện khéo léo dẫn phát bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Bồ Tát Ma Ha Tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát mười hai duyên khởi dẫn phát Bát Nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma Ha Tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu. Do đây dẫn phát Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp vô nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp vô nhân mà diệt, chẳng thấy có pháp thường còn chẳng diệt, chẳng thấy có pháp ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả; chẳng thấy có pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Thiện Hiện phải biết, các Bồ Tát Ma Ha Tát muốn hành Bát Nhã Ba la mật đa nên phải quán sát duyên khởi như thế mà hành Bát Nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh,

hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng

hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui

hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tịnh giới, an nhân tịnh tiên, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc

vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng

hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc

vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy hành Bát Nhã Ba la mật đa mà chẳng thấy có sở hành Bát Nhã Ba la mật đa, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở hành Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy hành tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa mà chẳng thấy có sở hành tinh lự cho đến bố thí Ba la mật đa, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở hành tinh lự cho đến bố thí Ba la mật đa.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ nội không mà chẳng thấy có sở trụ nội không, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ nội không. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ chơn như mà chẳng thấy có sở trụ chơn như, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ chơn như. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà chẳng thấy có sở trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ khổ thánh đế mà chẳng thấy có sở trụ khổ thánh đế, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ khổ thánh đế. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ tập diệt đạo thánh đế mà chẳng thấy có sở trụ tập diệt đạo thánh đế, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ tập diệt đạo thánh đế.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu bốn tĩnh lự mà chẳng thấy có sở tu bốn tĩnh lự,

lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn tĩnh lự. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy trụ bốn vô lượng bốn vô sắc định mà chẳng thấy có sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu tám giải thoát mà chẳng thấy có sở tu tám giải thoát lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tám giải thoát. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà chẳng thấy có sở tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu bốn niệm trụ mà chẳng thấy có sở tu bốn niệm trụ, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn niệm trụ. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà chẳng thấy có sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu không giải thoát môn mà chẳng thấy có sở tu không giải thoát môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu không giải thoát môn. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng thấy có sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu năm nhãn mà chẳng thấy có sở tu năm nhãn lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở năm nhãn. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy sáu thần thông mà chẳng thấy có sở tu sáu thần thông lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu sáu thần thông.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu Phật mười lực mà chẳng thấy có sở tu Phật

mười lực lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu Phật mười lực Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thấy có sở tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu mười tám pháp Phật bất cộng.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy pháp vô vong thất mà chẳng thấy có sở tu pháp vô vong thất lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu pháp vô vong thất. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu tánh hằng trụ xả mà chẳng thấy có sở tu tánh hằng trụ xả lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tánh hằng trụ xả.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu nhất thiết trí mà chẳng thấy có sở tu nhất thiết trí lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu nhất thiết trí. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà chẳng thấy có sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tất cả đà la ni môn mà chẳng thấy có sở trụ tất cả đà la ni môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả đà la ni môn. Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu tất cả tam ma địa môn mà chẳng thấy có sở tu tất cả tam ma địa môn lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả tam ma địa môn.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát mà chẳng thấy có sở tu tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thắm sâu, khi ấy Bồ Tát Ma Ha Tát tuy tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng thấy có sở tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết, các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc mà làm phương tiện, nên hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Thiện Hiện! Nếu khi Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi ấy ác ma sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, ví như có người cha mẹ mới chết, rất nỗi đau đớn. Bây giờ ác ma thấy các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, sanh đau buồn lớn như trúng tên độc cũng lại như thế.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Là một ác ma thấy các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, hay là tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới thấy các Bồ Tát Ma Ha Tát, đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp đây Tam thiên đại thiên thế giới, thấy các Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, đều ở chỗ ngồi chẳng năng tự yên được.

Thiện Hiện phải biết, các Bồ Tát Ma Ha Tát nên thường an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu hành trụ tốt hơn. Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường năng an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu hành trụ tốt hơn, thế gian, trời, người, a tố lạc thấy rình tìm chỗ đỡ không thể tìm được, lại cũng chẳng thể khiến sanh ưu não được. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu hành trụ tốt hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng chính an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu hành trụ tốt hơn, thời năng tu mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba la mật đa.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát Nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu bố thí. Lại đem công đức bố thí như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn bố thí Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới. Lại đem công đức tịnh giới như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn tịnh giới Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn. Lại đem công đức an nhẫn như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn an nhẫn Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến. Lại đem công đức tinh tiến như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tĩnh lự. Lại đem công đức tĩnh lự như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn tĩnh lự Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã. Lại đem công đức bát nhã như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bền năng đầy đủ tu mãn bát nhã Ba la mật đa.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát năng chính tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 349 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

DẪN NHIẾP NHAU

Thứ 60 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng tâm không thu nhận, không keo lận khi tu bố thí, đem bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đồi các hữu tình trụ nghiệp từ thân, trụ nghiệp từ ngữ, trụ nghiệp từ ý. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng tâm không thu nhận, không keo lận khi bố thí, đem bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu có kẻ nhận, phi lý hủy mắng gia hại lăng nhục, Bồ Tát kia chẳng khởi tâm biến khác, giận dữ độc hại, duy sanh lòng từ bi thương xót. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng tâm không thu nhận, không keo lận khi bố thí, đem bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu có kẻ nhận, phi lý hủy mắng gia hại lăng nhục, bấy giờ Bồ Tát Ma Ha Tát bèn khởi nghĩ này: “Có các loại nghiệp gây tác như thế hoàn tự cảm được loại quả như thế. Ta nay

chẳng nên chấp sở tác kia bỏ tu tự nghiệp” Lại khởi nghĩ nữa: “Ta nên đối kia và các hữu tình càng bội tăng trưởng tâm xả tâm thí không đoái tiếc gì” Khởi nghĩ này rồi phát khởi tăng thượng thân tâm tinh tiến, on thí chẳng dứt. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp tĩnh lự Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng tâm không thu nhận, không keo lặn khi bố thí, đem bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bây giờ Bồ Tát tâm không tán loạn, trọn chẳng hồi cầu các cảnh diệu dục, cũng chẳng hồi cầu quả cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; cũng chẳng hồi cầu bậc sở trụ Thanh Văn, Độc giác. Chỉ cùng hữu tình bình đẳng chung có hồi cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tâm như thể tuôn chảy chẳng tan. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng tâm không thu nhận, không keo lặn khi bố thí, đem bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bây giờ Bồ Tát quán các kẻ nhận, kẻ thí, vật thí đều như việc huyễn, chẳng thấy thí đây đối các hữu tình có ích có tổn, vì thắng nghĩa không vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ bố thí Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa đủ thân luật nghi, đủ ngữ luật nghi, đủ ý luật nghi tạo các phước nghiệp. Bởi đủ luật nghi tạo các phước nghiệp nên lìa đoạn sanh mạng, lìa chẳng cho lấy, lìa dục tà hành, lìa lời dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, lìa tham dục, lìa giận dữ, lìa tà kiến. Bồ Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa như thế chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy Bồ Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa rộng hành on thí, tùy các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần hương cho hương, cần hoa cho hoa, cần chuỗi cho chuỗi, cần hương

xoa cho hương xoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần phòng nhà cho phòng nhà, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần ngọc cửa cho ngọc cửa, cần đồ dùng cho đồ dùng, tùy các đồ dùng cần thấy đều thí cho. Lại đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, nêu các hữu tình đưa đến chỗ xả chi tiết Bồ Tát đều lấy đem đi. Bồ Tát đối kia chẳng sanh tâm một niệm giận hờn, chỉ khởi nghĩ này: “Ta nay đắc được lợi hành rộng lớn. Nghĩa là các hữu tình cắt chi tiết ta tùy ý đem đi, ta nhờ kia nên đầy đủ an nhẫn Ba la mật đa. Nay thân ta đây bất tịnh mong manh, do xả đây nên đắc được thân Như Lai thanh tịnh kiên cố kim cương”. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, thân tâm tinh tiến thường không biếng nhác, mặc giáp đại bi, khởi nghĩ này rằng: “Tất cả hữu tình chìm lặn biển cả sanh tử bạo ác khó ra, thật đáng sợ, ta phải vớt để trong cõi Niết Bàn yên ổn cam lồ”. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp tĩnh lự Ba la mật đa? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, tùy vào sơ tĩnh lự, hoặc vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự, hoặc vào không vô biên xứ, hoặc vào thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc vào diệt định mà chẳng đọa các bậc Thanh Văn, Độc giác, cũng chẳng chứng thật tế. Do sức bản nguyện nắm giữ vậy, nên khởi nghĩ này rằng: “Các loại hữu tình chìm biển cả sanh tử bạo ác khó ra, thật đáng sợ. Ta nay đạo đi tĩnh lự Ba la mật đa thanh tịnh, phương tiện cứu vớt để yên trong cõi Niết Bàn thường vui”. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp tĩnh lự Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, chẳng thấy có pháp hoặc thiện hoặc bất thiện, chẳng thấy có pháp hoặc hữu ký hoặc vô ký, chẳng thấy có pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, chẳng thấy có pháp hoặc đọa thế gian hoặc xuất thế gian, chẳng thấy có pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng thấy có pháp hoặc đọa hữu số hoặc đọa vô số, chẳng thấy có pháp hoặc đọa hữu tướng hoặc đọa vô tướng, cũng chẳng thấy pháp hoặc có hoặc không. Duy quán các pháp chẳng rời chơn như, pháp giới mà chuyển. Do phương tiện khéo léo Bát Nhã Ba la mật đa đây, chẳng đọa các bậc Thanh Văn, Độc giác, chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu bồ đề, ở thời gian giữa nếu có các loại hữu tình phi lý hủy mắng, khinh miệt lăng nhục cho đến mổ cắt lóng đốt từng phần. Bồ Tát bấy giờ đều không giận dữ, chỉ khởi nghĩ này: “Các hữu tình đây rất đáng thương xót, bị độc phiền não rối loạn thân tâm, chẳng được tự tại, không nương không hộ, bần khổ bức ngặt, ta phải thí nó tùy ý cần dùng, chẳng nên với trong ấy có điều lẫn tiếc”. Hằng khởi nghĩ này: “Tất cả hữu tình cần ăn thí ăn, cần uống thí uống, cần xe thí xe, cần áo thí áo, cần hương hoa thí hương hoa, cần đồ nằm thí đồ nằm, cần nhà cửa thí nhà cửa, cần đèn đuốc thí đèn đuốc, cần vàng thí vàng, cần bạc thí bạc, cần ngọc ma ni thí ngọc ma ni, cần chơn câu thí chơn châu, cần phệ lưu ly thí phệ lưu ly, cần mặc la yết đa thí mặc la yết đa, cần loa bồi thí loa bồi, cần ngọc bích thí ngọc bích, cần san hô thí san hô, cần thạch tạng thí thạch tạng, cần kim cương thí kim cương, cần đế thanh thí đế thanh, cần các ngọc báu thí các ngọc báu, cần thuốc men thí thuốc men, cần cửa lúa thí cửa lúa, cần đồ dùng thí đồ dùng, tùy các thứ cần thiết thấy đều thí cho”. Lại đem căn lành bố thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu bồ đề, ở thời gian giữa cho đến vì nhân duyên cứu tự mạng, đối các hữu tình trọn chẳng dứt mạng, tổn hại lóng đốt, cũng thường đối kia lia chẳng cho lầy, lia dục tà hành, lia lời dối gạt, lia lời thô ác, lia lời chia rẽ, lia lời tạp uế, lia tham dục, lia giận dữ, lia tà kiến. Bồ Tát khi tu tịnh giới như thế chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác. Dem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lia ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa phát khởi tinh tiến mạnh mẽ thêm lên, thường tác nghĩ này: “Nếu một hữu tình ở ngoài một tám mươi dặm, hoặc ngoài mười tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài mười trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài mười muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười thế giới, hoặc ngoài trăm thế giới, hoặc ngoài ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ức thế giới, hoặc ngoài mười trăm ức thế giới, hoặc ngoài trăm trăm ức thế giới, hoặc ngoài ngàn trăm ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn trăm ức thế giới, hoặc ngoài muôn ức thế giới, hoặc ngoài mười muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn trăm ức thế giới đáng nên độ được, ta quyết phải tới phương tiện giáo hóa khiến nó thọ trì hoặc một chỗ học, hoặc hai, hoặc ba cho đến đủ giới pháp, huống là giáo hóa khiến được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A La Hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc khiến an trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy không mỏi mệt, huống là giáo hóa vô lượng vô biên hữu

tình đều khiến đắc được lợi ích an vui thế gian và xuất thế gian”. Lại đem căn lành tinh tiến này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh lự Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp tâm không loạn, lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ, lìa sanh hỷ lạc vào sở tĩnh lự trụ đầy đủ như thế, hoặc vào định Không vô biên xứ trụ đầy đủ, hoặc vào định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, hoặc vào Diệt định trụ đầy đủ. Trong các định này, tùy chỗ sanh khởi pháp tâm, tâm sở và dẫn thiện, tất cả hợp tận cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi, đối các tĩnh lự và nhóm tĩnh lự đều vô sở đắc. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh lự Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa tu hành Bát Nhã Ba la mật đa. Bấy giờ, Bồ Tát tuy đem hành tướng xa lìa, hoặc đem hành tướng vắng lặng, hoặc đem hành tướng vô tận, hoặc đem hành tướng dứt hẳn, quán tất cả pháp mà đối tánh năng chẳng tác chứng cho đến năng ngồi tòa Diệu bồ đề chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, từ tòa này khởi quay xe Chánh pháp lợi ích an vui các loại hữu tình. Lại đem căn lành diệu huệ như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa. Dẫn nhiếp như thế chẳng phải lấy, chẳng phải bỏ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, thân tâm tinh tiến thường không biếng nhác, cầu các thiện pháp từng không nhàm mỏi, hằng khởi nghĩ này: “Ta chắc phải đắc sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nên chẳng đắc”. Bồ Tát Ma Ha Tát này thường cầu lợi vui tất cả hữu tình nên hằng khởi nghĩ này: “Nếu một hữu tình ở ngoài một tám mươi dặm hoặc ngoài mười tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài mười trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm ngàn trăm ức tám mươi dặm, hoặc ngoài muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài mười muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài ngàn muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức tám mươi dặm, hoặc ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười thế giới, hoặc ngoài trăm thế giới, hoặc ngoài ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ức thế giới, hoặc ngoài mười trăm ức thế giới, hoặc ngoài trăm trăm ức thế giới, hoặc ngoài ngàn trăm ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn trăm ức thế giới, hoặc ngoài muôn ức thế giới, hoặc ngoài mười muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài muôn ức thế giới, hoặc ngoài mười muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài ngàn muôn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn trăm ức muôn ức thế giới đáng nên độ được, ta quyết phải tới phương tiện giáo hóa. Nếu người Bồ Tát thừa bồ đặc già la khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, nếu người Thanh Văn thừa bồ đặc già la khiến trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, nếu người Độc giác thừa bồ đặc già la khiến kia an trụ Độc giác Bồ đề, nếu là các hữu tình khác khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Như vậy đều đem pháp thí, tái thí mà cho đầy đủ, phương tiện nhiếp dẫn”. Lại đem căn lành bố thí như thế chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác, duy cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu bồ đề, tự lìa hại sanh mạng, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng, xung nêu pháp lìa hại sanh mạng không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mạng. Tự lìa chẳng cho lấy, cũng khuyên người chẳng cho lấy, xung nêu pháp lìa chẳng cho lấy không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa chẳng cho lấy. Tự lìa dục tà hành, cũng khuyên người lìa dục tà hành, xung nêu pháp lìa dục tà hành không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa dục tà hành. Tự lìa lời dối gạt, cũng khuyên người lìa lời dối gạt, xung nêu pháp lìa lời dối gạt, không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dối gạt. Tự lìa lời thô ác, cũng khuyên người lìa lời thô ác, xung nêu pháp lìa lời thô ác không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời thô ác. Tự lìa lời chia rẽ, cũng khuyên người lìa lời chia rẽ, xung nêu pháp lìa lời chia rẽ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời chia rẽ. Tự lìa lời tạp uế, cũng khuyên người lìa lời tạp uế, xung nêu pháp lìa lời tạp uế không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời tạp uế. Tự lìa tham dục, cũng khuyên người lìa tham dục, xung nêu pháp lìa tham dục không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tham dục. Tự lìa giận dữ, cũng khuyên người lìa giận dữ, xung nêu pháp lìa giận dữ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giận dữ. Tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xung nêu pháp lìa tà kiến không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến. Bồ Tát Ma Ha Tát này đem tịnh giới Ba la mật đa đây chẳng cầu cõi Dục, chẳng cầu cõi Sắc, chẳng cầu cõi Vô sắc, chẳng cầu bậc Thanh Văn, chẳng cầu bậc Độc giác. Chỉ đem căn lành tịnh giới như thể cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu bồ đề, ở thời gian giữa người, chẳng phải người đưa đến não xúc, hoặc lại đâm chém, cắt mổ lóng đốt tùy ý đem đi. Bồ Tát bấy giờ chẳng khởi nghĩ này: “Ai đâm chém ta, ai cắt mổ ta, ai lại đem đi?” Chỉ khởi nghĩ này: “Ta nay đắc được lợi lành rộng lớn, vì các hữu tình kia là lợi ích cho ta nên đến cắt mổ lóng đốt nơi thân phần ta. Nhưng ta vốn vì các hữu tình mà thọ thân này, kia đến tự lấy sở hữu của mình mà tạo thành việc cho ta!” Bồ Tát suy nghĩ càng thật tướng các pháp như thế mà tu an nhẫn. Đem căn lành an nhẫn thù thắng đây chẳng cầu các

bậc Thanh Văn, Độc giác. Chỉ đem căn lành an nhẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh lự Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa tu tập các định, Bồ Tát Ma Ha Tát này lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh vui mừng vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tầm không tứ, định sanh mừng vui vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh nhân thọ vui, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ niệm trụ vui vào trụ Đệ tam tĩnh lự đầy đủ. Trước mắt mừng lo, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ Đệ tứ tĩnh lự đầy đủ. Bồ Tát Ma Ha Tát này đối các hữu tình khởi tưởng cho vui, tác ý vào trụ Từ vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng vớt khổ, tác ý vào trụ Bi vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng vui mừng, tác ý vào trụ Hỷ vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng lìa khổ vui bình đẳng, tác ý vào trụ Xả vô lượng đầy đủ. Bồ Tát Ma Ha Tát này đối trong các sắc khởi tưởng nhằm thô, tác ý vào trụ định Không vô biên xứ đầy đủ. Đối trong các thức khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ. Đối trong vô sở hữu khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Đối trong phi hữu tưởng phi vô tưởng khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ đầy đủ. Đối định Diệt tưởng thọ khởi tưởng dứt thở, tác ý vào trụ định Diệt tưởng thọ đầy đủ. Bồ Tát Ma Ha Tát này tuy tu tĩnh lự vô lượng, vô sắc, diệt định như thế mà chẳng nhiếp lấy quả dị thực kia, chỉ tùy hữu tình đáng được thọ, hóa làm chỗ lợi vui mà sanh trong ấy. Sanh trong ấy rồi dùng bốn nhiếp sự mà thu lấy đó, phương tiện an lập khiến đối bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học. Bồ Tát Ma Ha Tát này nương các tĩnh lự khởi thắng thần thông: từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi các pháp tánh tướng thâm sâu, tinh siêng dẫn phát căn lành thù thắng. Bồ Tát Ma Ha Tát này nhóm họp các căn lành như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện

Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp tĩn
lự Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát
làm sao an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp Ba la mật đa?

Phật nói: Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma
Ha Tát này năng đối bốn niệm trụ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng
thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm
căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng thấy danh,
chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát
này năng đối bốn niệm trụ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,
chẳng thấy tướng. Năng đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm
lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy
sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát
này năng đối nội không chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,
chẳng thấy tướng. Năng đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại
không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế
không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng
tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự
tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự,
chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát
này năng đối chơn như chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,
chẳng thấy tướng. Năng đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến
dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không
giới, bất tư nghì giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,
chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát
này năng đối khổ thánh đế chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,
chẳng thấy tướng. Năng đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng thấy danh,
chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát
này năng đối bốn tĩn lự chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,

chẳng thấy tướng. Năng đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối tám giải thoát chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối không giải thoát môn chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối năm nhãn chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối sáu thần thông cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối Phật mười lực chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối pháp vô vong thất chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhất thiết trí chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối tất cả đà la ni môn chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối tất cả tam ma địa môn cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát chẳng thấy danh, chẳng thấy sự,

chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối quả Dự lưu chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối sắc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối thọ tướng hành thức cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhãn xứ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối sắc xứ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhãn giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối sắc giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhãn thức giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhãn xúc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh,

chẳng thấy tướng. Năng đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối địa giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối vô minh chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối hữu sắc vô sắc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng. Năng đối pháp hữu kiến vô kiến, pháp hữu đối vô đối, pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng.

Như vậy Bồ Tát Ma Ha Tát đối tất cả pháp hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng đều không chỗ thấy. Đối trong các pháp chẳng khởi tưởng niệm không chỗ chấp đắm, như thuyết năng làm. Lại đem căn lành diệu huệ như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh lự Ba la mật đa, đối các hữu tình hành hai thí tài pháp, Bồ Tát Ma Ha Tát này lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ Sơ tinh lự đầy đủ. Tâm tứ

vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tầm không tứ, định sanh mừng vui vào trụ Đệ nhị tĩnh lực đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh thân thọ vui, Thánh giả đối trong ấy năng thuyết năng xả, đủ niệm vui trụ, vào trụ Đệ tam tĩnh lực đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, trước mất mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ Đệ tứ tĩnh lực đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng cho vui, tác ý vvào trụ Từ vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng vớt khổ, tác ý vào trụ Bi vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng mừng vui, tác ý vào trụ Hỷ vô lượng đầy đủ. Đối các hữu tình khởi tưởng lìa khổ vui bình đẳng, tác ý vào trụ Xả vô lượng đầy đủ. Đối trong các sắc khởi tưởng nhàm thô, tác ý vào trụ định Không vô biên xứ đầy đủ. Đối trong các thức khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ. Đối trong vô sở hữu khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Đối trong phi tướng hữu tướng phi vô tướng khởi tưởng vắng lặng, tác ý vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ. Đối định Diệt tướng thọ khởi tưởng dứt thở, tác ý vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ. Bồ Tát Ma Ha Tát này an trụ tĩnh lực Ba la mật đa đã thuyết như thế, đem tâm không loạn đối các hữu tình hành hai thí tài pháp. Thường tự hành thí tài pháp, cũng thường khuyên người hành thí tài pháp, thường xưng nêu pháp hành thí tài pháp không trái, thường vui mừng khen ngợi kẻ hành thí tài pháp. Bồ Tát Ma Ha Tát này đem căn lành đây chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác. Chỉ đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tĩnh lực Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tĩnh lực Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tĩnh lực Ba la mật đa thọ trì tịnh giới, thường chẳng phát khởi tâm cùng hành với tham, tâm cùng hành với sân, tâm cùng hành với si. Thường chẳng phát khởi tâm cùng hành với sát hại, tâm cùng hành với keo kiệt, tâm cùng hành với ganh ghét. Thường chẳng phát khởi tâm cùng hành với ưa phá tịnh giới. Chỉ thường phát khởi tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Lại đem căn lành công đức như thế chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi.

Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp
bồ thí Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển thứ 350 - Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẪN NHIẾP NHAU

Thứ 60 – 2

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa tu học an nhẫn, quán sắc như đùm bọt nước, quán thọ như bọt nước nổi, quán tướng như ánh nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyền. Khi tác quán này, tướng chẳng bèn chắc, đối năm thủ uẩn thường hiện tại tiền. Lại tác nghĩ này: “Các pháp đều không, không có ngã, ngã sở, sắc là ai sắc, thọ là ai thọ, tướng là ai tướng, hành là ai hành, thức là ai thức?” Khi quán như thế lại tác nghĩ này: “Các pháp đều không, lìa ngã ngã sở, ai năng cắt đứt, ai chịu cắt đứt, ai năng hủy mắng, ai chịu hủy mắng, ai lại ở trong phát khởi giận dữ?” Bồ Tát nương dựa tĩnh lự như thế quán sát xét kỹ, năng đủ an nhẫn. Lại đem căn lành an nhẫn như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, phát khởi nhiều thứ dũng mãnh tinh tiến. Nghĩa là Bồ Tát Ma Ha Tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh mừng vui vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh thân thọ vui, Thánh giả đối trong ấy năng thuyết năng

xả, đủ niệm vui trụ, vào trụ Đệ tam tinh lự đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, trước mắt mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ Đệ tứ tinh lự đầy đủ. Khi Bồ Tát tu tinh lự như thế, đối các tinh lự và nhánh tinh lự đều chẳng lấy tướng, phát khởi Thần cảnh trí thông thù thắng, năng làm viện đại thần biến vô biên. Chỗ gọi chấn động mười phương thế giới: biến một làm nhiều, biến nhiều làm một; hoặc ẩn hoặc hiện nhanh chóng vô ngại; thẳng qua núi gộp tường vách như không; qua lại trên không như chim bay bồng; lặn nổi trong đất như lặn nổi nước; dạo đi trên nước như đi trên đất; thân xít khói lửa như cao nguyên cháy; thể chảy nhiều dòng như núi tuyết tan; nhật nguyệt thân đúc oai thế khó đương; đem lấy bắt nắm ngăn che ánh sáng cho đến cõi Tịnh Cư, chuyên thân tự tại. Thần biến như đây, số ấy vô biên.

Phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng rõ ràng thanh tịnh hơn nhĩ người trời. Năng như thật nghe các thứ tiếng tăm của loài tình, phi tình mười phương thế giới. Chỗ gọi khắp nghe tiếng các địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh Văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ Tát, tiếng chư Phật, tiếng quở mắng sanh tử, tiếng khen ngợi Niết Bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hướng tới Bồ đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng mừng vô lậu, tiếng xung nêu Tam-Bảo, tiếng chế phục tà đạo, tiếng luận nghị quyết lựa, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên dứt ác pháp, tiếng khiến tu thiện pháp, tiếng cứu vớt khổ nạn. Các tiếng như thế hoặc lớn hoặc nhỏ đều nghe không ngại.

Dẫn phát Tha tâm trí thông thù thắng, năng như thật biết pháp tâm, tâm sở của loài hữu tình mười phương thế giới khác. Chỗ gọi biết khắp loại hữu tình kia: hoặc có tâm tham, hoặc lìa tâm tham; hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân; hoặc có tâm si, hoặc lìa tâm si; hoặc có tâm ái, hoặc lìa tâm ái; hoặc có tâm lấy, hoặc lìa tâm lấy; hoặc tâm tụ, hoặc tâm tán; hoặc tâm hạ xuống; hoặc tâm vắng lặng; hoặc tâm lay, hoặc tâm chẳng lay; hoặc tâm định, hoặc tâm chẳng định; hoặc tâm giải thoát, hoặc tâm chẳng giải thoát; hoặc tâm hữu lậu, hoặc tâm vô lậu; hoặc tâm tu, hoặc tâm chẳng tu; hoặc tâm hữu thượng, hoặc tâm Vô thượng. Các tâm như thế đều như thật biết.

Dẫn phát Túc trụ trí thông thù thắng, như thật nhớ biết những việc túc trụ hữu tình mười phương vô lượng thế giới. Chỗ gọi tùy nhớ hoặc mình hoặc người, một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm, các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ một ngày mười ngày, trăm ngày ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ một tháng mười tháng, trăm tháng ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ một năm mười năm, trăm năm ngàn năm, nhiều trăm ngàn

năm các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ một kiếp mười kiếp, trăm kiếp ngàn kiếp cho đến vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp các việc túc trụ. Hoặc lại tùy nhớ có bao nhiêu các việc túc trụ đời trước: xứ thời như thế, có tên như thế, họ như thế, dòng giống như thế, ăn như thế, ở lâu như thế, thọ hạn như thế, trường thọ như thế, hưởng vui như thế, chịu khổ như thế, từ chỗ kia sanh chết đến sanh trong đây; từ chỗ đây chết sanh đến nơi kia; trạng mạo như thế, nói năng như thế; hoặc hẹp hoặc rộng, hoặc mình hoặc người. Các việc túc trụ đều tùy nhớ biết.

Dẫn phát Thiên nhãn trí thông thù thắng sáng rõ thanh tịnh hơn nhân người trời. Năng như thật thấy các thứ sắc tượng hữu tình vô tình mười phương thế giới. Chỗ gọi khắp thấy các loại hữu tình khi chết khi sanh, sắc diệu sắc thô, thiện thú ác thú, hoặc hơn hoặc kém, các thứ sắc tượng như thế thấy. Nhân đây lại biết các loại hữu tình theo dụng nghiệp lực thọ sanh sai khác. Hữu tình như thế trọn nên thân ác hạnh, trọn nên ngũ ác hạnh, trọn nên ý ác hạnh, hủy báng Hiền Thánh, tà kiến nhân duyên thân hoại mạng chung phải đọa ác thú: hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quỷ giới, hoặc sanh biên địa trong loại hữu tình hạn tiện báo ác chịu các khổ não. Hữu tình như thế trọn nên thân diệu hành, trọn nên ngũ diệu hành, trọn nên ý diệu hành, xưng khen Hiền Thánh nhân duyên chánh kiến, thân hoại mạng chung sẽ thăng thiện thú: hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng các vui khoái. Các thứ nghiệp loại hữu tình như thế thọ quả sai khác, đều như thật biết.

Bồ Tát trụ năm diệu thân thông đây, từ một nước Phật qua một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi chư Phật pháp nghĩa thâm sâu, vun trồng căn lành vô lượng vi diệu, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, siêng tu các thứ hạnh Bồ Tát. Đem căn lành đây chẳng cầu các bậc Thanh Văn, Độc giác, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tinh lự Ba la mật đa, dẫn nhiếp Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ tinh lự Ba la mật đa quán sắc chẳng khác được, quán thọ tướng hành thức chẳng khác được. Quán

nhân xứ chẳng khá được, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng khá được. Quán sắc xứ chẳng khá được, quán thanh hương vi xứ pháp xứ chẳng khá được. Quán nhân giới chẳng khá được, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng khá được. Quán nhân xứ chẳng khá được, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng khá được. Quán nhân xứ làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được.

Quán địa giới chẳng khá được, quán thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được. Quán vô minh chẳng khá được; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khá được. Quán bố thí Ba la mật đa chẳng khá được; quán tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật đa chẳng khá được.

Quán nội không chẳng khá được; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá được. Quán chơn như chẳng khá được; quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới chẳng khá được. Quán khổ thánh đế chẳng khá được, quán tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được.

Quán bốn tĩn lự chẳng khá được; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được. Quán tám giải thoát chẳng khá được; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được. Quán bốn niệm trụ chẳng khá được; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được. Quán không giải thoát môn chẳng khá được; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được. Quán năm nhân chẳng khá được, quán sáu thần thông chẳng khá được.

Quán Phật mười lực chẳng khá được; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá được. Quán vô vong thất chẳng khá được, quán tánh hằng trụ xả chẳng khá được. Quán nhất thiết trí chẳng khá được, quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được. Quán tất cả đà la ni môn chẳng khá được, quán tất cả tam ma địa môn chẳng khá được.

Quán quả Dự lưu chẳng khá được, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán chẳng khá được. Quán Độc giác Bồ đề chẳng khá được. Quán tất cả

hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng khá được, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá được. Quán hữu vi giới chẳng khá được, quán vô vi giới chẳng khá được.

Như vậy Bồ Tát Ma Ha Tát quán tất cả pháp chẳng khá được nên vô tác, vô tác nên vô sanh, vô sanh nên vô diệt, vô diệt nên rốt ráo thanh tịnh, thường trụ vô biến. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp, Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, an trụ pháp tánh, an trụ pháp giới, an trụ pháp trụ, an trụ pháp định, vô sanh vô diệt hằng không biến đổi. Bồ Tát Ma Ha Tát này tâm thường không loạn, hằng thời an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, như thật quán sát tất cả pháp tánh đều vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu huệ như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ tinh lự Ba la mật đa dẫn nhiếp Bát Nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp không, vô sở hữu. Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát vì sao quán tất cả pháp không, vô sở hữu?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này an trụ Bát Nhã Ba la mật đa quán tánh nội không, tánh nội không chẳng khá được; quán tánh ngoại không, tánh ngoại không chẳng khá được; quán tánh nội ngoại không, tánh nội ngoại không chẳng khá được; quán tánh không không, tánh không không chẳng khá được; quán tánh đại không, tánh đại không chẳng khá được; quán tánh trống nghĩa không, tánh trống nghĩa không chẳng khá được; quán tánh hữu vi không, tánh hữu vi không chẳng khá được; quán tánh vô vi không, tánh vô vi không chẳng khá được; quán tánh tánh tất cánh không, tánh tất cánh không chẳng khá được; quán tánh vô tế không, tánh vô tế không chẳng khá được; quán tánh tán không, tánh tán không chẳng khá được; quán tánh vô biên dị không, tánh vô biên dị không chẳng khá được; quán tánh bản tánh không, tánh bản tánh không chẳng khá được; quán tánh tự tướng không, tánh tự tướng không chẳng khá được; quán tánh cộng tướng không, tánh cộng tướng không chẳng khá được; quán tánh nhất thiết pháp không, tánh nhất thiết pháp không chẳng khá được; quán tánh bất khả đắc không, tánh

bất khả đắc không chẳng khá được; quán tánh vô tánh không, tánh vô tánh không chẳng khá được; quán tánh tự tánh không, tánh tự tánh không chẳng khá được; quán tánh vô tánh tự tánh không, tánh vô tánh tự tánh không chẳng khá được.

Bồ Tát này an trụ trong các không như thế, chẳng được sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng được thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được sắc xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng được thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được sắc giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn thức giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xúc hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không, chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được địa giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được vô minh hoặc không hoặc bất không; chẳng được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc không hoặc bất không. Chẳng được bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không; chẳng được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được nội không hoặc không hoặc bất không; chẳng được ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Chẳng được chơn như hoặc không hoặc bất không; chẳng được pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không. Chẳng được khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không, chẳng được tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được bốn tĩnh lự hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Chẳng được tám giải thoát hoặc không hoặc bất không; chẳng được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng được bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không. Chẳng được không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không; chẳng được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng được năm nhãn hoặc không hoặc bất không, chẳng được sáu thân thông hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được Phật mười lực hoặc không hoặc bất không; chẳng được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không. Chẳng được pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không, chẳng được tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng được nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không; chẳng được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng được tất cả đà la ni môn hoặc không hoặc bất không, chẳng được tất cả tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không.

Chẳng được quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không; chẳng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc không hoặc bất không. Chẳng được Độc giác Bồ đề hoặc không hoặc bất không, chẳng được tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát hoặc không hoặc bất không. Chẳng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bất không. Chẳng được hữu vi giới hoặc không hoặc bất không, chẳng được vô vi giới hoặc không hoặc bất không.

Bồ Tát Ma Ha Tát này an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, đối các hữu tình có bao bố thí: hoặc ăn hoặc uống, hoặc xe hoặc áo, hoặc các hương hoa, đồ nằm, nhà cửa, giường tòa, đèn đuốc, hoặc các vàng bạc, ngọc ma ni, chơn châu, mặc la yết đa, loa bồi, ngọc bích, san hô, thạch tàng, đế thanh, kim cương, phệ lưu ly thầy các thứ trân bửu; hoặc các thuốc men, hương bột, hương xoa, cửa lú, đồ dùng các thứ như thế thầy đều quán là không. Hoặc năng thí, hoặc sở thí, hoặc phước thí, tất cả như thế cũng quán là không. Bồ Tát khi ấy tâm keo kiệt, tâm chấp đắm rớt ráo chẳng khởi. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên tòa Diệu bồ đề, tất cả phân biệt như thế chẳng khởi. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa từng tạm khởi tâm keo tâm đắm, Bồ Tát Ma Ha Tát này cũng lại như vậy, hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu, tâm keo tâm đắm hẳn đều chẳng khởi.

Thiện Hiện phải biết, Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu là bậc thầy các Bồ Tát Ma Ha Tát, năng khiến chúng Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, sở hành bố thí đều không nhiễm đắm. Lại đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm, là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp bố thí Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa chẳng khởi các tâm Thanh Văn, Độc giác. Vì có sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này quán các bậc Thanh Văn, Độc giác thấy đều chẳng khá được. Tâm hồi hướng Thanh Văn, Độc giác thấy và thân ngữ kia cũng chẳng khá được. Bồ Tát Ma Ha Tát này an trụ Bát Nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa tự lìa giết sanh mạng, cũng khuyên người lìa giết sanh mạng, xung nêu pháp lìa giết sanh mạng không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giết sanh mạng. Tự lìa chẳng cho lấy, cũng khuyên người lìa chẳng cho lấy, xung nêu pháp lìa chẳng cho lấy không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa chẳng cho lấy. Tự lìa dục hành, cũng khuyên người lìa dục tà hành, xung nêu pháp lìa dục tà hành không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa dục tà hành. Tự lìa lời dối gạt, cũng khuyên người lìa lời dối gạt, xung nêu pháp lìa lời dối gạt không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời dối gạt. Tự lìa lời thô ác, cũng khuyên người lìa lời thô ác, xung nêu pháp lìa lời thô ác không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời thô ác. Tự lìa lời chia rẽ, cũng khuyên người lìa lời chia rẽ, xung nêu pháp lìa lời chia rẽ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời chia rẽ. Tự lìa lời tạp uế, cũng khuyên người lìa lời tạp uế, xung nêu pháp lìa lời tạp uế không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa lời tạp uế. Tự lìa tham dục, cũng khuyên người lìa tham dục, xung nêu pháp lìa tham dục không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tham dục. Tự lìa giận dữ, cũng khuyên người lìa giận dữ, xung nêu pháp lìa giận dữ không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giận dữ. Tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xung nêu pháp lìa tà kiến không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến.

Bồ Tát Ma Ha Tát này đem căn lành do tịnh giới sanh đây, chẳng cầu cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng cầu bậc Thanh Văn, Độc giác. Chỉ đem

căn lành tịnh giới như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp tịnh giới Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa khởi nhẫn tùy thuận. Đắc nhẫn đây rồi thường tác nghĩ này: “Trong tất cả pháp không có một pháp hoặc khởi hoặc tận, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lão hoặc bệnh. Hoặc kẻ năng mạng hoặc kẻ bị mạng, hoặc kẻ năng báng hoặc kẻ bị báng, hoặc kẻ năng cắt hoặc kẻ bị cắt, hoặc kẻ năng dứt hoặc kẻ bị dứt, hoặc kẻ năng đâm hoặc kẻ bị đâm, hoặc kẻ năng phá hoặc kẻ bị phá, hoặc kẻ năng trói hoặc kẻ bị trói, hoặc kẻ năng đánh hoặc kẻ bị đánh, hoặc kẻ năng hại hoặc kẻ bị hại, hoặc kẻ năng giết hoặc kẻ bị giết. Tất cả tánh tướng như thế đều không, chẳng nên với trong ấy vọng tưởng phân biệt”. Bồ Tát Ma Ha Tát này từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu bồ đề, ở thời gian giữa giả sử tất cả loại hữu tình đều đến hủy báng, mắng trách, lăng nhục, đem các thứ dao gậy ngói đá gạch thủy gia hại đánh đập, cắt đứt đâm chém cho đến mổ xẻ lóng đốt nơi thân phần. Bồ Tát bấy giờ tâm không biến khác, chỉ khởi nghĩ này: “Rất đáng quái thay! Trong các pháp tánh đều không có những việc hủy báng, mắng trách, lăng nhục, gia hại thủy, mà các hữu tình vọng tưởng phân biệt bảo là thật có, phát khởi nhiều thứ ác nghiệp phiền não, hiện tại đương lai chịu các khổ não”. Bồ Tát Ma Ha Tát này lại đem căn lành an nhẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp an nhẫn Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ tịnh tiến Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dũng mãnh tinh tiến, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp thân tâm không mỏi. Bồ Tát Ma Ha Tát này trụ bốn thân tức, phương tiện khéo léo, thân tâm tinh tiến, thường không biếng nghĩ. Năng trụ một thế giới, hoặc mười thế

giới, hoặc trăm thế giới, hoặc ngàn thế giới, hoặc trăm ngàn thế giới, hoặc trăm ngàn trăm ức muôn ức thế giới, chỗ các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đà.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ nội không, phương tiện dạy dẫn khiến trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ chơn như; phương tiện dạy dẫn khiến trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ khổ thánh đế, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tập diệt đạo thánh đế.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn tĩnh lự; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tám giải thoát; phương tiện dạy dẫn khiến trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn niệm trụ; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ không giải thoát môn; phương tiện dạy dẫn khiến trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ năm nhẫn, phương tiện dạy dẫn khiến trụ sáu thần thông.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ Phật mười lực; phương tiện dạy dẫn khiến trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ pháp vô vong thất, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tánh hằng trụ xả. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ nhất thiết trí; phương tiện dạy dẫn khiến trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tất cả đà la ni môn, phương tiện dạy dẫn khiến trụ tam ma địa môn.

Phương tiện dạy dẫn khiến trụ quả Dự lưu; phương tiện dạy dẫn khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ Độc giác Bồ đề. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Phương tiện dạy dẫn khiến trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Tuy khiến an trụ các thứ công đức đã thuyết như trên, mà chẳng cho kia trụ đấng giới hữu vi hoặc vô vi. Bồ Tát Ma Ha Tát này lại đem căn lành tinh tiến như thế hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh tiến ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh lự Ba la mật đa?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa, ngoại trừ Phật tam ma địa, đôi kỳ dư có những bao các tam ma địa, hoặc tam ma địa Thanh Văn, hoặc tam ma địa Độc giác, hoặc tam ma địa Bồ Tát, đều năng tự tại tùy ý vào ra. Bồ Tát Ma Ha Tát này an trụ trong tam ma địa tự tại, đôi tám giải thoát đều năng tự tại thuận nghịch vào ra. Những gì là tám? Nghĩa là trong có sắc tướng quán các sắc ngoài là sơ giải thoát. Trong không sắc tướng quán các sắc ngoài là giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải thân tác chứng, là giải thoát thứ ba. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định Không vô biên xứ đầy đủ là giải thoát thứ tư. Vượt tất cả định Không vô biên xứ vào vô biên thức, trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ là giải thoát thứ năm. Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ là giải thoát thứ sáu. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ là giải thoát thứ bảy. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ là giải thoát thứ tám. Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối trong tám giải thoát như thế hoặc thuận hoặc nghịch vào ra tự tại.

Lại năng đối chín định thứ lớp kia tùy ý tự tại thuận nghịch vào ra. Những gì là chín? Nghĩa là lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui, vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ là định lớp thứ nhất. Tầm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tầm không tứ, định sanh mừng vui, vào trụ Đệ nhị tĩnh lự đầy đủ là định lớp thứ hai. Lìa vui trụ xả, đủ niệm chánh trí, lãnh vui thân thọ, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ trụ niệm vui, vào trụ Đệ tam tĩnh lự đầy đủ là định lớp thứ ba. Dứt vui dứt khổ, trước mất mừng vui, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ Đệ tứ tĩnh lự đầy đủ là định lớp thứ tư. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định Không vô biên xứ đầy đủ là định lớp thứ năm. Vượt tất cả định Không vô biên xứ

vào vô biên thức, trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ là định lớp thứ sáu. Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ là định lớp thứ bảy. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ là định lớp thứ tám. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ vào trụ định Diệt thọ tướng đầy đủ là định lớp thứ chín. Bồ Tát Ma Ha Tát này năng đối chín định thứ lớp như thế hoặc thuận hoặc nghịch vào ra tự tại.

Thiện Hiện phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này với tám giải thoát, chín định thứ lớp khéo thành thạo rồi, lại năng vào Bồ Tát Ma Ha Tát Sư tử dong ruổi tam ma địa. Vì sao gọi tên Bồ Tát Ma Ha Tát Sư tử dong ruổi tam ma địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ sơ tĩnh lự đầy đủ. Tâm tứ vắng lặng, trụ tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh mừng vui vào trụ Đề nhị tĩnh lự đầy đủ. Lìa mừng trụ xả, đủ niệm chánh tri, lãnh vui thân thọ, Thánh giả với trong ấy năng thuyết năng xả, đủ niệm trụ vui vào trụ Đề tam tĩnh lự đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, trước mất mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ Đề tứ tĩnh lự đầy đủ. Vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, trụ định Không vô biên xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Không vô biên xứ vào vô biên thức, trụ định Thức vô biên xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Thức vô biên xứ vào vô thiếu sở hữu, trụ định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Vô sở hữu xứ vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ. Vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ. Lại từ định Diệt tướng thọ khởi trở vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào định Vô sở hữu xứ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào Đề tứ tĩnh lự. Từ Đề tứ tĩnh lự khởi vào Đề tam tĩnh lự. Từ Đề tam tĩnh lự khởi vào Đề nhị tĩnh lự. Từ Đề nhị tĩnh lự khởi vào Sơ tĩnh lự. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát Sư tử dong ruổi tam ma địa.

Thiện Hiện phải biết, Bồ Tát Ma Ha Tát này ở Sư tử dong ruổi tam ma địa khéo thành thạo rồi, lại năng vào Bồ Tát Ma Ha Tát Nhóm tan tam ma địa. Vì sao gọi tên Bồ Tát Ma Ha Tát Nhóm tan tam ma địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát lìa pháp dục bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào trụ Sơ tĩnh lự đầy đủ. Từ Sơ tĩnh lự khởi vào trụ Đề nhị tĩnh lự. Từ Đề nhị tĩnh lự khởi vào trụ Đề tam tĩnh lự. Từ Đề tam tĩnh lự khởi vào trụ Đề tứ tĩnh lự. Từ Đề tứ tĩnh lự khởi vào trụ Không vô biên xứ đầy đủ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào định Thức vô biên xứ đầy đủ. Từ định Thức vô

biên xứ khởi vào định Vô sở hữu xứ đầy đủ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ đầy đủ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào trụ định Diệt tướng thọ đầy đủ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Sơ tinh lự. Từ Sơ tinh lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Định nhị tinh lự. Từ Định nhị tinh lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Định tam tinh lự. Từ Định tam tinh lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào Định tứ tinh lự. Từ Định tứ tinh lự khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Vô sở hữu xứ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Diệt tướng thọ. Từ diệt tướng thọ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Vô sở hữu xứ. Từ định vô sở hữu xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Thức vô biên xứ. Từ định thức vô biên xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Định tứ tinh lự. Từ Định tứ tinh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Định tam tinh lự. Từ Định tam tinh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Định nhị tinh lự. Từ Định nhị tinh lự khởi, trụ bất định tâm. Từ bất định tâm vào Sơ tinh lự. Từ Sơ tinh lự khởi, trụ bất định tâm. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát Nhóm tan tam ma địa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát an trụ trong Nhóm tan tam ma địa được thật tánh tất cả pháp bình đẳng. Bồ tát Ma Ha Tát này lại đem căn lành tinh lự như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại bồ đề như thế xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dùng hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào. Ba tâm như thế hẳn đều chẳng khởi. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ Bát Nhã Ba la mật đa dẫn nhiếp tinh lự Ba la mật đa.

--- oOo ---

HẾT TẬP 14